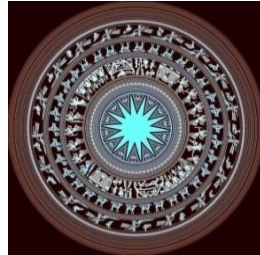


VĂN HÓA THÁI HÒA VIỆT NAM

XXXV

TRỐNG ĐỒNG



Trống Đồng Đông Sơn

Trống Đồng Ngọc Lũ

Trống Đồng Đông Sơn

CÁC HOA VĂN TRÊN MẶT & TANG TRỐNG ĐIỂN TRƯNG

CƠ CẤU VĂN HÓA VIỆT NAM:

VIỆT NHO & TRIẾT LÝ AN VI

Việt Nho có Bộ số Cơ cấu: 2 – 3, 5:

1.- Số 2 : DỊCH LÝ ÂM DƯƠNG HÒA: Vũ trụ Quan Động

Dịch lý Âm Dương Hòa: Nền tảng của Triết Lý An vi.

Nguồn của Tiết nhịp Hòa trong Vũ trụ.

2.- Số 3: TAM TÀI: Con Người Nhân chủ: Tự Chủ, tự Lực, tự Cường

Nguồn của Tinh Thần Bất khuất của Dân Tộc Việt Nam.

3.- Số 5 :NGŨ HÀNH: Nguồn Năng lượng Tình Yêu sáng tạo ra

Vũ trụ: $E = mc^2$ (Einstein)

4.- TÌNH YÊU, LÝ CÔNG CHÍNH GIÚP DÂN VIỆT XÂY NHÀ THÀNH TỔ ÁM,
DỰNG NƯỚC NÊN AN BÌNH THỊNH TRỊ .

HẬN THÙ GIAI CẤP KHIẾN ĐẢNG CSVN DỰNG NÊN CON NGƯỜI BẤT NHÂN,
XÂY XÃ HỘI BẤT CÔNG.

TRỐNG ĐỒNG ĐÔNG SƠN & TRỐNG ĐỒNG NGỌC LŨ

NƠI PHÁT XUẤT

TRỐNG ĐỒNG ĐÔNG SƠN



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Đông Sơn là một Huyện đồng bằng châu thổ sông Mã, nằm ở trung tâm của tỉnh Thanh Hóa, cách Thành phố Thanh Hóa 5 km về phía tây. Được kiến tạo trên một địa hình tương đối ổn định, có cảnh quan rất đẹp và hài hòa, đất đai màu mỡ phì nhiêu, có hệ thống sông đào Nhà Lê, sông Hoàng, kênh Bắc và trên 200 ha ao hồ thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, có hệ thống núi đá vôi xen kẽ với nhiều chủng loại trữ lượng tương đối lớn và nguồn đất sét tốt tạo điều kiện cho việc phát triển ngành vật liệu xây dựng, chế tác đá và sản xuất gốm sứ. Từ ngàn xưa đã xuất hiện nhiều ngành nghề thủ công truyền thống như nghề làm đồ đá, khắc chạm đá mỹ nghệ, đúc đồng, làm gốm... nổi tiếng gần xa. Sản phẩm từ đá của Đông Sơn không chỉ tham gia vào nhiều công trình thế kỷ Cổ đô Huế, tượng đá ở núi Ngũ Hành Sơn (Quảng Nam), ???,... mà còn vươn ra thị trường thế giới. Tiềm năng đất đai và con người, tạo cho Đông Sơn có vị trí quan trọng về kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Thanh.

ĐỊA GIỚI

Giáp thành phố Thanh Hoá ở phía Đông, huyện Thiệu Hoá ở phía Bắc, huyện Quảng Xương và Nông Cống ở phía Nam, huyện Triệu Sơn ở phía Tây.

Đông Sơn có Quốc lộ 45, Quốc lộ 47, và đường sắt xuyên Việt chạy qua thuận tiện cho việc giao lưu Kinh tế - Văn hoá với các địa phương trong cả nước.

TỌA ĐỘ ĐỊA LÝ

Vĩ độ Bắc: Từ 19° 43' (xã Đông Nam) đến 19° 51' (xã Đông Thanh)

Kinh độ Đông: Từ 105° 33' (Thị trấn Rừng Thông) đến 105° 45' (xã Đông Hoàng)

Diện tích tự nhiên: 8241ha, trong đó đất nông nghiệp là 5229, chiếm 63,45%.

Dân số hơn 75 vạn người, trong đó số người trong độ tuổi lao động là 38 vạn người, chiếm 50,65%.

Đông Sơn có 15 đơn vị hành chính, bao gồm Thị trấn Rừng thông và 14 xã: Đông yên, Đông Anh, Đông Minh, Đông Ninh, Đông Khê, Đông Hoàng, Đông Hoà, Đông Thịnh, Đông Tiến, Đông Thanh, Đông Phú, Đông Văn, Đông Nam và Đông Quang



Số lượng lớn trống Đông Sơn đã được tìm thấy tại [Mê Linh](#) - trung tâm của văn hóa Đông Sơn. Nhiều trống Đông Sơn cũng được tìm thấy ở [đồng bằng sông Hồng](#) - vùng dân cư đông đúc thời cổ.

[Nguồn internet]

TRỐNG ĐỒNG NGỌC LŨ

Ngọc Lũ, tên Nôm là làng Chủ, là một xã thuộc huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, Việt Nam.

Xã Ngọc Lũ có diện tích 5,61 km², dân số năm 1999 là 7798 người,^[2] mật độ dân số đạt 1390 người/km².



TRỐNG ĐỒNG NGỌC LŨ

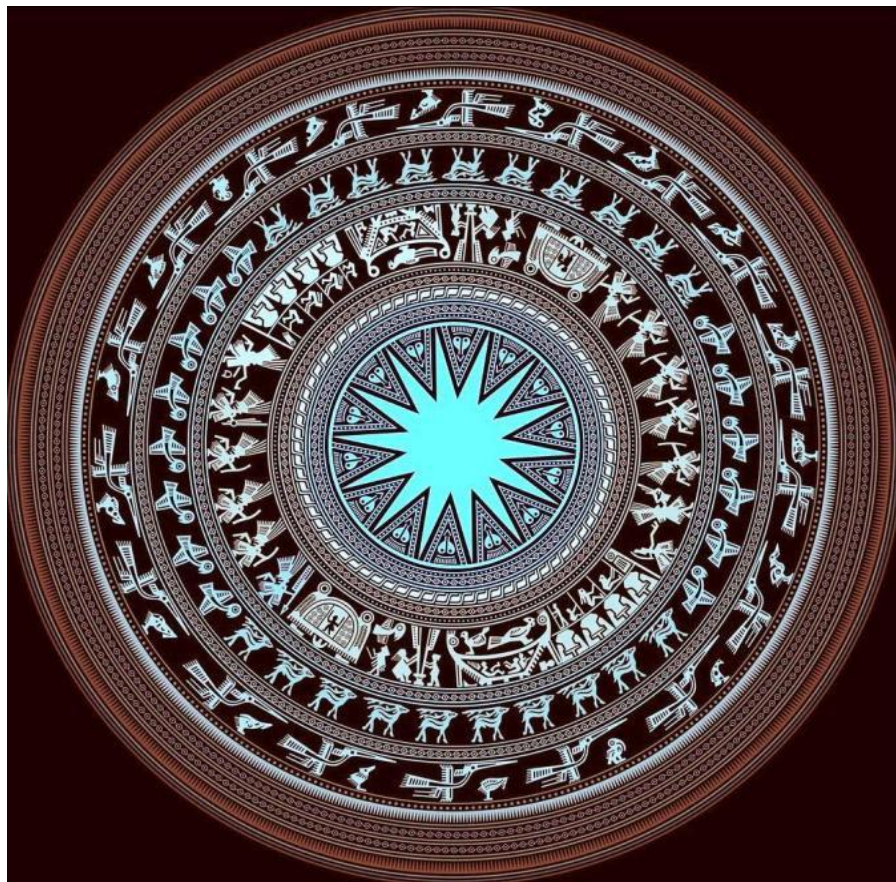
Trống Ngọc Lũ được phát hiện vào khoảng năm 1893 - 1894, do các ông Nguyễn Văn Y, Nguyễn Văn Túc và một số người khác đắp đê ở xã Như Trác huyện Nam Xang (Lý Nhân) hữu ngạn sông Hồng.

Khi đào ở bãi cát bồi thì thấy ở dưới độ sâu 2 mét lộ ra một vật bằng đồng rất lớn, các ông vội lấp đất rồi đến đêm mới kéo ra đào thì thấy một trống đồng, các ông khiêng về cúng vào đình làng Ngọc Lũ. Sau 7, 8 năm một họa sĩ người Pháp đến vẽ tại đình thấy trống liền báo cho Công sứ Hà Nam. Nhân có cuộc đấu xảo ngày 15 - 11 - 1902 ở Hà Nội, trống được trường Viễn đông Bác Cổ mua lại với giá 550 đồng. Từ năm 1958 đến nay trống đồng Ngọc Lũ luôn được lưu giữ, bảo quản và giới thiệu

tại hệ thống trưng bày chính của Bảo tàng Lịch sử Việt Nam (nay là Bảo tàng Lịch sử Quốc gia).

[Nguồn internet]

**TÌM HIỂU TINH THẦN TỔ TIÊN
QUA CÁC HOA VĂN ĐƯỢC KHẮC GHI TRÊN
LINH CỔ TRỐNG ĐỒNG**



GIẢI MÃ LINH CỔ TRỐNG ĐỒNG

(Decoding the Brass Drum)

I-TRÓNG ĐỒNG NGỌC LŨ : BIỂU TƯỢNG CỦA TIÊN / RỒNG

Trống Đồng là một trong nhiều Biểu tượng quan trọng nhất của Việt Nho: Văn Hóa Việt Nam.

Vào thuở xa xưa, khi Lý trí con Người chưa phát triển đủ, Trực giác còn mạnh , Tổ Tiên chúng ta đã “ trực thị “ (bằng trực giá: intuition) được những Vấn đề quan trọng nhất của Vũ trụ và Nhân sinh, các Ngai đã dùng Biểu tượng bằng Hình (picture icon: Pictogram) cũng như bằng số (Numbers icons) khắc ghi vào cổ vật như Cây Phũ Việt, Hòn đá Bắc Sơn với hai nét khắc song song , cái Tước, cái Đinh, 5 Hòn đá với 2 hòn mài tròn, hình 2 cái Chày và 3 hòn đá có lỗ như cái Cối và cổ nghệ như Trống Đồng, và nhà cửa , áo dài 5 thân, tiếng nóiđó là những Di chỉ về Cơ cấu (Structure, Form) và Nội dung (Content) của Văn Hóa mà Tổ Tiên để lại cho con Cháu mà Tàu không bao giờ hiểu được, với hy vọng là về lâu về dài Con Cháu cùng Dòng máu mới có thể tìm được và nhận ra, nhưng phải đợi tới gần 4, 5 ngàn năm sau, nhờ Lòng Yêu Nước thương nòi thiết tha, nhất là có kiến thức bao quát cả Đông, Tây, Kim, Cổ, giúp T. G. Kim Định khám phá ra các nét khắc trên cổ Vật và cổ Nghệ gồm đồ Hình và bộ Số đều là Biểu tượng về Cơ cấu và Nội dung của Việt Nho và Triết lý An vi: Văn Hóa Việt Nam .

T. G. Kim Định đã chỉ ra Bộ số Cơ cấu của Việt Nho là 2 – 3, 5 và Nội dung gồm những nét đại cương về Vũ trụ quan động, Nhân sinh quan Nhân chủ và Lộ đồ Tu, Tề Trị, Bình và nguồn Tâm linh cùng Triết lý An vi.

Đây là Sáng kiến vô cùng độc đáo và quan trọng bậc nhất mà chưa có nhà Văn Hóa và Triết gia Việt Nam nào xưa nay có thể cảm nghĩ ra được !

Công trình Biểu tượng của Việt Nho và Triết lý An vi vừa rộng lại vừa sâu, nếu không đọc cho hết và nghiên cứu kỹ sẽ “ Vô tri bất mộ : không hiểu rõ nên không thích “.

T.G. Kim Định đã miệt mài trong 50 năm, vì tuổi già sức yếu , công trình lại vô cùng khó khăn và to lớn , nên chưa thể hoàn thành công trình Bộ Sách Dân tộc.

Công trình quá đồ sộ, cần phải có đủ chuyên viên các ngành cũng như phương tiện cấp Quốc gia mới có thể biên khảo mà viết thành kinh Điển gồm 4 pho:

1.- Kinh gồm 6 kinh;

Kinh Thi là kinh về thơ phú, Dân Việt Nam là nòi Tình của Tiên Mẫu Âu Cơ, nên rất sành về Thơ Văn , người không học cũng sành Thơ Văn và cũng biết làm Thơ.

Kinh Thư là Kinh Dân viết sách về “ Văn Hóa Chết gia “ gồm Ca dao, Tục ngữ, phong giao, các Truyện cổ tích. . .

Kinh Dịch là kinh về sự Biến dịch bất biến theo Chu kỳ trong Vũ trụ cũng là thuật quyền biến theo Minh triết trong cuộc sống .

Kinh Lễ là Kinh “ cung Kỹ kính Tha “ , nên là Kinh “ khi Người ở với Người “

Xuân thu là Kinh Đem “ Đạo lý Nhân sinh “ vào Đời

Kinh Nhạc là Kinh Hòa theo Tinh thần “ Đại Đạo Đạo Âm Dương Hòa “. Hòa là nguồn Hạnh phúc của Nhân loại, là Đỉnh cao của Văn Hóa và Tôn giáo

2.- Triết : Triết lý An vi là Triết lý Hòa giải theo lý Chính Trung (Lễ Công bằng), là nguồn Thái hòa trong Vũ trụ .

3.- Sử gồm Huyền sử và Lịch sử.

Huyền Sử là Sử của giai đoạn sáng tạo Văn Hóa, là gốc là Tinh thần Dân tộc . Khi quên mất Huyền Sử thì Dân tộc sẽ mất Gốc, bị sa đọa mà đi hoang !

khi đánh mất “ Nhân Nghĩa Bao dung “ thì đi hoang, rước Tổ “ Tham tàn Cường bạo “ lên Bàn Thờ mà cút cung bãi phục, nên “ nhìn Gà hóa Cuốc, nhìn Đồng bào là kẻ Thù, cần phải làm Cách mạng triệt để để tiêu diệt.

4.- Văn : Văn dĩ tải Đạo, Đạo lý Nhân sinh trong Văn học Nghệ thuật .

Chúng tôi cũng dựa trên nguyên liệu Triết Việt của T. G. Kim Định khai quật lên mà Tổng hợp nên 35 cuốn lớn cùng hơn một trăm mấy chục đề tài để phân biệt giữa Hán Nho & Việt Nho cũng như đề tài đấu tranh giữa Dân chủ và Độc tài.

Công trình của T. G. Kim Định gồm 46 cuốn , một số bị thất lạc nên nay chỉ còn lại 33 cuốn, tất cả đã được đăng trên trang mạng vietnamvanhien.net với tên “ Tủ Sách Kim Định “ .

Còn sách của chúng tôi cũng được đăng trên vietnamvanhien.net với tên “ Bộ sách Văn Hóa Thái Hòa Việt tộc “ của Việt Nhân và Nguyễn Quang.

Điều đặc biệt mà chúng ta cần nắm vững Văn Hòa của Tổ Tiên chúng ta là Văn Hòa Biểu tượng gồm hai loại : Loại đồ Hình (pictures icons [symbol [và loại Số độ (numbers icons)

Văn hóa gồm những vấn đề về Tinh thần (Spirit) và Thể chất (Matter) của con Người, con Người được định nghĩa là:

“ Nhân giả kỳ Thiên Địa chi Đức: Con Người là Tinh hoa của Trời Đất “.

Thiên là Trời thuộc lãnh vực Tinh thần, thuộc nguồn Tâm linh, vô hình nên trừu tượng, (vô hình, vô tướng, vô thanh, vô xú) còn Đất thuộc thế giới hữu Hình, thế giới hiện tượng, nên có Hình .

Để tìm hiểu hai lãnh vực Tinh thần (thuộc Thiên) và Vật chất (thuộc Địa) của con Người, Tổ Tiên chúng ta đã gợi ý trong câu:

“ Tại Thiên thành Tượng, tại Địa thành Hình “, (T.D.)

nghĩa là chúng ta muốn đi tìm cái Tượng (cái vô hình: Tinh thần) của Tổ Tiên thì phải giải mã được các Hình của cổ vật, cổ nghệ được gọi là Biểu tượng: Symbol, icon.) . Tây phương cũng có câu:

The outward world is the dim reflection of the inward world :

Thế giới hiện tượng bên ngoài là tấm gương phản chiếu mờ mờ thế giới bên trong “. Nho cũng có câu: “ Hữu ư Trung tất hình ư ngoại : Có gì bên trong tất sẽ hiện hình ra bên ngoài hay: Con người làm sao , bào hao (Tiếng thét) làm vậy .

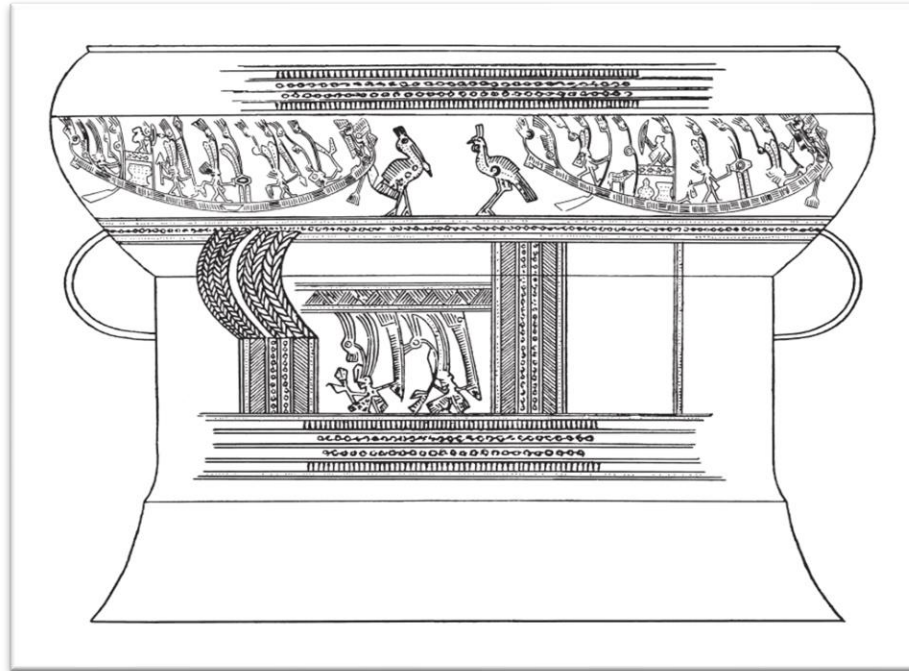
Ví dụ khi đề cập tới Huyền Tổ Mẫu Âu Cơ thì chúng ta liền nhớ tới Tình Nghĩa Đồng bào, Khi nhìn vào tượng Đức Bà Maria là liên tưởng tới Tình Bác ái, tượng Đức Quan Thế Âm là Biểu tượng cho Lòng Từ bi, . .

Trống Đồng cũng là một Biểu tượng với các Hoa văn trên mặt và Tang Trống, Trong các loại Trống Đồng thì Trống Đồng Đông Sơn và Ngọc Lũ đều có các Hoa văn (Diễn đề) trên mặt Trống rất phong phú và rất đẹp, chúng tôi dùng cả hai Trống Đồng để tìm hiểu Văn Hóa Tổ Tiên.

TRÊN MẶT TRỐNG

Trên mặt Trống Đồng, trong vòng thứ 3 kể từ ngoài vào, Bên Trái có 6 người đội lông Chim (với Lông Vũ cao: Chim Vũ hóa thành Tiên): Người cầm cung tên (?) , người cầm gậy, người cầm lao nhảy múa, tượng trưng cho dân Lạc Việt thuộc nòi Tiên, bên Phải có 7 người đội lông chim cầm lao nhảy múa cũng tượng trưng cho Tiên. nhóm khác gồm 6 người tương tự như nhóm 7 người , cả hai nhóm đều

đối xứng qua Tâm Trống. 6 / 7 là cặp đối cực của Dịch lý, còn ý nghĩa của hai số 6 / 7 sẽ được giải thích ở trang 20 .



HOA VĂN TRÊN TANG TRỐNG

Bên tang Trống của Đồng Ngọc Lũ có hình Thuyền Rồng tượng trưng cho Rồng Thuyền Rồng là thuyền của Vua đi, Vua lấy Tượng Rồng như Long bào (Áo Vua), Long Sàng (Giường Vua nằm), Long nhan (Mặt Vua), Long ỷ (Ghế Vua ngồi), Long giá (Xe Vua đi), Long Cỗn (Áo thêu Rồng của Vua), Long đình (Sân rồng nhà Vua), Long ngai (Ngai thờ), Long trượng (Gậy của Vua).

Giữa hai thuyền Rồng có cặp Chim Lạc : Chim Tiên: Chim To /Chim Nhỏ, Chim mỏ Dài /Chim Mỏ Ngắn, đây là các cặp Đối cực Tiên Rồng cũng là Dịch lý Âm / Dương Hòa.

Vậy Các Hoa văn trên Mặt và tang Trống tượng trưng cho Tiên / Rồng.

Huyền thoại Tiên Rồng là nguồn gốc Tinh thần Bất khuất: Nhân / Nghĩa, Bao dung (Hùng / Dũng) của Quốc Tổ Việt Nam.



Hình Thuyền Rồng nơi Tang Trống Ngọc Lũ

Một người đội lông chim chèo thuyền, một con chó ?, một người đứng trên bong thuyền bắn cung, một người đội lông chim đánh Trống và ? . , một mỏ neo thuyền.



1 - Hình thuyền trên trống đồng Hoàng Hạ



Hình Thuyền Rồng trên Trống Hoàng Hạ

“ Trên thuyền Đông Sơn, thuyền nào cũng có chèo lái ở đuôi thuyền, hơn nữa còn phổ biến chèo lái ở mũi. Ở những con thuyền này trên trống Hoàng Hạ có tới hai mái chèo lái ở đằng mũi. Chèo lái ở đuôi dài, ở mũi ngắn nhưng rộng bản. Ở đáy thuyền, cả đuôi lẫn mũi, đều có những tấm rẽ nước được trang trí đẹp. Trên thuyền xuất hiện nhiều cọc phụ, ổn định. Trang trí đẹp nhất thường là những cọc phụ ở phía đuôi, gần người điều khiển lái đuôi. Đầu và đuôi thuyền trang trí hình đầu thú kỳ dị, tô vẽ cầu kỳ hơn. Người trên thuyền có tư thế và vị trí ổn định như là đã chuyên hóa trong chức năng. Tính chất thuyền chiến thể hiện rõ nhất qua hình người vũ trang trên thuyền và chiếc sạp lâu với hình các xạ thủ. Có thể nhận thấy

hình các chiến binh trên thuyền Hoàng Hạ như sau: đứng giữa thuyền là một người đội mũ cắm nhiều lông chim trên đầu, một tay cầm dùi gõ vào trống được đặt trên một cây cột có gắn lông chim. Người này có vẻ là thủ lĩnh của các thủy thủ. Một người đứng trên sàn thuyền, đầu cắm lông chim, tay cầm chiếc rìu chiến hoặc giáo mà trên cán cũng cắm lông chim. Trên thuyền có những chiến binh chỉ đóng khó đang cầm lái, đầu có cắm lông chim. Cũng có chiến binh tay cầm cung nỏ chuẩn bị bắn. Một chiến binh nữa thì một tay cầm giáo dài. Tay kia thì nắm đầu một người trần truồng đang bị trói vào chiếc cọc, mồm há rộng. Có lẽ đây là một cảnh giết người để hiến tế. Trống đồng Hoàng Hạ được xếp vào nhóm trống lớn nhất trong trống Đông Sơn. Trống hiện được lưu giữ tại Bảo tàng Lịch sử Quốc gia.

(Internet)

II.- TÌM HIỂU TINH THẦN (LINH HỒN) CỦA DÂN TỘC

(: VĂN HÓA DÂN TỘC)

QUA CÁC HOA VĂN TRÊN MẶT TRỐNG

TRỐNG ĐỒNG là **LINH CỐ** của Dân **LẠC VIỆT**, Linh cố là loại Trống linh thiêng mang Tinh thần hay **HỒN THIÊN SÔNG (Nghĩa) NÚI (Nhân)** của **DÂN TỘC VIỆT NAM**:

Tinh thần Dân tộc Việt Nam có nguồn gốc từ Huyền thoại Viên Ngọc **LONG TOAI** tức là cặp đối cực **TRỐNG / MÁI** lưỡng nhất (2 → 1) và cặp đối cực **TIÊN / RỒNG** lưỡng nhất (2 → 1).

(Tiên / Rồng gặp nhau trên cánh đồng Tương để “ Tương giao, tương Hòa, tương Hợp, tương Sinh. “)

Huyền thoại Tiên Rồng mang Tinh thần **NHÂN / NGHĨA, BAO DUNG (HÙNG / DŨNG)** tức là **TINH THẦN BẤT KHUẤT** của **DÂN TỘC VIỆT NAM**, tinh thần được quảng diễn như sau qua lời của Thân Phụ trao truyền cho con Trai trong buổi Lễ Gia quan : Lễ Đội Mũ cho con khi con bước vào tuổi trưởng thành.

LỄ GIA QUAN (ĐỘI MŨ) [1]



Khi làm Lễ Gia quan , người Cha ban lời khuyên cho người con Trai trưởng thành:

Cư Thiên hạ chi quảng cư: Con hãy Sống trong môi trường rộng rãi bao la : **Thiên / Địa: Nhân**, không khép mình vào một Phe phái nào, đảng phái nào, thành phần riêng nào của Dân tộc.

Hành THIÊN HẠ chi Đại Đạo: Cuộc sống phải thể hiện **tinh thần HÒA** theo **Đại Đạo ÂM DƯƠNG HÒA**.

PHÚ QUÝ bất năng Dâm: Được sống trong cảnh giàu sang cũng **không sống xa xỉ, Phóng túng, Dâm dật.**

BẢN TIỆN bất năng giao: Gặp cảnh nghèo hèn cũng **không xa rời cuộc sống Đại Đạo Âm Dương Hòa.** (Nhân Nghĩa, Bao Dung)

UY VŨ bất năng khuất; Nếu phải sống trong chế độ **Độc tài Bất Nhân, Bất Nghĩa** (Bất Công) thì cũng **không chịu khuất phục mà a theo.**

Đây là tinh thần TRAI HÙNG CỦA DÂN TỘC .

Đó cũng là tinh thần Nhân chủ của Tam tài. Nhân chủ là tự Chủ, tự Lực, tự Cường.

LỄ CÀI TRÂM

Còn khi con Gái đến tuổi cập kê thì làm Lễ CÀI Trâm

Trâm cài đầu của phụ nữ - một hiện vật giàu tính Văn hóa.

Trâm cài đầu là một vật dụng quen thuộc của người phụ nữ ở nhiều dân tộc. Nó vừa là vật dụng để giữ cho tóc gọn gàng vừa là đồ trang trí.

LỄ CÀI TRÂM còn là dịp nêu cao TINH THẦN GÁI ĐẸM CỦA DÂN TỘC.



Trâm phượng của Hoàng hậu nhà Nguyễn.



Những cái Trâm cài đầu

Tiếc rằng chúng tôi không tìm ra Lễ Cài Trâm của người Việt xưa , ngoài cái Ý nghĩa của Trang sức của Cài Trâm, Lễ còn nêu cao Tứ Đức gồm Công, Dung, Ngôn, Hạnh của người Phụ nữ Việt Nam. (Chắc là do người Me chủ xưởng)

TỨ ĐỨC: CÔNG, DUNG, NGÔN, HẠNH

(Internet)

“ Công dung ngôn hạnh là 4 chuẩn mực cơ bản của người phụ nữ, là điều mà mỗi người phụ nữ cần tu luyện để hoàn thiện mình hơn.

Theo quan niệm Nho giáo, ý nghĩa công dung ngôn hạnh được hiểu nghĩa là:

CÔNG: Được hiểu là nữ công gia chánh, biết nội trợ, biết may vá thêu thùa và nuôi dạy con cái chăm ngoan, khỏe mạnh.

DUNG: được chỉ “dung nhan”, nó đề cập đến vẻ đẹp hình thức của người phụ nữ. Dung là vẻ đẹp kín đáo, thùy mị, nét na, đảm đang,...của người phụ nữ.

NGÔN: Là những lời nói nhã nhặn, kín đáo, dễ nghe, nhỏ nhẹ và lễ phép, kèm theo đó là những cử chỉ phù hợp, cư xử đúng phép tắc, nói đúng chỗ, đúng nơi và đúng lúc; thể hiện sự đoan trang, thanh lịch của người phụ nữ.

HẠNH: Đây là đức tính cuối cùng trong tứ Đức của người phụ nữ và được coi là đức quan trọng nhất. Hạnh dùng để chỉ Đạo Đức, lòng Thủy chung son sắt, lòng Nhân hậu, giữ trọn nề nếp gia phong,... Đức hạnh của người phụ nữ được thể hiện qua mối quan hệ với cha mẹ, con cái, vợ – chồng, anh em,...

Ý NGHĨA ĐỐI VỚI PHỤ NỮ VIỆT NAM

Công dung ngôn hạnh được coi như một chuẩn mực đạo đức của xã hội, để mọi người phụ nữ hướng tới, cố gắng hoàn thiện bản thân từng ngày, để trở thành người phụ nữ có ngoại hình xinh đẹp, tâm hồn thiện lương, đảm đang, tháo vát, khéo léo trong giao tiếp và ứng xử,....

Ngày nay, công dung ngôn hạnh của người phụ nữ được thể hiện rõ nhất trong vai trò làm vợ, làm mẹ, làm con. Trong vai trò là người vợ, người phụ nữ sẵn sàng cùng chồng thực hiện tất cả các chức năng của gia đình như sinh sản, làm kinh tế, giao tiếp... Người vợ vừa quán xuyến công việc gia đình, vừa là chỗ dựa tinh thần của người chồng, tâm sự và chia sẻ buồn vui, thành công cũng như thất bại của chồng từ đó giữ lửa hạnh phúc gia đình. Người phụ nữ luôn biết cách làm đẹp bản thân mình, học hỏi nâng cao kiến thức, ứng xử có văn hóa...

SỰ THAY ĐỔI CÔNG DUNG NGÔN HẠNH XƯA VÀ NAY

Trong mỗi giai đoạn lịch sử khác nhau thì tiêu chuẩn đặt ra để đánh giá về người phụ nữ cũng không giống nhau mà đều có sự thay đổi. Chính điều này tạo nên sự khác biệt về công dung ngôn hạnh xưa và nay của người phụ nữ

Công dung ngôn hạnh thời xưa

Phụ nữ Việt Nam ta đã góp một phần không nhỏ vào những chiến công hiển hách trong trang sử vàng lịch sử của dân tộc. Những chiến thắng lẫy lừng của những người phụ nữ anh hùng như hai Bà Trưng, Bà Huyện Thanh Quan, Bà Triệu, nữ tướng Bùi Thị Xuân, Đoàn Thị Điểm, Hồ Xuân Hương,... là những mốc son chói lọi trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Nói về công lao, tài đức và vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam xưa, khó có một ngòi bút nào mà lột tả hết được. Mỗi giai đoạn lịch sử khác nhau, nét đẹp của người phụ nữ được khắc họa ở khía cạnh khác nhau, duy nhất chỉ có sự hy sinh thầm lặng là thời nào cũng vậy, nó đã trở thành phẩm chất truyền thống của phụ nữ Việt Nam mà khó có đất nước nào có thể có được.

Công dung ngôn hạnh thời nay:

Người phụ nữ thời nay lại mang nét hiện đại và năng động. Họ năng nổ trong các hoạt động xã hội, không chỉ đóng vai trò là người giữ lửa gia đình mà còn nắm giữ nhiều vị trí quan trọng trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, kinh doanh, quản lý nhà nước, khoa học kỹ thuật,... Nên “Công- Dung- Ngôn- Hạnh” thời nay không còn chỉ mang nghĩa gốc mà được mở rộng, phát triển theo nhiều hướng khác nhau.

Đức tính “Công” ngày nay của người phụ nữ đã có nhiều điểm khác xưa. Những công việc trong gia đình giờ đã có sự hỗ trợ của các thiết bị công nghệ nên không còn vất vả như xưa, chưa nhiều anh chồng chia sẻ công việc nhà với vợ hoặc thuê người giúp việc nên việc nhà của phụ nữ thời nay nhẹ gánh đi rất nhiều.

“Dung” trong xã hội hiện đại được người ta đề cao và quan tâm, có nhan sắc, công việc người phụ nữ cũng trở nên thuận lợi hơn.

“Ngôn” thời hiện đại cũng có nhiều thay đổi, người phụ nữ làm chủ cuộc sống hơn, có chỗ đứng trong xã hội, và chính vị thế được nâng tầm nên có tiếng nói hơn, sự tự tin thể hiện trong lời nói có phần đanh thép, dứt khoát.

Chữ “Hạnh” thời nào cũng thế, người phụ nữ hiện đại dù có đảm đương nhiều trọng trách hơn ngoài xã hội nhưng khi về nhà họ vẫn là người Vợ, người Mẹ tần tảo lo từng bữa cơm cho gia đình, chăm sóc con cái, là chỗ dựa Tinh thần cho người chồng.

Bởi vậy, ở bất kỳ thời đại nào thì Công, Dung, Ngôn, Hạnh đều là thước đo của người phụ nữ, chỉ khác thước đo được đo theo chiều hướng như thế nào.”

(Internet)

Theo Việt Nho thì dựa vào Bản năng và Thiên chức mà Nữ Nam được phân Công là “ Nam Ngoại Nữ Nội ”, “ Đàn Ông là Nhà đàn Bà là Cửa “ .

Người Phụ Nữ trội Tình hơn người Nam nên Tâm hồn nhạy cảm và tinh tế hơn, nên rất giỏi làm việc nhỏ nhặt, tỉ mỉ công phu như Nội trợ cũng như việc nuôi dạy Con Cái.

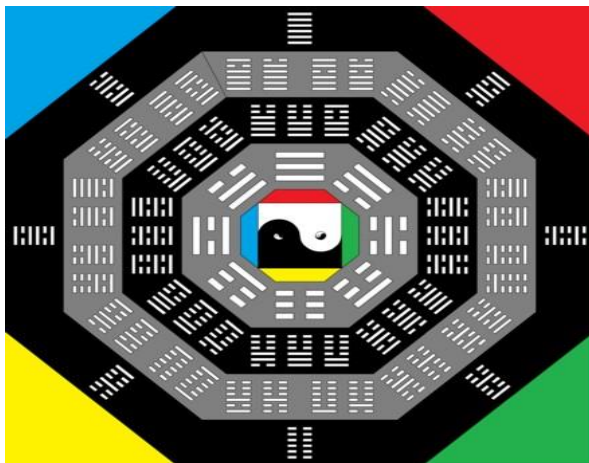
Tuy Tình Mẹ Lý Cha giúp cho đời sống người Con (Nam) Cái (Nữ) được phát triển toàn diện. nhưng “ Tình Yêu vô điều kiện của người Mẹ “ làm mềm Lòng Con Cái hơn Trong việc nuôi dạy Con Cái không ai thay thế người Mẹ được, công việc người Mẹ nuôi dưỡng Con Cái thành người Trai hùng Gái đảm là vô cùng quan trọng và khó khăn do đó mà “ Mồ hôi Cha thì ăn Cơm với Cá “ , còn “ Mồ hôi Mẹ thì liếm lá gặm Xương “ !

Công việc Dựng nước và Giữ nước tất cần phải đào tạo cho được Trai Hùng Gái đảm! Người Nam tráng kiện hơn, nên có “ cứng mồi đứng đầu gió “, ngoài việc đồng áng nặng nhọc việc đồng áng, người con trai hùng còn đảm nhiệm việc bảo vệ Non sông Bờ cõi,

CƠ CẤU VĂN HÓA ĐƯỢC KHẮC GHI TRÊN MẶT TRỐNG ĐỒNG

Nay, chúng ta đi tìm Cơ cấu Văn Hóa Việt trên Trống Đồng, cả Ngọc Lũ lẫn Đông Sơn,

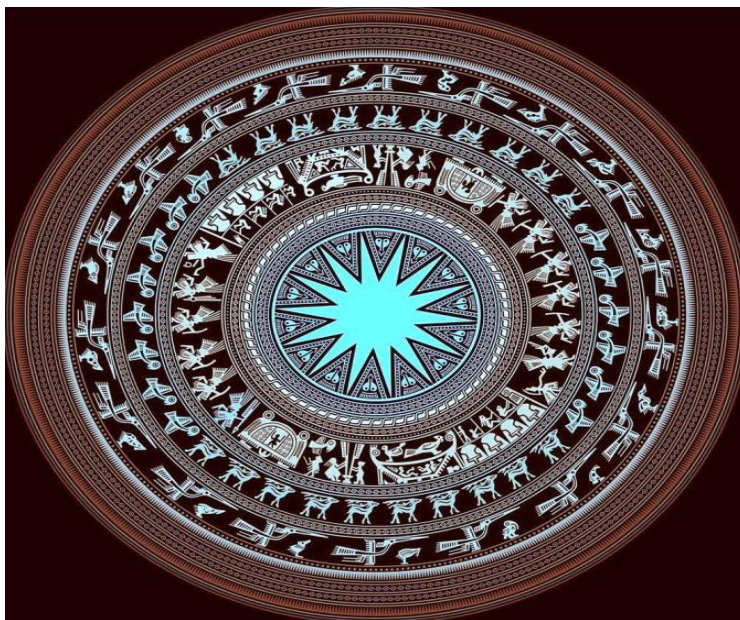
cả hai cũng đều được trưng bày tương tự như Hình Bát quái và 64 quẻ của kinh Dịch dưới đây:



Trong hình Bát quái và 64 Quẻ Dịch đều được sắp xếp đối xứng qua Tâm Thái cực , xung quanh là các Hành của Ngũ hành : Hành Thủy (đen) Hỏa (Đỏ), Mộc (xanh lá cây) Kim (Trắng) Thổ (Vàng) , Màu Đen và Trắng ở giữa là Âm Dương.

Nói đến Dịch lý là nói đến các cặp đối cực hoặc đối xứng qua Tâm hay Trục Tung, trục Hoành, khi không có đối xứng để cặp đối cực tương thối (Tương tranh tương hỗ) thì hết biến hóa, nên hết Dịch.

Bây giờ chúng ta quan sát các Hoa văn trên mặt Trống Đồng Ngọc Lũ để xem cách bố cục các cặp đối cực Dịch lý ra sao:



Hình Trống Đồng Ngọc Lũ





Trống Đồng Đông Sơn

TRỐNG ĐỒNG ĐÔNG SƠN, NGỌC LŨ VÒNG THỨ BA

(Kể từ Vòng ngoài cùng vào)

Chúng ta bắt đầu từ chính giữa vòng thứ 3, kể từ vòng ngoài cùng vào, ta thấy có 1 cặp Gái / Trai (cặp đối cực quan trọng nhất của Dịch) đang gĩa GẠO (Nhu cầu quan trọng nhất của con người) chày đứng (Gái / Trai, dùng Chày đứng và Cối. Cối là Nòng (Âm vật) / Chày là Nọc (Dương vật) . Nòng / Nọc là cặp đối cực của Dịch) , đối xứng qua Tâm, cũng có cặp Gái / Trai khác cũng đang gĩa gạo chày đứng, đây là vị trí trục Tung của mặt Trống, bên Hữu của cặp Gái Trai ở trên có 1 người nữ đang chơi đùa với con Chim (Tiên) ở trên đầu, còn cặp Gái / Trai ở dưới thì người con gái và Chim lại ở bên Tả.

Đi theo chiều Tả nhậm (Ngược chiều kim Đồng hồ) của vòng thứ 3 đó ta có ngôi nhà sàn mái lỏm (nhà sàn như nhà của Hữu Sào, tượng trưng cho Tam tài) .

Xin xem hình Trống Đồng Đông Sơn) trên mái nhà Lỏm) nhà Sàn như Tổ Chim của Hữu Sào tượng trưng cho Tam Tài) có 2 con chim Trống / Mái tượng trưng cho cặp đối cực Dịch lý, trong nhà có 3 người (số 3 tượng trưng cho Tam tài).

Đối xứng bên kia cũng là nhà sàn mái lỏm, trên cũng có cặp (2) chim Trống Mái , trong nhà cũng có 3 người.

Tiếp theo về phía tay Trái có 2 cặp Gái / Trai đang đánh Trống với Dùi đứng (Đâm Trống bằng Dùi thẳng đứng hầu tạo nhịp cho cuộc ca vũ)

Trống cũng tượng trưng cho cách Tu Thân phải Quy tư với Vô tư (No mind) khiến cho Tâm Trí trống rỗng mà tiếp cận với nguồn Sáng Tâm linh: Nguồn TÌNH

Tiếp đến là 6 người đội lông Chim (Tiên) cầm Cung tên, Lao, nhảy múa (Dân Lạc Việt) đối diện bên kia lại có 7 người cũng như vậy. 6 / 7 là cặp đối cực Chấn / Lê giống như số sọc Trắng / Đỏ của Cờ Hoa Kỳ.

“ Số chủ đạo 6 trong Thần số học là người mạnh về khả năng sáng tạo. Họ có thể thành công xuất sắc ở mọi đấu trường nhưng với điều kiện họ phải theo đuổi mục tiêu đến cùng, không để yếu tố bên ngoài tác động ảnh hưởng đến lòng quyết tâm.

Ý nghĩa số Chủ đạo 7 trong Thần số học

Người Số 7 trong Thần số học thuộc nhóm người năng động nhất trong cuộc sống. Nhưng để thành công thường họ phải chịu sự “rèn giũa” từ thực tế. Càng có nhiều bài học họ càng trưởng thành.

Đặc điểm nổi bật của Con số chủ đạo 7

“Tiền hung - hậu kiết” là câu mà chuyên gia Lê Đỗ Quỳnh Hương dành cho người Số 7. Điều này có nghĩa, người Số 7 sẽ phải trải qua nhiều bài học trong cuộc sống để trưởng thành và phát triển bản thân. Kiểu gì thì kiểu, Con số chủ đạo 7 sẽ phải chịu tổn thương, mất mát một trong ba khía cạnh: sức khỏe, tình yêu, tiền tài.

Số 7 nằm ở điểm giao nhau giữa Mũi tên Thực tế và Mũi tên Hoạt động nên người Số 7 sẽ có được các trải nghiệm mà cuộc đời mang lại ở khía cạnh thể chất. Thông qua quá trình khổ học với những kinh nghiệm được rút ra, họ sẽ truyền lại cho người khác bằng cách giảng dạy hoặc chia sẻ.

Những người có ngày sinh cộng lại thành số tổng là 16, 25, 34, 43 sẽ có Con số chủ đạo là số 7. Đặc điểm nổi bật của người Số 7 là khả năng học hỏi gần như vô hạn từ những trải nghiệm thực tế của bản thân. Họ sẽ tiếp thu những bài học thực tế hiệu quả hơn là những bài học lý thuyết được người khác truyền dạy. Khi được “rèn giũa” trong cuộc sống sẽ mang đến cho họ những triết lý sâu sắc về cuộc đời. ” (Internet)

Tiếp đến là ngôi nhà sàn mái Vòm, có 1 người đứng trước cửa, đối xứng bên kia cùng có ngôi nhà sàn mái Vòm, trước cửa có 2 người . Cặp đối cực Lê / Chấn 1 / 2. Thế là hết vòng thứ 3 (Đây là vòng Nhân sẽ bàn tiếp ở sau)

Nên để ý, tất cả người vật đều quay Đầu vào Trung Tâm Trống.

VÒNG THỨ HAI

Đến vòng thứ hai kể từ ngoài vào, phía trên có 10 (: 2 X 5) con nai gạc (Lộc , Lộc Tục ?), đối xứng phía dưới cũng có 10 con Nai gạc.

Phía bên mặt có 6 (2 x 3) con Chim đang bay, đối xứng có 8 (2 X 4) con Chim đang bay. Đây có thể là nguồn gốc của Thơ Lục Bát.

[2, 5 là bộ số Cơ cấu của Văn Hóa]

VÒNG NGOÀI CÙNG

Vòng ngoài cùng có 18 cặp chim Lớn / Nho, đang Bay / Đứng yên. Lớn / Nhỏ, đang Bay / Đứng yên đều là cặp đối cực của Dịch lý)

18 cặp đối cực Dịch lý này tượng trưng cho thuật Quyển biến của 18 đời Hùng Vương. trong công việc Dựng và Giữ Nước, nhờ vào Tinh thần Nhân, Nghĩa, Bao dung.

3 VÒNG Ở TRUNG TÂM

Bây giờ, với cái nhìn Tổng quát mặt Trống, ta có 6 vòng:

3 vòng ở Trung tâm tượng trưng cho Thiên. Theo Văn Hóa Việt, số Lễ tượng trưng cho vô hình (Gọi là Trương) số Lễ đầu tiên sau số 1 (Thượng Đế) tượng trưng cho Thiên. Số Trời là Số Lễ : số 3 tượng trưng cho Thiên .

Số Chấn tượng trưng cho những gì hiện hình cụ thể cho Địa gọi là Hình, số 2 : số Chấn đầu tiên tượng trưng cho Địa.

Trung Dung có câu:

“ Tại Thiên thành Trương (Inward World), tại Địa thành Hình (Outward world) “

The Outward World is the dim reflection of the vast Inword World, which we are :

Hữu ư Trung tất Hình ư Ngoại.

Vậy 3 vòng ở Trung Tâm tượng (Số Lễ) trưng cho THIÊN,

số 2 (Số Chấn) vòng Chim Muông ngoài cùng tượng trưng cho ĐỊA,

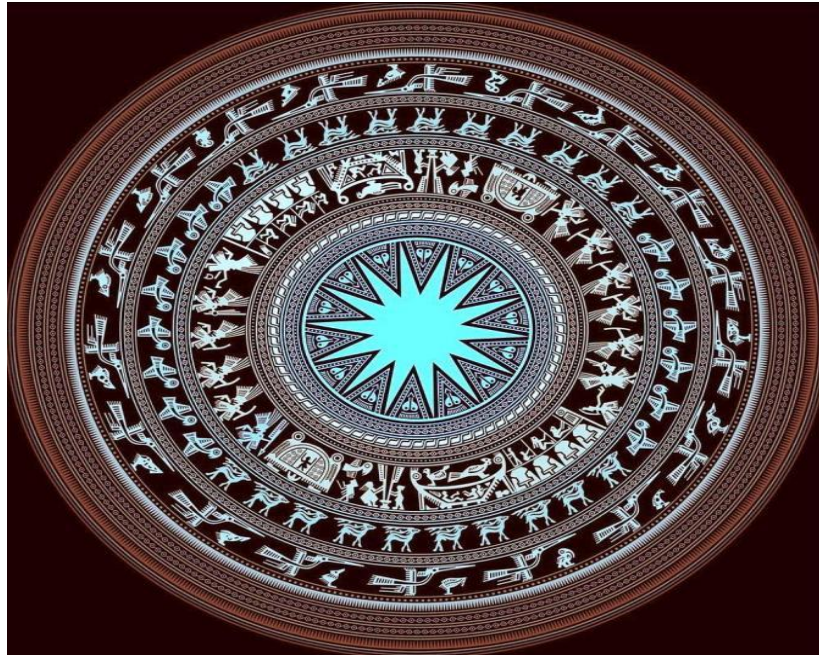
còn vòng thứ 3 ở giữa có con người đang nhảy múa giữa 2 vòng Thiên (3) Địa (2) tượng trưng cho NHÂN: $2 + 3 = 5$.

Đây là nền tảng của Thuyết Tam tài : ” THIÊN - NHÂN - ĐỊA “

Do đây là khi cúng Tổ Tiên chúng ta niệm Hương với bái 3 bái (cho Thiên)

rồi 2 bái (cho Địa), nên $3 + 2 = 5$ bái cho Nhân vì : Nhân = Thiên + Địa (Nhân giá kỳ Thiên Địa chi Đức : Con Người là Tinh hoa của Trời Đất .

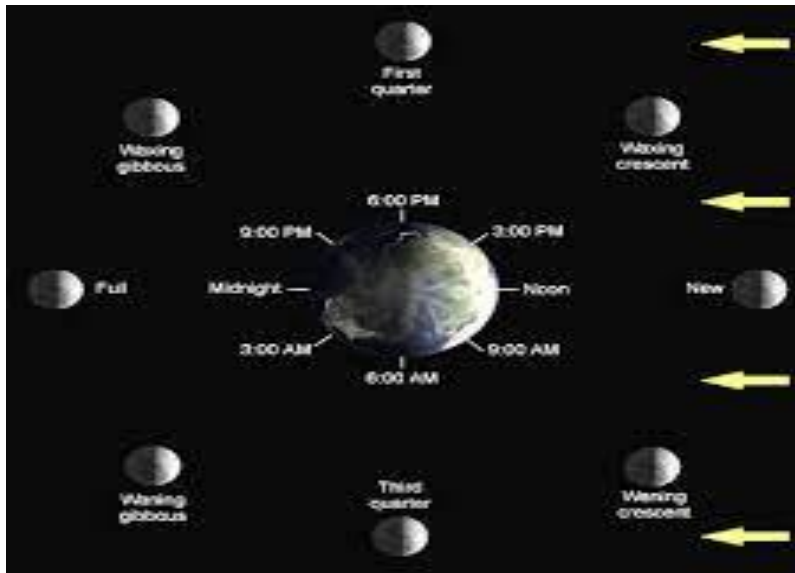
Ngòai ra, khi cúng tế thì đốt nhang cho khói bay lên Trời để Phối Thiên và đổ rượu xuống Đất để Phối Địa hầu Thiên - Nhân - Địa hòa đồng nhất Thể để hội thông với nhau, nên có câu: “ Thông Thiên Địa Nhân viết NHO.



3 Vòng ở Trung Tâm, ở giữa có ngôi sao 14 cánh, mỗi tháng có tuần Trăng 28 ngày, 14 cánh sao tượng trưng cho nửa tuần Trăng (14 Tròn : Waxing moon) / 14 Khuyết (Waning moon), 14 cánh sao tượng Trưng cho Âm (Có Vị đã cho là tia năng mặt Trời). 3 vòng (số 3) ở giữa tượng trưng cho Dương, nên 3 vòng chính giữa tượng trưng cho: Thái cực Âm / Dương.

Have you've ever wondered what each lunar phases means? **Because the moon is considered the ruler of your emotions the moon has a significant influence on your day-to-day existence.**

After all, the moon goes through **eight phases of the lunar cycle during its orbit of the Earth, which lasts about 28 days.** This cycle always starts with the **new moon**, peaks during the **full moon**, fades back into the night, and then the cycle repeats itself. Every one of the moon's **four major phases—new moon, first quarter moon, full moon, and last quarter moon—lasts for around seven days**, marking a significant yet subtle shift in the cosmos. The moon also changes into each zodiac signs every 2.5 days, which adds more unique energy to every day.



Các Giai đoạn (Phase) của Mặt Trăng

Trăng non, Trăng tròn, Trăng lưỡi liềm đầu tháng, Trăng thượng huyền, Trăng khuyết đầu tháng, Trăng khuyết cuối tháng, Trăng hạ huyền, Trăng lưỡi liềm cuối tháng.

Ngoài ra, 2 cánh ngôi sao tạo ra hình Tam giác, tượng trưng cho Âm vật, trong Âm vật có một búi có 2 hạt tròn tròn giống lông Công, nhưng chính là Ngọc hành tượng trưng cho Dương vật, đó là hình “ Âm / Dương giao hợp “: nguồn của Âm / Dương Hòa .

Thiên có 3 vòng, Địa có 2 vòng. Thiên + Địa = 2 + 3 = 5 tượng trưng cho Ngũ hành, cũng là cho Nhân.

Vậy các Diễn đề trên mặt Trống Đồng đã diễn tả đủ 3 nền tảng của Việt Nho.

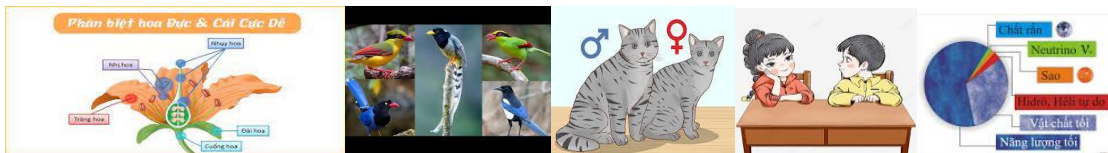
BA NỀN TẢNG CỦA VIỆT NHỎ [I]

Điều đặc biệt là: Nền Văn Hóa Tổ Tiên là nền Văn Hóa Biểu tượng, nghĩa là phải nhìn vào cái Hình cụ thể (tức là Biểu tượng) để nhận ra, để cảm nhận được, cái Tượng trừu tượng , cái Tôn ý của Tổ Tiên được khắc ghi vào cái Hình .

Trống Đồng là một biểu tượng phức tạp, ngoài ra có vô số biểu tượng như : Cây Búa Việt, cái Trục, cái Qua , cái Đỉnh, cái Đỉnh kiểu nhà Sàn, cái nhà 3 gian 2 chái, nhà 5 gian 2 chái, cái áo dài 5 thân, cái khăn đóng,

Ngày nay, theo Tây phương, chúng ta dùng Lời nói để diễn tả trực tiếp ý nghĩ của chúng ta, đó là trở ngại lớn cho chúng ta khi tìm hiểu Văn Hóa biểu tượng của Dân tộc. Ngày nay con cháu với tinh thần cao tốc và Mỹ ăn liền nên khó mà tìm hiểu được Văn Hóa có Gốc Ngọn , lớp lang, thứ tự theo Hệ thống mạch lạc của Tổ Tiên.

SỐ 2: DỊCH LÝ ÂM DƯƠNG HÒA [II]

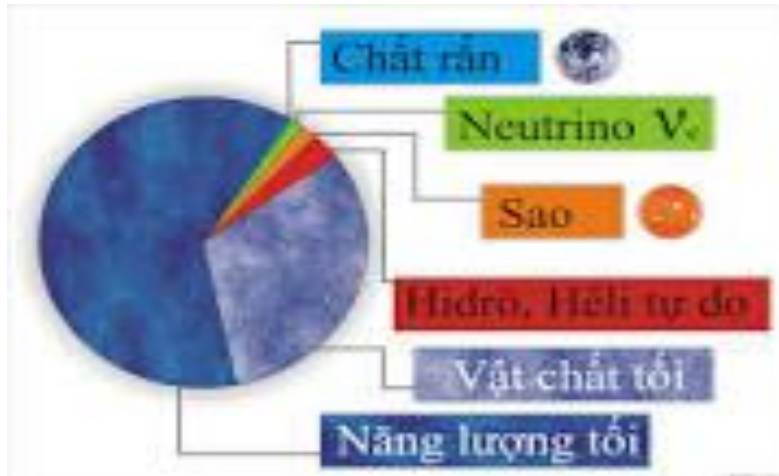


Hoa Cái / Hoa Đực (số 2 → 1), chim Trống / Mái, Vật Đực / Cái. Gái / Trai (số 2 → 1: Gái / Trai (thành Vợ / Chồng nên lưỡng nhất: 2 Thể xác và 2 Tâm hồn kết thành Một), Năng lượng Tối / Sáng .

(Chim Loan / Phượng. Chim Loan : Chim Mái Màu xanh)

1.- Số 2: Cặp đối cực lưỡng nhất (2 → 1) hay Lưỡng hợp hay Cặp đôi.

Khi cặp Đôi lưỡng nhất thì tổng quát hóa thành DỊCH LÝ ÂM DƯƠNG HÒA, đây là Lưỡng cực nhất Nguyên (Bipolar) thuộc Vũ trụ quan Động, có vị nghiên cứu Trống Đồng cho là Nhi Nguyên: $A = A . A \neq B$ (Khác với Lưỡng cực nhất Nguyên là trong A có B và ngược lại : Triết lý Đông phương)

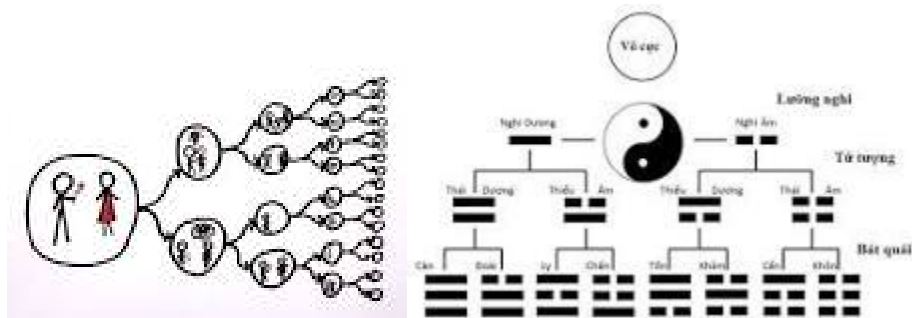


Còn Nguyên lý Triệt Tam (Tiers exclu : the principle of excluded middle) là nền của Triết lý Tinh của Tây phương , vì dựa trên Ý tưởng bất động . (La contemplation des idées: Ý tưởng đã chết bất động)

Ta có thể dẫn chứng vài Ví dụ về Dịch lý như : Gái / Trai lưỡng nhất, Mái / Trống, Cái / Đực lưỡng nhất, Nhụy Cái / Nhụy Đực lưỡng nhất.
 Trong Hình học Riemann (Mặt cầu) thì 2 đường // gặp nhau, trong Vũ trụ thì có Vũ trụ đôi. (Twin universe)



Hình Vũ trụ đôi (Twin universe)



Hình Vô cực phân cực thành Thái cực (Polarization) : Lưỡng nghi Âm / Dương (2→1 : Bipolar: Lưỡng cực nhất Nguyên), và phân cực tiếp thành Tứ tượng (4) tới Bát quái (8) rồi 64 quẻ Dịch .

“ Tinh vân NGC 6302 trông giống một chú bướm, nhưng đôi cánh trong ảnh thực chất là vùng khí nóng tới 20.000 độ C đang tỏa ra không gian. NGC 6302 cách Trái Đất khoảng 3.800 năm ánh sáng và nằm trong chòm sao Scorpius. Hình ảnh trên được chụp bởi kính viễn vọng không gian Hubble ngày 27/7/2009. “

What is the dual universe theory?

The Duality theory therefore states that the universe consists of **two equal opposite halves**, which are related by overlapping Galileian coordinates; and have exactly opposite matters, energies, masses, motions, accelerations, and gravities.

Is parallel universe possible?

In essence, this means that, since the number of possible outcomes from interacting particles increases faster than the number of possible universes arising from inflation, **there is likely no parallel universe identical to our own.**Feb 24, 2023

The existence of parallel universes is a topic of much debate and speculation in physics and cosmology. **There is no scientific evidence to prove or disprove the existence of parallel universes, but there are a number of theories that suggest they may be real.**

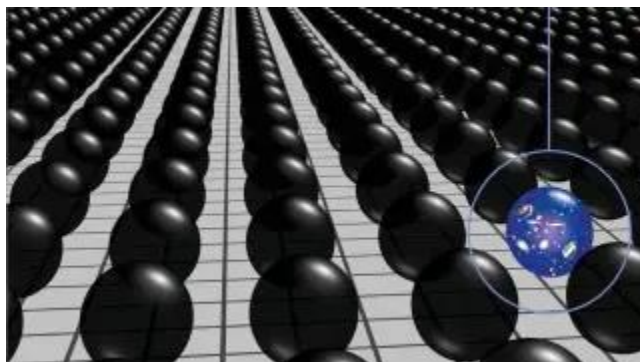
Do parallel universes exist?

Any time a quantum (or subatomic) process occurs anywhere in the universe, this wave function splits in two, meaning parallel universes are constantly created. But these interpretations have never been shown to be correct, and they have some major weaknesses that prevent them from being widely accepted.Jan 2, 2023

How many parallel universes are possible?



The number of possible parallel Universes tends to infinity, but does so at a particular (exponential) rate, but the number of possible quantum outcomes for a Universe like ours also tends to infinity, and does so much more quickly.Oct 20, 2022



This is why physicists suspect the Multiverse very likely exists

Năng lượng Sáng / Năng lượng Tối, Sáng / Tối, Ngày / Đêm, Tháng / Năm. Bốn mùa Xuân / Hạ, Thu Đông, Thập Thiên can, Thập nhị Địa chi cứ vận hành theo Chu kỳ bất biến, đó là Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ (Cosmic Rhythm)

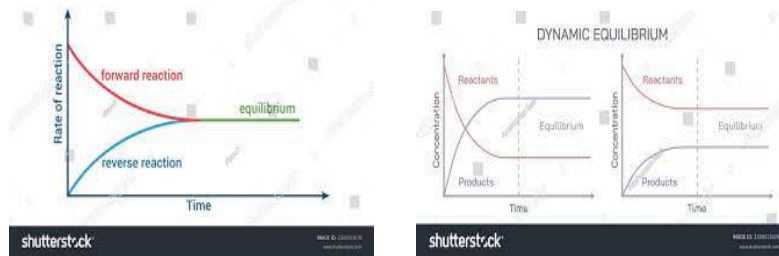
Số 3: TAM TÀI: Trinity: Tam Vị nhất Thể: Bộ Ba



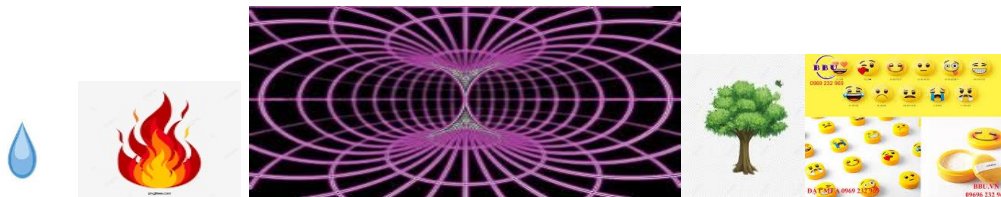
2.- Số 3: TAM TÀI: THIÊN – NHÂN – ĐỊA: CON NGƯỜI NHÂN CHỦ

Số 5: NGŨ HÀNH

3.- Số 5: NGŨ HÀNH: NGUỒN NĂNG LƯỢNG TÌNH YÊU: $E = mc^2$.

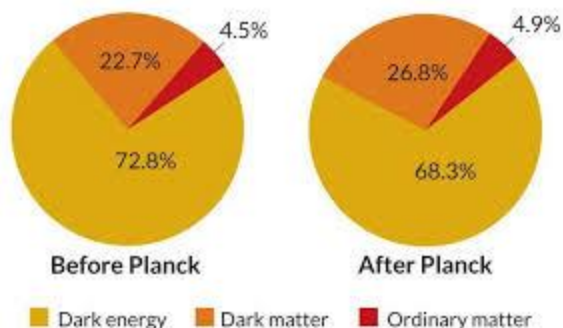


Hình Equilibrium: Quân bình Hình Dynamic equilibrium: Quân bình động



Thủy / Hỏa -THỔ - Mộc / Kim. THỔ: Vector equilibrium

Biểu tượng Ngũ hành



Nguồn Năng lượng Vũ trụ; $E = mc^2$ (Einstein)

Cấu trúc Năng lượng Vũ trụ

Năng lượng tối 68.3 % Vật chất tối 26.8 % Vật chất thông thường 4.9 %

Sáng / Tối, Ngày / Đêm , Tháng , Năm. Xuân / Hạ, Thu / Đông, . . .cứ vận hành theo Chu kỳ bất biến, gọi là Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ (Cosmic Rhythm)

NGŨ HÀNH VỚI BẢNG NGUYỆT LỆNH

(Bảng tóm tắt Vũ trụ và Nhân sinh theo Cơ cấu Ngũ hành)

I.- BẢNG NGUYỆT LỆNH (Kinh Lễ)

Ngũ hành: Thủy / Hỏa – THỔ - Mộc / Kim

Ngũ số (1 / 2 - 5 - 3 / 4 5: Vòng Trong . Vòng ngoài : 6 / 7 - 5- 8 / 9

Thời gian: Xuân / Hạ - TỬ QUÝ- Thu / Đông

Không gian: Bắc / Nam - TRUNG ƯƠNG - Đông / Tây

Ngũ Tang: Thận / Tâm - TỶ - Can / Phế

Ngũ quan: Thị giác / Thính giác – TƯ DUY - Cử chỉ / Ngôn ngữ

Ngũ Sắc: Đen / Đỏ - VÀNG – Xanh / Trắng

Ngũ Vị : Mặn / Đắng – NGỌT – Chua / Cay

Ngũ Cung: Vũ / Chủy – CUNG – Giốc/ Thương,

Thiên Can : Nhâm - Quý / Bính - Đinh - MẬU - KỶ - Giáp - Ất / Canh – Thân .

Trống Đờng là một cỗ Nghệ: Nghệ thuật giúp con Người biết cách sống An Hòa theo Dịch lý với Ba cõi: Thiên - Địa - Nhân.

Với Thiên thì con Người phải Tu Thân để un đúc Tình Thương – Lòng Nhân ái - không tôn thờ Ma quỷ, đem Hận Thù làm Ô nhiễm môi trường Tư tưởng.

Với Địa thì con Người không làm Ô nhiễm các Môi trường: Không khí, Nước và Đất : Con Người tự đầu độc con Người.

Với Tha Nhân thì con Người Không ăn ở “ Bất Nhân “ làm chuyện “ Bất công, gây khổ đau cho Minh và Người khác ! mà hành xử theo Lẽ Công chính (Phải Người Phải Ta) sống Hòa với nhau mà xây dựng Tổ Ấm và Đất nước an bình ”

Trống Đồng còn mang các Hoa văn về Cơ cấu của Văn Hóa Việt Nam :

Việt Nho với Bộ Huyền số : (2 – 3, 5) trong đó có: [Xem mystical numbers ‘ ở phần Tham khảo]

Số 2

Là Triết Lý An vi có nền tảng là Dịch lý Âm Dương Hòa (Vô vi : Đông phương / Hữu vi (Tây phương lưỡng nhất) giúp con người biết sống an hòa, nhờ biết quyền biến theo hoàn cảnh mà sống được An nhiên Tự tại.

Số 3

Là con người Nhân chủ, biết cách sống tự Chủ, tự Lực, tự Cường, nên biết cách sống theo tinh thần bất khuất : “ Thung dung tự Nghĩa nan “

Con Người Việt Nho còn là con Người bất toàn với Định nghĩa sau:

Nhân giả kỳ: Thiên Địa chi Đức: Con Người là cái Đức, là Tinh hoa của Trời Đất.

Âm Dương cho giao: Con Người do sự Giao hợp giữa Âm Dương mà sinh ra .

Quý Thần chi hội: Con Người là sự gặp gỡ giữa hai yếu tố Quý/ Thần hay Thiện / Ác, nên còn bất toàn.

Ngũ hành chi tú khí: Ngũ hành là sự kết tinh của hai cặp đối cực Thủy / Hỏa, Mộc / Kim tức là nguồn Tình yêu kết tinh nên Vũ trụ.

Do bản chất Bất toàn, nên con Người phải Tu Thân hàng ngày cho đến suốt đời mới duy trì và phát triển NHÂN TÌNH (Tình Yêu) , NHÂN TÌNH (Lẽ Công chính) được, mà thành người Nhân chủ.

Nhân bản là Gốc Tình Yêu thương nơi con Người, giúp con Người không những chỉ yêu con Người: - NHÂN - một trong Tam Tài - , mà còn Yêu thương cả THIÊN ĐỊA nữa.

Nhờ lòng Yêu thương, nên con Người giữ được mối Liên hệ Hòa với Tam tài, nên Khi: Yêu con Người thì không dùng bất cứ Lời nói, Cử chỉ . Hành động làm thương tổn đến Tài sản và Tình mạng của kẻ khác, đó là nguồn gốc của Lẽ Công chính hay Lẽ “ Phải Người Phải Ta “, đây là nếp Sống hai chiều “ Có Đi có Lại cho Toại Lòng nhau “, khác với nếp sống Duy Lý chuyên dùng Mưu mẹo và Bạo lực để thủ thắng mà “ đê Đầu cuỡi Cỏ kẻ khác “ mà dành miếng ăn và Quyền thế mà áp bức bóc lột họ !

Đó là nếp sống Du mục nguồn cội của nếp sống Cộng sản !

Hai nguồn Hận thù đang xé nát con Tim Nhân loại gây ra bao nhiêu tang tóc đau thương cho con Người. Đó là Nga Cộng và Tàu cộng và một vài Chư hầu như Việt Nam , Bắc Hàn, Cu ba. . . .

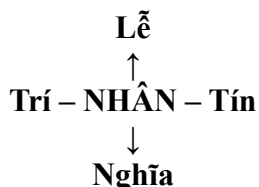
Phong kiến rồi đến Tàu Cộng đã áp bức và bóc lột Nhân dân Việt Nam suốt 4720 năm nay!

Tàu cộng đã đem mỗi nhữ “ Lợi Quyền “ chiêu dụ được nhóm “ Lạc Hồn Đan tộc VN “ làm Tay sai, làm Nội thù để Tiêu diệt Dân tộc Việt Nam hầu chiếm vị trí Chiến lược VN mà bành trướng ra Biển Đông.

NGŨ THƯỜNG

Trở lại với con Người Nhân chủ của Dân tộc, không những họ phải Tu Thân theo Ngũ Thường : NHÂN, NGHĨA, LỄ, TRI, TÍN để giúp mọi người cư xử theo Tinh Người với nhau, và còn đem Tinh thần Nhân bản giúp nhau xây dựng Tổ Ấm Gia đình và xây Đại Nghĩa Dân tộc (Công bằng Xã hội) hầu cho mọi người được Cơm no Áo ấm và cùng nhau sống trong cảnh an bình hạnh phúc. Đó là Lộ đồ Tu, Tề, Trị Bình:

TU để có Lòng NHÂN hầu biết cách ăn ở Công bằng với Tam Tài.



Ngũ Thường: Nền tảng NHÂN BẢN giúp mọi người sống An Hòa với nhau

NHÂN: GỐC: TÌNH YÊU THƯƠNG

NGHĨA: LỄ, TRÍ, TÍN : NGỌN: LỄ CÔNG BẰNG hay Lý CHÍNH TRUNG

Trong cách ăn ở với nhau, Khi yêu thương nhau, mới tìm đến với nhau, ăn ở Công bằng với nhau mà sống Hòa vui với nhau.

Khi sống sao cho NHÂN NGHĨA hòa hay Lương nhất thì dạy HÙNG DŨNG.

Hùng: Sức mạnh Thể chất. Dũng : Sức mạnh Tinh thần . Khi đạt Hùng Dũng thì có Lòng rộng Trí sâu , nên có khả năng Bao dung nhau .

[Bao: 包: bao bọc, bảo đảm. Dung :容: Vẻ mặt. Dáng dấp bề ngoài — Chứa đựng — Chỉ tấm lòng rộng rãi, bao bọc được người — Tiếp nhận.]

Bao dung là người Tốt cũng bao, kẻ Xấu cũng bọc, Người Lành cũng chấp, kẻ Dữ cũng nhận, người Nền cũng đón, kẻ Hư cũng đưa, người khác giống cũng thương, kẻ khác nước cũng yêu, mọi người trong Nước bất kể người Kinh, kẻ Thượng đều là Đồng bào, mọi người cùng nhau sống theo Văn hóa Nhân bản của Dân tộc mà xây Tổ Ấm Gia đình, mà dựng Quốc gia giàu mạnh.

Biết chấp nhận Dị Biệt của nhau trong chế độ Dân chủ cũng là Hình thức bao dung nhau rất cần thiết .

Có Hùng mới không để cho ai ăn hiếp, có Dũng là để tự thắng con Quỷ: Tham, Sân, Si trong Lòng con người mình. Chỉ có đức Hùng Không có Đức Dũng thì là kẻ vũ phu, hay Bạo động Làm càn, nguyên nhân chính là không trau dồi Tình yêu để có Nhân cách!

Đó là Văn Hóa Bất khuất: “ Vi Nhân nan hỹ “ của Dân tộc.

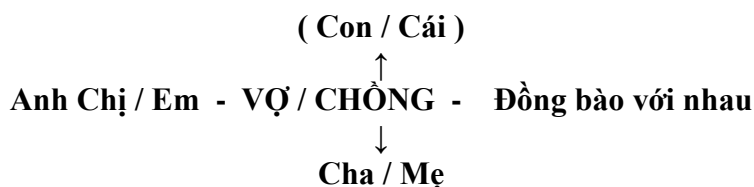
NHÂN NGHĨA khi được hành xử sao cho lưỡng nhất thì Thân An Tâm Lạc .

NHÂN / NGHĨA, BAO DUNG (HÙNG / DŨNG) là **TINH THẦN BẤT KHUẤT CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM.**

NGŨ THƯỜNG cũng là nền tảng Hòa trong từng Cá nhân và ngoài Xã hội.

NGŨ LUÂN

TÈ để xây Tổ Ấm Gia đình trong đó **VỢ CHỒNG** sống hòa vui với nhau, sinh đẻ Con Cái và đào luyện Con Cái thành Trai Hùng Gái Đằm làm nền tảng vững chắc cho Xã hội Công bình và còn . . . để thiết lập một Xã hội tương đối công bằng theo Dịch lý cũng là Thiên lý hầu cho các Cơ chế Xã hội luôn được Tiên bộ và ổn định để **giúp mọi người sống an vui với nhau.**



NGŨ LUÂN: Mọi cặp đối cực trong Gia đình nên hành xử với nhau theo Ngũ thường để sống Hòa với nhau.

NGŨ LUÂN là mối Liên hệ Hòa trong Gia đình và ngoài Xã hội.

TRI BÌNH bằng cách đem Tinh thần Dịch Lý Âm Dương Hòa qua các Tiểu đối cực tương ứng vào các Cơ chế Xã hội giúp cho luôn được tiến bộ trong trạng thái quân bình để Cải Tiến Dân Sinh và nâng cao Dân Trí và Chấn hưng Dân Khí.

CƠ CẤU VĂN HÓA THÁI HÒA

GIÁO DỤC (Thành Nhân / thành Thân)

↑
CHÍNH TRI (Nhân quyền/ Dân quyền) - **VĂN HÓA** - **XÃ HỘI** (Dân Sinh . Dân Trí
↓
KINH TẾ (Công hữu / Tư hữu)

TRI BÌNH là nền tảng Tiến hóa ổn định của Cơ chế Xã hội.

VĂN HÓA THÁI HÒA

Công hữu / Tư hữu lưỡng nhất (: Hòa)

Thành Nhân / Thành Thân lưỡng nhất (: Hòa)

Nhân quyền / Dân quyền lưỡng nhất (: Hòa)

Dân Sinh / Dân Trí lưỡng nhất (: Hòa)

Tâm Linh: **VÔ** : inward World: Thế giới Nội Tâm

Khoa học ; **HỮU**: Outward World: Thế giới hiện tượng

VÔ / HỮU lưỡng nhất: **VỮ TRỤ**

The Outward World is the dim reflection of the vast inward World, which we are.

TÂM LINH / KHOA HỌC lưỡng nhất: Nền tảng của **THẾ GIỚI HÒA BÌNH** .

MINH TRIẾT VIỆT

(Viet's Wisdom)

“ Để thấy rõ Văn Hóa Việt không chỉ có Văn Học Nghệ thuật cùng Triết lý Nhân sinh mà còn là nền Minh Triết Việt, chúng ta khởi đầu từ Định nghĩa Minh Triết là gì rồi lần qua các Lãnh vực của Văn Hóa để thấy rõ tinh thần siêu việt của Văn Hóa.

Minh Triết Việt còn giúp cho chúng ta có cái nhìn Mạch lạc thấu suốt từ Gốc đến Ngọn Tinh thần Thái Hòa của nền Văn Hóa!

I.- TRIẾT

Định nghĩa: Triết: Triệt dã:

Theo Nho thì Triết cần phải “ suy xét cho tới cùng triệt “mọi vấn đề, nên phải Triệt Thượng và Triệt Hạ. Triết gồm có hai lãnh vực ngược chiều:

Triệt Thượng là : Cao minh phối Thiên: Có vươn Lên chỗ Cao mới Sáng soi thấu được cõi Trời hay linh phối với Trời để tiếp cận với nguồn Tâm linh: Nguồn Sống và Nguồn Sáng .

Nguồn Sống là Vật chất (Thủy). Nguồn Sáng là Tinh thần (Hỏa) .

Triệt Hạ là: Bác hậu phối Địa: Có lặn lộn Xuống khắp chốn Rộng Sâu mới bao quát được bờ cõi mặt Đất để khai thác các định luật Vật chất trong Vũ trụ cần thiết cho đời sống.

Con Người là Tinh hoa của Trời Đất (Nhân giả kỳ Thiên Địa chi Đức), tuy Tinh hoa Trời Đất được kết tụ nơi Minh, nhưng Tinh thần và Vật chất có được kết hợp với nhau làm Một (: Body and Mind in One) thì mới giúp cho “ Thân an Tâm lạc “, nhờ đó mà con Người có “ một Cơ thể khỏe mạnh trong một Tâm hồn minh mẫn “, cũng nhờ đó mà con người có khả năng sống theo Tiết nhịp “ Thiên sinh, Địa dưỡng, Nhân hòa. “.

Nói cách khác, khi có cái nhìn Cao Sáng và Sâu Rộng đủ cả Trên lẫn Dưới, cả Trong lẫn Ngoài, từ Gần tới Xa, từ Nhỏ tới To, từ nơi Rõ ràng tới chốn Sâu kín. . . thì con Người mới được Chu tri (holistic knowledge) hay có cái Nhìn viên mãn để tránh cảnh “ triết lý sờ voi “phiến diện (Unilateral knowledge) mà đưa tới cảnh bị phân hoá.

Khi kết hợp được hai chiều ngược nhau của: Trên / Dưới , Cao / Thấp, Trong / Ngoài, Rộng / Sâu, Trước / Sau . . . thì con Người mới có cái nhìn toàn diện, giúp quán thông được cả ba cõi Thiên, Địa, Nhân , do đó mà Nho gia bảo : ” Thông Thiên - Địa -Nhân: Viết Nho. “.

II.- MINH TRIẾT CÁCH NÀO ?

Minh là “ làm sáng rõ ra “, là phải làm sao cho Triệt Thượng và Triệt Hạ ngược nhau như Trời cao Đất thấp, Trời rộng Đất sâu, hai bên như Nước (Thủy) và Lửa (Hỏa) mà giao hòa hay kết hợp với nhau thành nét Lưỡng nhất (Dual unit: 2 →1), đó là điều vô cùng khó khăn mà làm sáng tỏ được , nên mới xứng đáng được gọi là Minh Triết.

III.- MINH TRIẾT VỀ GỐC ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

Sau thời gian sống trong Bô lạc thì con người quy tụ lại với nhau mà thành lập Quốc gia, nhu cầu đoàn kết là điểm mấu chốt để thắt chặt mọi con dân của nước lại với nhau. Tinh thần Huyền thoại Tiên Rồng gặp nhau trên cánh đồng Tương “ là nền tảng của Tinh thần “Đoàn kết“ của Dân tộc .

Tương là Tương ái, tương Kính, tương Thân, tương Dung, tương Giao, tương Hợp, tương Hòa, tương Thông, nhờ đó mà mọi người được bao bọc, che chở, nuôi dưỡng trong bọc Trăm Trứng của Mẹ Âu Cơ với tình Mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào mà sống khăng khít với nhau, dầu có ai nên hư, xấu, tốt gì cũng là Đồng bào với nhau, không có được Tình Bao dung của người Mẹ thì không thể sống được như thế !

Ngày nay người ta lại bất Tương dung, mặc nhiên cho mình là tốt là hay, người khác là xấu là dở, nên tranh dành hơn thua, loại trừ nhau để mình được độc tôn một cõi !

Cuộc sống Duy Lý một chiều, nhất là Duy lý cực đoan của CS là « chẻ sợi tóc làm tư, đếm từng hạt gạo để thổi cơm, và là giai đoạn người ăn thịt Người », ai không tin thì cứ sang Trung Hoa mà kiểm chứng!

CHÂM NGÔN DỰNG VÀ CỨU NƯỚC

MẸ TIÊN: NON NHÂN

CHA RỒNG: NƯỚC TRÍ

CON HÙNG VƯƠNG : HÙNG DŨNG (BAO DUNG)

Hùng là sức mạnh của Bắp thịt, Dũng là sức mạnh của Tinh thần.

HÙNG DŨNG LÀ NỀN TẢNG CỦA

TINH THẦN BẤT KHUẤT CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

CŨNG LÀ TINH THẦN DỰNG VÀ CỨU NƯỚC CỦA VUA HÙNG

Khi mọi công dân sống làm người sao cho Nhân Trí kết đôi hài hoà thì tạo ra Đức Hùng, Dũng để có Nội lực.

Đó là Minh triết dựng nước và cứu nước. Không có con Người Nhân chủ, không có Minh triết sống trong mọi lãnh vực theo Thiên lý “Âm Dương hoà “ thì con Người và Dân tộc không có đủ Nội lực để Dựng và Cứu nước qua hàng ngàn năm và cũng chẳng đạt Hạnh phúc vì không sống theo Quả dục của nền Văn hoá Thái hoà.

Rõ ràng Huyền thoại Tiên Rồng không phải là “ chuyện hoang đường “ cũng không là chuyện “ trâu ma thần rắn ” như Vua Tự Đức quan niệm.

Chỉ vì Lòng con Dân đã “ ngai Núi (quên đi Lòng Nhân của Mẹ Âu Cơ) e Sông (bỏ Trí công chính của Cha Lạc Long) mà Dân tộc phải tan đàn xẻ nghé thương đau!

IV.- MINH TRIẾT TRONG NỀN VĂN HÓA THÁI HÒA VIỆT NHO

NỀN TẢNG QUỐC GIA & GIA ĐÌNH

Nguồn mạch của Văn hoá Việt bắt nguồn từ : Tiềm thức cộng đồng Nhân loại (Collective unconsciousness) . Khi đi vào Khoa Tâm lý miền sâu, (Depth Psychology) chúng ta bắt gặp Sơ nguyên tượng (Archetype) của Nguyên lý Mẹ (Mother principle) .

Sơ nguyên tượng là những ấn tượng (impression innée: innate impression) về nguồn Tinh bao la của người Mẹ được khắc sâu vào Tâm khảm con người từ khi sơ sinh cho đến mãn đời .

1.- *Sơ nguyên tượng thứ nhất là mối TÌNH BAO LA CỦA NGƯỜI MẸ, một Tình yêu không điều kiện như Tình Cha, người Con Nên được Mẹ Thương đã dành , mà người Con Hư lại càng được Mẹ Thương hơn.*

2.- *Hệ quả thứ nhất của Sơ nguyên tượng là mối « Keo sơn gắn bó “ giữa đôi Gái / Trai từ lúc Kết hôn cho đến Đầu bạc Răng long*

3.- *Hệ quả thứ hai của Sơ nguyên tượng là nguồn « Tình / Lý tương tham « nguồn của Tinh thần “ Dĩ Hòa vi quý ”, hay « Chín bỏ làm Mười « giúp con Người sống Hoà với nhau..*

Đây là nguồn Tiềm thức cộng đồng của Nhân loại (Collective unconsciuousness) cũng là nguồn gốc của Việt Nho.

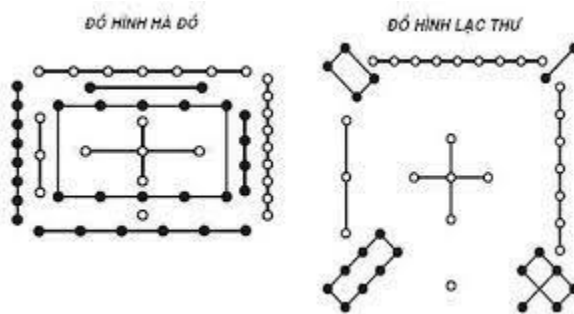
Chúng ta thử đi vào Văn hoá Việt Nam tức là Việt Nho để xem có ăn nhập gì với Tiềm thức Cộng đồng của Nhân loại không

1.- 50 con theo Mẹ Âu Cơ lập nên Nước Văn Lang tức là theo Nguyên Lý Mẹ, nên nên “ Văn hoá trọng Tình hơn Lý “ có nguồn gốc từ nếp sống Nông nghiệp, trái với nền Văn hóa đặt trên Nguyên lý Cha “ trọng Lý hơn Tình “ có nguồn gốc từ nếp sống Du mục.

Vì vậy mà mọi người trong Dân tộc được xem cùng chung một Mẹ, chúng ta gọi nhau là Đồng bào. Dầu chưa bao giờ gặp mặt nhau, nhưng khi đi đâu nhất là khi ra nước ngoài hễ gặp nhau là tỏ Tình thân thiện.

2.- *Trong khi Xe Tư kết Tóc thành Vợ Chồng thì phải cử hành hai Lễ: Lễ Thành hôn hai bên được nối kết nhau bằng Tình, sau Lễ Kết hôn khi vào phòng riêng trước khi trao Thân gửi Phận cho nhau, Vợ Chồng cử hành Lễ Giao bái, hai bên cùng uống chung một ly rượu và bái nhau, đây là lời giao ước tôn trọng nhau, hành xử với nhau theo Lễ Công bằng để sống Hoà với nhau bằng Lý cho đến lúc “ Đầu bạc Răng long, cho tới lúc Cốt rủ Xương mòn “.*

Nguồn gốc của Lễ Giao bái là ở Đồ - Thư hợp nhất . Đồ Thư là sách Cha, Lạc Thư là sách Mẹ. Đồ Thư hợp nhất là nền tảng của gia đình Việt Nam.



Hà đồ có 30 nốt đen (Âm) & 25 nốt trắng (Dương)

Lạc Thư có: 20 nốt đen (Âm) & 25 nốt trắng (Dương)

Đồ Thư hợp nhất có:

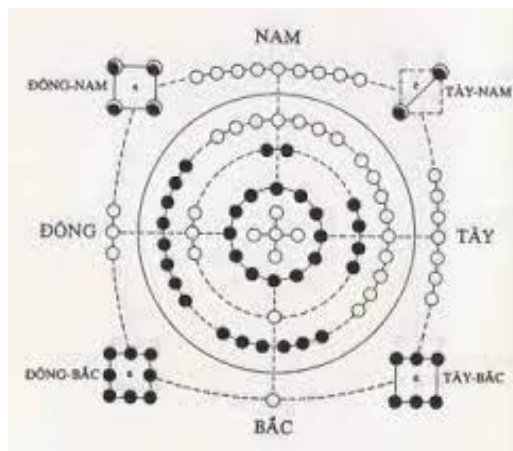
30 + 20 = 50 nốt đen (Âm)
25 + 25 = 50 nốt trắng (Dương)

Vậy : 50 Âm = 50 Dương : Gốc của Gia đình Việt Nam: Nam Nữ bình quyền

50 Âm + 50 Dương = 100
100 Trứng 100 con là Gốc của Huyền thoại Tiên Rồng.

Huyền thoại Tiên Rồng là nguồn gốc của Tinh thần Bất khuất của Dân tộc :

NHÂN / NGHĨA, HÙNG / DŨNG hay NHÂN NGHĨA BAO DUNG



Khi bị Tàu cai trị, Tàu đốt Sách chôn Nho, đem Hán Nho bá đạo mang các yếu tố bạo động của Du mục được xen dậm vào truyền bá, làm cho Dân Việt Nam quên Gốc Việt Nho, quên hai vấn đề vô cùng quan trọng của Văn Hóa :

1,- Không nhận ra Huyền thoại Tiên Rồng 100 trứng 100 con có Gốc từ Đồ thư hợp nhất, là nền tảng Tinh thần Bất khuất của Việt Nho : Văn Hóa Việt Nam,

2,- Và cũng không nhận ra Hà đồ Lạc Thư cũng là nền tảng của Gia đình Việt trong đó Vợ Chồng không những bình đẳng mà còn “ Phú yếu trọng Nữ “ để cho cuộc sống Gia đình được Quân bình theo Tinh thần Âm Dương Hòa.

Văn Hóa Tàu chỉ có Hà đồ (Sách Cha) mà không có Lạc Thư (Sách Mẹ của riêng Lạc Việt)

Khi cai trị, Tàu đem Hán Nho truyền bá cho Việt Nam, Hán Nho là thứ “ Học mướn viết nhờ Việt Nho “ sau đó lại thêm các yếu tố bạo động của Văn Hóa Du mục vào mà thành ra bá đạo thuộc Văn Hóa Du mục “ Trọng Nam khinh Nữ “, gây ra cảnh “ Chồng Chứa Vợ Tôi “, nên Việt Nam cũng bị ảnh hưởng, mà bỏ mất Lễ Giao bá (Rất quan trọng).

Ca dao Việt Nam thì bảo:

“ Trai mà chi, Gái mà chi. Sao cho ăn ở Nhân Nhì (Nghĩa) mới nên ”.

Khi đã mất Góc Nhân Nghĩa thì phát phơ giữa Chợ mà sa vào Tay Bạo tàn Mác Mao.
Khi mất Góc Đồng bào thì Đồng bào xâu xé nhau, tranh dành nhau+ miếng ăn mà tàn sát nhau!

Khi mất Góc Nhân ái thì trở nên Duy lý cực đoan của Tây phương, đem Lý lẽ vụn vặt mà tranh dành hơn thua mà xâu xé nhau nhau cho tả tơi rách nát !

Khi theo Tây phương thì lại theo Lý mà xa rời nguồn Tâm linh, bỏ Tình theo Lý chạy, cho Tiên Rồng là chuyện Hoang đường , nên mới Lạc Hồn Thiêng Sông (Nghĩa) Núi) Nhân) , một số đi hoang theo phường “ Du mục Tham tàn Cường bạo “ !.

Ngày nay có một số người quên sống sao cho « Tình Lý vẹn toàn với nhau « nên Gia đình mới thành Tổ Lạnh hay Tổ Nóng mà chia ly.

3.- Trong công cuộc Vi Nhân thì phải “ Tu Nhân, Luyện Trí “ để có Nhân phẩm, theo Nho giáo thì có hai lãnh vực trau dồi Nhân phẩm: Một cho Cá nhân, một cho Cộng đồng.

a.- Về Cá nhân thì mỗi Người phải tu sao cho có Ngũ thường, tức là thường xuyên phải tu cho được 5 Điều gọi là Đạo Đức : Đạo Nhân (Tình) và Đức Nghĩa (Lý). Nghĩa có thể chia ra thành : Lễ, Trí, Tín.

Nhân là « Ái Thân ái Nhân « : Nhân là lòng Thương Minh, Thương Người và Tam Tài.

Nghĩa là Bản phận phải hành xử Công bằng theo hai chiều có Đi có Lại « Đồng đồng vãng lai « . Nghĩa được chia ra làm Lễ, Trí, Tín.

Lễ là « Cung Kỳ / kính Tha « tức là trọng Minh và trọng Người, có trọng Minh mới biết cách trọng Người,

Trí là « Tri Kỳ / tri Bi « tức là Biết Minh và biết Người, có biết Minh thì mới hiểu Người khác.

Tín là « Tín kỹ / tín Tha « : tin Minh và tin Người, mình có thủ tín với người thì Người khác mới tin Minh, vì “ Nhất ngôn bất trúng, Vạn ngôn vô dụng: Nếu một lời đã nói không đúng thì nhiều lời khác cũng không đáng tin, hay nếu bất tín trong điều nhỏ thì làm sao thủ tín được trong những việc lớn lao.

Tóm lại, tuy có 5 Đức như trên nhưng gọn lại cũng chỉ có hai chữ : Tình / Lý

b.- Về Cộng đồng thì mỗi Liên hệ Hoà được lập trên Tinh thần Nhân Nghĩa mang Bản chất Hòa, đó là 5 mối liên hệ gọi là Ngũ Luân. Ngũ luân là 5 mối Liên hệ Hòa giữa các thành phần trong Gia đình và Xã hội theo tiêu chuẩn Tình Nghĩa:

1.- Vợ / Chồng sống Hoà theo Tình / Nghĩa

2.- Cha Mẹ / Con cái: “ *Phụ Từ / Tử Hiếu* “ cũng theo *Tình / Nghĩa*. *Phụ Từ* là *Cha Mẹ Yêu thương con cái theo Lễ Công* chính bằng cách biến gia đình thành *Tổ ấm*, làm trường học đầu đời *wom Tình đơm Lý* cho thành *Trai hùng Gái đảm* về sau. *Tử Hiếu* là con cái phải theo *Lý* mà *vâng lời Cha Mẹ* để *trau dồi Tư cách* và *Khả năng* gọi là *Thành Nhân* và *Thành Thân*, và nhất là khi *Mình* còn *Trẻ* phải *Biết ơn Cha Mẹ* bằng cách *vâng lời, chăm lo xây dựng con Người* mình và khi *Cha Mẹ* về *Gia* thì *nhớ Yêu thương* mà *phụng dưỡng Cha Mẹ* cho tròn chữ *Hiếu*, đó là cách sống *Công bằng*: “ *Trẻ cậy Cha, Già cậy Con* “ .

3.- Anh Chị / Em: “ *Huynh kính Đệ cung* ” : *Kính* là *trọng Người*, *Cung* là *trọng Mình*, *nhĩa* là *Anh Chị / Em* phải *Kính trọng* nhau và *hành xử Công bằng* với nhau.

4.- Nhân dân / Chính quyền. *Chính quyền* phải *tôn trọng Nhân quyền* để *giúp dân phát triển Tư cách* và *Khả năng*. *Nhân dân* phải *thực hành Dân quyền* để *giúp Chính quyền* trong hai lãnh vực:

“ *Đóng thuế* để *Chính quyền* có *Phượng tiện* *dựng nước* và *Thực hiện nghĩa vụ quân sự* để *giữ nước*
Chính quyền phải *sống và hành xử Công chính*, làm *gương mẫu* cho *Dân*, , vì” *Thượng bất chính, hạ tác loạn* “

5.- Đồng bào với nhau: *Mọi người* sống theo *Nhân Nghĩa* để *hòa với nhau*, theo *quan niệm* « *Thương Người* như *thể thương Thân* « và *biết cách sống* « *Dĩ Hòa vi quý* », *đoàn kết* với nhau mà *Dựng nước* và *Cứu nước*.

V.- NGŨ LUÂN CỦA TRUNG HOA

Tuy có 5 *mối liên hệ* như *trên* nhưng *rút cuộc* cũng chỉ có một chữ *HÒA* Còn *Hán Nho* của *Tàu* được *xây dựng* trên *Nguyên Lý* *Cha* có bản chất *Bạo động*, gây *Chiến tranh*, *Cướp bóc* và *Bành trướng*,

Ngũ luân theo *Hán Nho* của *Tàu* được *xếp* theo thứ tự sau :

- 1.- *Quân Thân*: *tôn quân* làm *Thiên tử*, *trọng Bạo lực* với *Ngu Trung*.
- 2.- *Phụ Tử*; *Cha Mẹ* với *con cái* : *Phụ Từ* *Tử Hiếu* với *Ngu Hiếu*.
- 3.- *Phu Phụ* : *Chồng* trước *Vợ* sau, *trọng Nam* *khinh Nữ*, *Chồng* *Chúa* *Vợ* *Tôi*.
- 4.- *Huynh Đệ*: *Quyền* *Huynh* *thế* *Phụ*.
5. *Bằng Hữu*: *Thủ Tín*: “ *Nhất Ngôn* *bất* *trúng*, *Vạn Ngôn* *vô dụng*.” Đây là *mớ hổ* *lốn* giữa *Bá đạo* và *Vương đạo*.

Đó là sự *phân biệt* nền tảng giữa *Hán Nho* *bá đạo* và *Việt Nho* *Vương đạo*. Qua sự *giao lưu Văn hóa* qua hàng *bao ngàn năm* *Việt Nho* cũng đã bị *Hán Nho* *uy hiếp* *xen dậm* *trộn lẫn* với nhau mà *biến chất* đi *nhiều*, *hầu như* bị *mai một* vì *mất ý thức* !.

VI.- NỘI DUNG VĂN HÓA VIỆT

Việt Nho Nội dụng Việt Nho nằm trong Kinh Dịch và Ca dao Tục ngữ tuy rất phức tạp, nhưng theo Triết gia Kim Định thì gồm những điểm chính sau:

1.- Vũ trụ quan Động, Nguồn biến dịch theo Dịch lý (số 2) của các cặp đối cực thành nét Lưỡng nhất (Dual unit : 2 →1) được tổng quát bằng “ Âm / Dương hoà “ hay “Thuận Vợ thuận Chồng “. Nét Lưỡng nhất tạo ra động lực giúp Tiến bộ trong trạng thái ổn định (trạng thái quân bình động).

2.- Một Nhân sinh quan Nhân chủ (số 3: Tam tài): Sống giữa Trời Đất, con Người duy trì được vị thế Tự Chủ, nên phải tự Lực, tự Cường. Đó là con người Nhân chủ.

3.- Nguồn Tâm linh (số 5) là : * Nguồn Sống (Vật chất) : Tinh * Nguồn Sáng (Tinh thần ; Nhân / Nghĩa, Bao dung < Hùng / Dũng >) .

4.- Một Lộ đồ Tu, Tề, Trị , Bình để tất cả Cơ chế Xã hội đều được sắp xếp theo các cặp đối cực tương ứng theo Dịch lý Âm Dương Hoà để giúp Cơ chế được vận hành “ đồng bộ “ với nhau hầu luôn tiến bộ mà Dựng và Cứu nước.

5.- Một Đạt quan có cuộc sống An nhiên tự tại.

Nhờ sống theo Quả dục (Chiết trung giữa Diệt dục / Đa dục →1) và hành xử theo An hành (Chiết trung giữa Cường hành / Lợi hành) .

[Cường hành trong Chế độ CS & Lợi hành trong Chế độ Tư bản]

Nét Lưỡng nhất là nét Nhất quán xuyên suốt nền Văn hoá Việt có bản chất Thái Hoà. Nét Lưỡng nhất là “ Âm Dương hoà “, là viên Ngọc Long Toại, là “ Tiên Rồng gặp nhau trên cánh đồng Trương “, là “ Thuận Vợ thuận Chồng “, giúp hành xử theo “ THIÊN sinh, ĐỊA dưỡng, NHÂN hòa “ .

Sống thuận với Thiên sinh tức là sống thuận theo Luật Biến dịch trong vũ trụ. Có ba luật lớn: Luật Biến dịch, luật Giá sắc và luật Loại tỵ.

Sống thuận với Địa dưỡng là suy tư theo Khoa học để khai thác tài nguyên thiên nhiên mà sống, nhưng không lạm dụng thứ nào làm ô nhiễm môi sinh, làm lỗi « Tiết nhĩp Hoà của Vũ trụ «.

Còn Nhân hòa thì phải làm sao khai thác và sử dụng nguồn Địa dưỡng thuận với luật Thiên sinh cũng như mọi người hành xử với nhau sao cho Tâm linh và Khoa học được Lưỡng nhất thì mới có đủ Nội lực để mà Xây dựng nước và cứu nước theo Chính Nghĩa Quốc gia mà sống Hoà với nhau.

Nói gọn muốn sống được công bằng với nhau thì đòi hỏi mọi người phải tu tỉnh cho có Lòng Nhân để thực hiện lẽ Công bằng tức là đức Nghĩa vào đời sống xã hội.

Đó là lối sống theo Minh triết. Minh triết là cách làm sáng tỏ Thiên lý để sống theo mà tồn tại và phát triển, chứ không ai có Minh triết.

VII.- MINH TRIẾT TRONG NẾP SỐNG QUẢ DỤC

Chúng ta biết trên Thế giới đại loại có ba nếp sống: Diệt dục, Đa dục và Quả Dục.

DIỆT DỤC là nếp sống Xuất thế, sống khắc khổ để chăm lo cho cuộc Sống đời sau, nên chưa lo sống đã lo chết, quên mất thực tại cần thiết của đời sống Nơi Đây và Bây Giờ. Đây là sự Lạm dụng thiếu, nên con người không có đủ nhu cầu để phát triển toàn diện.

ĐA DỤC là nếp sống Nhập thế, con Người lăn lụng vào cuộc đời, chăm lo làm cho được nhiều của cải vật chất, có thể đưa tới cuộc sống lạm dụng nhiều thứ, có thể làm cho đảo lộn trật tự Gia đình và Xã hội, và làm ô nhiễm môi trường. Đó là nếp sống Lợi hành.
Lối Đa dục cực đoan như CS là nếp sống Cưỡng hành

QUẢ DỤC (No more, No less, Enough is enough) là nếp sống Xử thế, nếp sống *Chiết trung* (eclectíc) giữa Diệt dục và Đa dục.

DIỆT DỤC / ĐA DỤC lưỡng nhất → QUẢ DỤC

Con Người Không hoàn toàn theo Diệt dục để giúp làm phát triển toàn diện con người mà lo cho cuộc Sống Nơi đây và Bây giờ được êm xuôi thoải mái.

Con Người cũng Không theo lối sống Đa dục để lạm dụng mọi thứ làm tha hóa con người, rối loạn Xã hội và làm ô nhiễm môi trường.

Do đó mà con Người phải Xử thế theo “ Nhân Nghĩa Bao dung “ giúp mọi người sống Hòa với nhau mà xây Tổ Ấm Gia Đình và Xã hội hòa vui.

Muốn thế phải An hành nghĩa là trong cuộc sống hàng ngày, thấy sự việc hợp với Nhân Nghĩa thì cố làm cho được, còn những điều trái với Nhân Nghĩa thì nhất định không.

Tóm lại :

DIỆT DỤC / ĐA DỤC lưỡng nhất → QUẢ DỤC

LỢI HÀNH / CƯỖNG HÀNH lưỡng nhất → AN HÀNH

Chỉ có con Người sống thực sự theo Nhân Nghĩa mới có Dũng lực để An hành được. Đây Không là cuộc sống ba phải mà đòi hỏi phải có tinh thần Triết học rõ ràng thấu đáo và Nghệ thuật tế vi uyển chuyển như nét cong Duyên dáng của Việt tộc mới đạt được. Đây là nếp sống theo Dịch lý, thuận theo Thiên lý để Sống hòa nhịp với Tiết nhịp hòa của Vũ trụ.

VIII.- MINH TRIẾT VỀ CHẾ ĐỘ NHÂN TRỊ

Về Chế độ Chính trị thì Việt Nho chọn Chế độ Nhân trị, vì :

“ NHÂN giả AN NHÂN (Việt Nho)
“TRÍ giả LỢI NHÂN (Tư bản)
“ ÚY giả CƯỜNG NHÂN (Cộng sản) “
(Lão)

Tổ Tiên chúng ta đã chọn chế độ : Nhân trị gồm Lễ trị / Pháp trị.

LỄ TRỊ: Lễ là “ cung Kỹ / kính Tha “ : *trọng Minh trọng Người. Không biết trọng Minh thì không thể trọng người khác. Lễ là hàng rào cản bên Trong, giúp con người tự ý không làm chuyện bất Nhân và bất Công. Lễ trị thuộc về lãnh vực Văn hoá và Tôn giáo cùng Giáo dục.*

PHÁP TRỊ là dùng Luật pháp công minh mà trị dân. *Vì con người luôn bất toàn, nhiều khi không tự chế được mà làm chuyện phạm pháp, nên pháp luật giúp con người bất toàn sống theo lẽ Công bằng của Hiến pháp.*

Thiết tưởng chỉ có Pháp trị thì không thể giúp cho xã hội được luôn an vui, vì pháp luật nào cũng có kẻ hở. Phần này thuộc trách nhiệm Xã hội.

Nền tảng của chế độ Nhân trị: “ Dân duy bang bản, bản cố bang ninh: *Dân là Gốc của nước, Gốc có được củng cố nghĩa là mỗi người dân phải được có An có Học để có Tư cách và Khả năng thì Gốc nước mới được vững mạnh, Nước có được vững mạnh thì Dân mới an vui hạnh phúc. Hạnh phúc cũng đòi hỏi phải Thân an Tâm lạc: Một tinh thần minh mẫn trong một thể xác khỏe mạnh.*

Nếu một chế độ chính trị mà tham tàn bạo ngược thì người dân phải trừ khử như giết một những tên phạm phu tục tử (Trụ bạo quốc chi quân, nhục tru độc phu).

Chế độ Độc tài và CS rõ là chế độ « Úy giả cường nhân », với Chính sách Bần cùng hóa và Ngu dân!

IX.- MINH TRIẾT TRONG SÁCH LƯỢC QUỐC KẾ DÂN SINH

Bất cứ một Tổ chức nào cũng đều có một Tôn chỉ và Mục đích. Để thực hiện Mục đích đã ấn định thì phải có một Tổ chức từ Gốc tới ngọn, nên phải có Tổ chức Nhân sự được phân Công phân Nhiệm để điều hành Tổ chức. Một Chế độ chính trị cũng vậy không thể thoát ra ngoài khuôn khổ đó.

1.- *Tôn chỉ hay Chính lược thì nhằm thực hiện cặp đối cực: Phú chi / Giáo chi « để cải tiến Dân Sinh, nâng cao Dân Trí hầu chấn hưng Dân khí, đó là nguồn Nội lực của Dân tộc.*

2.- Mục đích để thực hiện Chính lược gồm Chiến lược / Chiến thuật :

a.- Chiến lược thì : * *Thiết lập* Chế độ Dân chủ với nền tảng Lễ trị / Pháp trị với Tam quyền phân lập theo Dịch lý : Trong Tam quyền phân lập thì : Các ngành Lập pháp, Tư pháp và Hành pháp là những cặp đối cực vừa được vận hành theo Tiêu chuẩn « Thiếu số phục tùng đa số » và vừa theo Tiêu chuẩn « Đa số phục tùng thiểu số (competency)

* b.- Đường lối thực hiện thì lấy Chí Nhân / Đại Nghĩa thay cho « Tham tàn / Cường bạo để thực hiện Công bằng xã hội.

3.- Chiến thuật thì:

* a.- Thiết lập các Cơ chế xã hội theo các cặp đối cực Dịch lý để giúp cho Cơ chế được tiến bộ và quân bình và đồng thời giúp các cơ chế vận hành đồng bộ với nhau :

Chính trị với sự điều hòa giữa Nhân quyền / Dân quyền
Kinh tế với sự điều hòa giữa Công hữu / Tư hữu
Giáo dục với sự điều hòa giữa Thành Nhân / Thành Thân
Xã hội với sự điều hòa giữa Dân sinh / Dân trí.

Tất cả các cặp đối cực phải được điều hành đồng bộ với nhau.

* b.- Nghệ thuật Cai trị thì phải vừa quán triệt mọi vấn đề nhờ tinh thần Triết lý (Lý) và cũng vừa phải thực hiện uyển chuyển theo Nghệ thuật (Tình) giúp mọi sự được đến nơi đến chốn.

X.- MINH TRIẾT TRONG THUẬT CAI TRỊ

Trong việc cai trị của chế độ Dân chủ thì dùng Nghệ thuật Cai trị, trong chế độ CS thì dùng xảo thuật và bạo lực theo Tà trị.

Để hiểu nghệ thuật cai trị của Tổ tiên ra sao, chúng ta nên truy nguyên từ cái Thuật dùng chữ Nghệ. Chữ Nghệ: (乂 = 丿 < nét phẩy > + ㇇ < nét Mác >) gồm nét Phẩy (cùng chiều Kim đồng hồ: Hữu nhậm) và nét Mác (Ngược chiều kim đồng hồ: Tả nhậm) giao nhau, tức là cặp đối cực Tả và Hữu nhậm giao nhau , đó là cặp đối cực của Dịch lý “ Âm Dương hoà “ tức là Thiên lý mang bản chất Hoà .

Vậy Nghệ thuật Chính trị là cách cai trị thuận với Thiên lý để mưu phúc lợi cho toàn dân trong trật tự Hoà mà sống an vui với nhau.

Nghệ thuật Chính trị cũng rất tế vi vì phải chu toàn mọi góc cạnh của đời sống “ Tâm linh và Khoa học “ mới đem cả Dân tộc tới cuộc sống Hoà vui hạnh phúc. Hoà là đỉnh cao của Văn hoá Thái hoà được thể hiện vào Đời sống Chính trị.

Để hiểu cái tế vi của Nghệ thuật chúng ta lấy ví dụ một Họa sĩ vẽ bức tranh, người Họa sĩ chỉ với mấy nét vẽ cùng với sự kết hợp màu sắc (vật chất) mà làm nổi bật lên Tinh thần của bức tranh, bức tranh vô giá là bức tranh có Hồn.

Một bức tranh tuyệt tác là một bức tranh làm sao cho cái Xác hiện lên được cái Hồn của bức tranh. Nghệ thuật Chính trị là sự kết hợp rất uyển chuyển giữa tinh thần Triết lý (Lý) và Nghệ thuật (Tình) sao cho công trình “ Phú chi và Giáo chi “được hài hòa, giúp cho toàn dân sống sung mãn tương đối công bằng mà hòa với nhau cho được hạnh phúc.

Còn Xảo thuật Tà trị là cách hành xử đi ngược với Thiên lý, là đấng thay Trời cướp quyền Tự do và quyền Tư hữu của Dân thuộc Thiên tính về cho đảng gây ra cảnh Bất Hòa gây ra khổ đau tang tóc cho con Người và Dân tộc.

Xảo thuật Chính trị còn là cách Nói “ Nhân Nghĩa “ mà Làm ngược lại theo lối “ Tham tàn và Cường bạo”, nghĩa là “ nói Ngược làm Xuôi “:

Nói Độc lập vì đã làm Nô lệ kẻ thù, Nói Tự do là chuẩn bị tước Nhân quyền của nhân dân.

Nói Hạnh phúc là hô hào cải cách để tước quyền Tư hữu hầu Ngu hóa và Bần cùng hóa nhân dân để cho dễ cai trị và trường trị,

Nói Đổi mới là để rước Tư bản vào làm ăn mà cùng nhau cướp ban ngày!,

Nói làm ăn theo kinh tế Thị trường nhưng theo định hướng XHCN là nói bừa để bảo vệ đảng trong lúc bế tắc không biết tiến thoái ra sao!

Tất cả mọi sự đối trá nghịch với Thiên lý cứ lần lượt bị phơi bày vì không có gì dưới mặt trời có thể thoát khỏi cái Lưới Trời lồng lộng của luật Nhân quả hay Giá sắc!

XI.- MINH TRIẾT TRONG CÁCH XÂY DỰNG CƠ CHẾ XÃ HỘI

Theo quan niệm Nhất nguyên lưỡng cực (Bipolar) thì mỗi Cơ chế xã hội phải làm sao cho cặp đối cực trong từng Cơ chế được điều hòa và điều hòa cùng các Cơ chế khác trong xã hội thì mới giúp cho các Cơ chế vừa Tiến bộ vừa Ổn định.

1.- Trong Giáo dục thì khi điều hợp được cặp đối cực Học Lễ (formation) và Học Văn: ra (informtion) thì sự Học mới cân bằng trọn hảo, giúp ích cho cuộc sống.

Mục tiêu của giáo dục là điều hòa được cặp đối cực thành Nhân (Tư cách do Lễ) và thành Thân (Khả năng do Văn).

Giáo dục mà chỉ đào tạo khối óc để thành Thân thì sẽ sản sinh ra nan đề Duy Lý.

Tiên học Lễ (Lễ : biết Trọng Minh để biết trọng Người) bằng cách HUẤN LINH, (thuộc lãnh vực Tu dưỡng Lòng Nhân huộc nguồn Tâm linh để có Tư cách : Formation).

Hậu học Văn bằng BÁC VẤN (thuộc kiến thức để tra dồi Học vấn để có Khả năng : Information), thì sự học mới giúp cho con Người phát triển toàn diện.

Nền Giáo dục Tây phương như ở Hoa kỳ thì quá nặng về Bác vấn mà nhẹ về Tâm linh, đến nỗi ở cấp Trung học cũng không dạy về Hiến pháp, nền tảng của Tinh thần Quốc gia, với quyền mua súng để tự vệ, cùng với tôn trọng Tự do Cá nhân quá mức, nên thường xuyên xảy ra nạn xả súng hàng loạt !

Thực ra đã có Police bảo vệ Trật tự Xã hội, người Da đỏ đã ở trong Reservation rồi, đâu cần một người có nhiều súng, ngay cả súng liên thanh, chỉ vì quyền lợi của RA mà không thể bỏ được!

2.-Trong Chính trị thì phải điều hòa được cặp đối cực Nhân quyền và Dân quyền thì Dân mới giàu nước mới mạnh. Lại nữa, các đảng phái Chính trị phải có Tinh thần “ Quân nhi bất đảng “, nghĩa là các đảng biết tôn trọng quyền lợi chung của Dân tộc hơn là quyền lợi riêng của đảng, nên không để xảy ra tình trạng ngược lại là “ Đảng nhi Bất Quân “

Có tôn trọng Nhân quyền để con Người có Tự do mà trau dồi Nhân phẩm cho có Tư cách và Khả năng. Do đó mà đòi hỏi phải có nhu cầu Tự do Tôn giáo, Tự do Văn hóa và các quyền Tự do căn bản.

Về Dân quyền thì xã hội phải cung cấp cho mọi công dân Cơ hội và Phương tiện phát triển toàn diện con người, tức là giải phóng cái Tâm cái Trí của mọi công dân thành con người Nhân chủ, khi đó mọi công dân mới có đủ Tư cách và khả năng để đóng góp tương xứng vào công cuộc Cứu nước và Dựng nước.

Nhiệm vụ của chính quyền là “ Phú chi, Giáo chi “. Phú chi để nâng cao Dân Sinh, Giáo chi để nâng cao Dân Trí và Dân Khí.

Đó là công trình giải phóng toàn dân để cứu nước và Dựng nước, chứ không chỉ giải phóng giai cấp nghèo đói và ngu dốt, khi giải phóng xong rồi không biết làm gì tiếp cho con Người và Dân tộc, mà chỉ theo “ phường đạo tặc lưu manh truyền kiếp” mà giết người cướp của để lấp đầy túi tham không đáy theo Lý tưởng Kách mệnh vô sản!

Nhân quyền là phổ biến trong Nhân loại, còn Dân quyền mới phụ thuộc vào hoàn cảnh địa phương, nhưng khi nào cặp đối cực tương xứng này tương tranh tương hỗ để kết hợp với nhau thì mới đem lại ích lợi cho con Người và Dân tộc.

3.- Về Xã hội thì phải điều hòa Dân sinh và Dân trí cho đồng bộ thì mới phát triển điều hòa được.

Khi Dân sinh được cải tiến thì mới giúp nâng cao Dân trí để cho mỗi Công dân đều có Tư cách và Khả năng nhờ có học và có Tu Thân, có thể mới mong Dân giàu nước mạnh.

Một nước giàu mạnh không chỉ ở đông binh lính và nhiều súng đạn, mà chính cốt ở Dân sinh, Dân trí và Dân khí được cao.

4.- Về Kinh tế thì phải điều hòa giữa Công hữu / Tư hữu để giúp cho hết mọi người dân có cuộc sống tối thiểu có Nhân phẩm, tức là mỗi công dân đều có cơm no áo ấm và tiện nghi tối thiểu cũng như Tự do căn bản.

Thiếu quyền Tư hữu và quyền Tự do căn bản thì con người bị giáng cấp thành Súc vật

Nói cách khác là Tự do và Bình sản là hai nhu cầu thiết yếu cho cuộc sống con người. Tự do để phát triển Nhân cách và Khả năng của con Người, Bình sản để ai ai cũng có nhu cầu tối thiểu như các yếu tố “ Ăn, Mặc, Nhà ở và Việc làm “ để sống xứng với Nhân phẩm.

Chê` độ điều hòa giữa Công điền Công Thổ với Tư điền gọi là Bình sản.

Nếu Xã hội cứ lơ đi cảnh “ Kẻ ăn không hết, người lần không ra “ thì đến khi Bò chết (người nghèo) thì Trâu cũng bị lột da (người Giàu).

Chế độ CS là một hệ quả quá đau thương của Dân tộc do Lòng Vô cảm và thiếu tinh thần Liên đới trách nhiệm mà ra !

Do đó mà Tài sản Nhân dân không còn là Công hữu và Tư hữu của Nhân dân mà trở thành “ đảng hữu “ qua “ Mẻ cướp Lý tưởng Quốc tế trá hình.

Khi bị tước mất quyền Tư hữu và quyền Tự do căn bản thì con người bị thiến hoạn mất Nhân Tính và Nhân Tính, nên trở thành súc vật.

Hai quyền này thuộc Thiên bẩm.

Mao đã dùng phương pháp Tẩy não hòng để tẩy xoá Lương tâm, xóa mất quan niệm Tư hữu trong đầu, đặng nhét quyền Công hữu vào đầu vô sản mà làm Kách mệnh triệt để, nhưng kết quả là đưa Trung hoa vào Tình trạng Vô Văn hóa như hiện nay,

Trung Hoa đã bán đứt Lương tâm của Dân tộc qua việc ăn cắp sản phẩm Trí tuệ Tây phương và sản xuất và xuất cảng hàng độc hàng giả để hòng tiêu diệt thế giới mà chiếm đoạt Không gian sinh tồn (space for life) ,cùng nhiều mưu mô bành trướng vừa trâng tráo vừa thâm độc chỉ vì bất Nhân và bất Nghĩa.!

Áo tưởng “ Biển Đông là ao nhà của đại Hán “ đang dồn dân Trung Hoa vào ngõ cụt!

XII.- MINH TRIẾT TRONG VẤN ĐỀ GIÁO DỤC

(Phỏng theo GS. Kim Định)

A.- Mục tiêu : Tiên học Lễ: THÀNH NHÂN.
Hậu học Văn: THÀNH THÂN

B.- Phương pháp.- Hai lối giáo dục: Đồng nhất và Khai phóng.

1 .- Giáo dục ĐỒNG NHẤT

“ Ở đây chỉ xin làm sáng tỏ vấn đề bằng so sánh đường lối giáo dục (tức sự sửa soạn xa) :

**Một theo Tâm Lý đồng nhất của Hạ trí,
Một theo lối Thái hoà của Tâm Linh.**

Lối Giáo dục đồng nhất có 3 nét đặc trưng sau:

a.- Trước hết là nhồi sọ : *Nhồi sọ cho thực đầy, nhét cho thực chặt, không còn để một quãng thì giờ trống nào để tâm hồn rảnh rang, hầu có thể tự suy nghĩ lấy cách tư riêng . Hết giờ học thì đến giờ làm việc, hết lao tác thì đến học tập.*

b.- Thứ đến là lối độc hữu: *Do quan niệm chân lý có một, vì thế một là cảm đoán triết để tất cả tư tưởng khác với chân lý được chấp nhận, như ta thấy rất rõ trong chế độ cộng sản. Hai là không dành cho chút thì giờ rảnh nào, đứng nhìn ra ngoài.*

c.- Thứ ba là hệ quả của sự không để giờ cho suy nghĩ thì tất nhiên phải suy nghĩ hộ : *không ai có quyền suy nghĩ nữa, đã có Đảng và Bác suy tư .*

Tất cả chỉ có việc theo lý trí của người trên. Như vậy là Lý trí rỗng làm sao lý trí gặp được Tâm linh.

Biết bao người Việt Cộng đã nghĩ đến tình Đồng bào, tình Huynh đệ, cha con, muốn ngừng tay đâm chém phá hoại, nhưng Bác và Đảng đã bắt phải từ khước những ý nghĩ đó , cho đấy chỉ là những tàn tích của phong kiến, của tư bản, cần đoạn tuyệt, để được hướng trọn vẹn tài mắt, trí, ý vào chân lý của Đảng mà thôi

Vì thế nhiều đảng viên phải giả điếc trước tiếng nói của Tâm tình, của Lương tâm để tuân theo chỉ thị cấp trên, bắt phải hoạt động như cơn sốt rét để khỏi nghe tiếng lòng .

..

2.- Giáo dục KHAI PHÓNG

Bây giờ chúng ta trở về với chân lý khai phóng của Việt Nho, nó có những đặc tính sau đây :

a.-*Trước hết là sự thanh thoát trong Đường lối giáo dục, được tượng trưng trong việc “Đi tắm sông Nghi, hóng mát trên đài Vu Vũ, ca hát mà trở về ” .*

Thật là nhẹ nhàng cởi mở, giàu tính chất Tâm linh thanh thoát (xem Tâm Tư. Kim Định chương IV) .

Còn về sách vở tuyệt nhiên không bao giờ lấy nó làm tiêu chuẩn tối hậu kiểu Mặc Dịch để chúng chắn đường con người trở lại với Tâm mình.

Nếu có dùng sách thì cũng không có những sách chặt chẽ kiểu ý hệ, mà là những sách có lối văn lỏng lẻo, cởi mở như Thi , Thư , Lễ , Nhạc , không có chút chi trói buộc Tâm hồn. Đã vậy cũng không có nhịp điệu chung nào Anh này ra một ý chưa mức cạn, thì cứ mức đi; vài ba tuần dăm ba tháng mới trở lại gặp thầy cũng được.

b.-*Điểm thứ hai, đối với những tư trào khác, thì nên tránh công kích : “ Công hồ dị đoan, tư hại dã dĩ đoan ” . Vậy có nghĩa là Dung thông .*

Tất nhiên chỉ Dung thông những tư trào nào vẫn để cho mình được phép mãi mãi dung thông. Vì nếu bừa bãi chấp nhận những thuyết đầy chất độc hữu, thì ngày nào thắng thế, nó phải bắt mình cũng phải độc hữu .

Y như Việt cộng hiện nay, biết bao người chỉ đón rước cộng sản như để mở rộng đường suy tư, có ngờ đâu đến lúc nó thắng thế , thì dù muốn dù chẳng mình cũng phải trở thành một chiều như nó . Vì thế nhân danh tinh thần Tương Dung mà chấp nhận bất cứ tư trào nào là một thứ “ ba phải ” rất tai hại.

c.- *Cái nét cuối cùng của Việt Nho là đề cao việc trở lại với Tâm tư mình.*

Có theo ông thầy thì chẳng qua mình thấy ông nói hợp tâm trí mình chứ không phải vì là của ông. Vì thế có đi cùng một đường với ông, cũng chính là đường của mình. Đại để đó là mấy nét biểu thị nền Giáo dục của Nho giáo Nguyên thủy, tức cũng là Việt Nho.

C.- Hai nền tảng của Giáo dục: Huấn linh và Bác vấn

Để được xưng danh là một nền Giáo dục phải có hai phần Huấn linh và Bác vấn :

1.- HUẤN LINH (Chỉ sự Đào luyện: formation) < THÀNH NHÂN > “
Muốn đào luyện phải có Cơ sở tinh thần để y cứ và để tài bồi vun tưới trở lại rồi trở đi mãi mãi, có thể mới là Huấn, mới là Luyện. Chữ luyện nói lên sự đi lại nhiều lần mãi mãi cho tới độ đạt thuần thục và tinh ba, nên cũng gọi là Thân là Linh, gọi tắt là Huấn linh.

2.- BÁC VẤN (Chỉ sự Quảng vấn: information) < THÀNH THÂN > Song song với Huấn linh như Hồn, thì cần phải có Bác vấn như Xác, tức là Bác học Quảng vấn (information) lưỡng nhất.

Bác học là chiều Rộng, còn Huấn linh là chiều Sâu :Rộng / Sâu lưỡng nhất

Chiều Rộng càng lớn thì giúp cho chiều Sâu vào sâu hơn nữa. Hiện nay các nền giáo dục hầu hết đều rộng quá rộng, đến độ để cho Bác vấn lấn át Huấn linh, khiến cho giáo dục thiếu mỗi Quán nhất Nội tại. Thực ra sự biết rộng (bác vấn) là một điều hay dành cho một số nhỏ có khả năng bách khoa mà không hợp cho phần đông chỉ cần một tầm học vấn thông thường, cùng lắm là hai ngành chuyên môn mà thôi.

Nhờ có óc thiết thực, mà Mỹ Anh Nga đã dám làm cuộc Cách mạng giáo dục. Chương trình trung học mà nặng về Bác vấn mà bỏ qua Huấn linh là nền giáo dục bì phu, bỏ Gốc ôm Ngọn, như thế thì làm sao gây nên những cán bộ Văn hoá, tạo được niềm tin tưởng để gắn bó người trong nước thành một mặt trận Tinh thần.”
(Dịch Kinh Linh Thể. Kim Định)

XIII.- MINH TRIẾT VỀ QUYỀN HÀNH

Trong bài trên Ts. Lê Công Sự có đề cập tới Vấn đề Minh triết và Quyền lực Chính trị. Phần trên chúng tôi đã bàn về Minh triết qua nhiều lãnh vực trong Văn hóa Việt, còn Quyền lực Chính trị thiết tưởng phải lần tới Nguồn Gốc của Văn hóa Việt đề làm sáng tỏ.

Nền tảng Tinh thần lập quốc của Việt Nam là Hùng / Dũng hay sức mạnh Vật chất / Tinh thần của cả Dân tộc.

Sức sống của mỗi cá nhân là Tình / Nghĩa . Sự phân công Giới tính hay phân công Trách nhiệm tuy là bình đẳng nhưng là Nữ Nội Nam Ngoại: « Đàn Ông là Nhà, đàn Bà là Cửa. »

Mối liên hệ Hoà giữa mỗi người trong nước là Tình Nghĩa Đồng bào.

Theo Tôn ti trật tự mà mỗi người có Nhiệm vụ và Quyền lợi tương xứng khác nhau trước hết mỗi người phải lo sao cho thành Nhân có Tư cách và thành Thân có Khả năng.

Trong lãnh vực Gia đình. Nhiệm vụ của Cha mẹ đối con cái là nuôi nấng và dạy dỗ con cái cho nên người có Tư cách và Khả năng để không những người con khi trưởng thành có thể sống tự lập mà còn biết sống theo Đạo lý làm Người mà được hạnh phúc.

Quyền hành của Cha Mẹ phải nằm trong lãnh vực Tình Lý, nghĩa là Yêu thương theo lẽ Công bằng để giúp con cái un đúc lòng Yêu thương và hành xử công bằng.

Không ai có thể nhân danh lý do nào mà cướp quyền dạy dỗ con cái của Cha Mẹ. Tổ chức « Thiếu niên quàng khăn đỏ » và « đoàn Thanh niên CS » là Tổ chức cướp đoạt quyền Giáo dục Thành Nhân và thành Thân của Cha Mẹ, cách này ngược với Thiên lý, làm mất phẩm giá con Người và làm rối loạn Xã hội, đây là cách Nhồi sọ « của Cha Già Dân tộc « biến Người thành Ngộ m vì mất Nhân Tình và Nhân Tính ,.

Còn Nhiệm vụ của con cái với Cha Mẹ là vâng lời Cha Mẹ để được Quyền lợi đào luyện thành Nhân (Tư cách) và thành Thân (Khả năng) để trở nên Trai hùng Gái đảm mà xây dựng Gia đình và đất nước, nên người con phải biết Ôn (nhờ Tình) và báo Hiếu với Cha Mẹ (theo Lý công bằng) cho phải Đạo làm con.

Do đó mà có câu: “ Trẻ cậy Cha, Già cậy Con “

Còn nhiệm vụ của Chính quyền đối với Nhân Dân thì phải tôn trọng Nhân quyền để giúp người Dân phát triển Tư cách và khả năng đồng thời đòi hỏi người Dân phải thực thi Dân quyền như đóng thuế cùng những nghĩa vụ hợp hiến khác cho nhà nước để cứu nước và xây dựng nước.

Muốn thực thi nhiệm vụ đó thì Chính quyền phải có Quyền: Quyền đó do toàn Dân giao cho, một là chính quyền phải là người có Tư cách Capacity) và Khả năng (Ability) do Dân bầu chọn tự do.

Quyền của chính quyền cũng do người dân trao cho qua Hiến pháp do người dân soạn thảo.

Hiến pháp chẳng qua lẽ Công bằng xã hội xuất phát từ Lòng Nhân ái để trị quốc an dân, chứ không là thứ luật rừng để hãm hại những người yêu nước chống kẻ thù Dân tộc.

Chính quyền chẳng qua là công bộc của dân, Quyền nào thì Lợi nấy, Lợi nào thì phải Hành nấy, Hành theo luật Công chính.

Như thế là Dân lãnh đạo đảng, chứ sao đảng lại lãnh đạo Dân? Khi dùng Đâu làm Chân, Đảng làm Đâu thì Đảng đưa Dân đi tới đâu ngoài vực sâu tham nhũng?

Sao có chuyện động trời “ chưa sinh Cha đã là sinh con “, ngược ngạo đến thế là cùng!?

Các chức vị hàng đầu trong chính quyền Trung ương mới được đảng bày bản chỉ định trước khi hết nhiệm kỳ của chính phủ cũ cũng như cuộc bầu cử Quốc hội cho chính phủ mới, chỉ có Chủ nghĩa Mác –Mao- Hồ mới có lối “ Dân chủ cuội đến thế là cùng !

“ Trong chế độ Dân chủ, quyền hành thuộc về Dân, chính quyền chỉ là kẻ được Dân giao cho nhiệm vụ điều hành mọi Cơ chế xã hội cho được Tiến bộ và Quân bình, quyền của chính quyền càng ít càng tốt, vì là nền Dân chủ, quyền hành có nền tảng nơi toàn Dân, mọi việc đều do Dân làm, Dân xây dựng, chứ không có Dân chủ tập trung, dân chủ này là Dân chủ cuội lộn đầu trở xuống, nên thành Đảng chủ !

Nên nhớ Giai cấp là tàn tích tệ hại của chế độ Nô lệ, Đảng của Giai cấp lại càng tệ hại hơn, vì bản chất của Đảng theo Văn hoá Du mục là bạo hành, gian manh, cướp đoạt, và bành trướng.

Ngày nay người ta bị áp bức quá nên cứ kêu gào đa đảng, cho được Tự do, nhưng Tự do không đủ hai chiều gồm: Tự do hàng Dọc (Vô biên về Tâm Linh: Nhân quyền) và Tự do hàng Ngang (Hữu hạn qua Thế sự, Khoa học: Dân quyền) thì trở nên hỗn loạn, vì “ lăm thây < thiếu Lương tâm > thì rầy ma “.

Tự do vô biên (hàng Dọc với Thiên / Địa) / Tự do Hữu hạn (hàng Ngang với Tha Nhân) phải lưỡng nhất

Trong một nước có thể nhiều đảng để các đảng phát triển bản sắc riêng, nhưng nên quy tụ thành hai nhóm, một chuyên về Nội trị, một chuyên về Ngoại giao, hai bên đóng vai trò cặp đôi cực tương tranh tương hỗ để giúp cho Quốc kế Dân sinh luôn được cân bằng và tiến bộ.

Theo quan niệm Nhất nguyên lưỡng cực như: Trên / Dưới, Trong / Ngoài, Trước / Sau, Thân / Sơ hay Gần / Xa, Già / Trẻ . . . thì mỗi người ở Vị trí khác nhau có Chức vụ hay Nhiệm vụ khác nhau, nên có Quyền Hạn, Quyền Hành và Quyền Lợi tương xứng khác nhau.

Nhiệm vụ kết đôi với Quyền Hạn: Nhiệm vụ lớn thì phải có quyền hạn lớn, nhưng không thể lạm quyền làm điều trái với Luật Công bằng .

Quyền Hạn kết đôi với Quyền Thế. Quyền hạn lớn thì phải có cái Thế lớn tức là ảnh hưởng lớn.

Quyền Hạn đi đôi với Quyền Lực. Quyền hạn nhỏ thì cần quyền lực nhỏ, quyền hạn to thì phải có quyền lực lớn . Những người làm việc cho Quốc gia thì phải có hai Lực; Quân đội để bảo vệ ngoại xâm cho Đất Nước. Công an để bảo vệ an ninh trật tự cho nhân dân.

Còn những người làm công ích thì tùy theo nhiệm vụ mà có nhân viên phụ tá nhiều hay ít.

Quyền Lực đi đôi với Quyền Hành. Phải có Quyền lực (của Chí Nhân) tương xứng thì mới thi hành Nhiệm vụ (Đại Nghĩa) được.

Quyền Hành đi đôi với Quyền Lợi. Làm được việc lớn đưa tới lợi lớn chung thì sẽ được hưởng lợi lớn tương xứng.

Hành nào đi với Lợi nấy.

Tất cả đều là cặp đối cực tương xứng đi đôi với nhau, nếu không tương xứng là lạm dụng trái với luật Nhân quả hay Giá sắc tức là nghịch với Thiên lý.

Trong các chế độ độc tài hay CS thì sự lạm dụng tràn lan hầu hết trong mọi lãnh vực.

XIV.- MINH TRIẾT TRONG CÁCH ĐIỀU HÀNH CƠ CHẾ XÃ HỘI

Đất nước Hoa kỳ có Tam quyền phân lập : Lập pháp (đa số) và Hành pháp (Thiểu số) là cặp đối cực.,

Trong Lập pháp thì Thượng viện chuyên về Ngoại giao và Hạ viện chuyên về Nội trị) cũng là cặp đối cực.

Các cặp đối cực« luôn tương tranh tương hỗ « để duy trì tình trạng check and balance. (kiểm soát nhau để cho các Cơ chế được quân bình).

Còn Hành pháp và Tối cao Pháp viện cũng như Lập pháp với Tối cao Pháp viện đều là những cặp đối cực, một bên là đa số như Lập pháp và Hành pháp, còn bên thiểu số là Tối cao Pháp viện, trong trường hợp này thì phe (Đa số) Hành pháp, Lập pháp phải phục tùng Tối cao Pháp viện (Thiểu số) vì yếu tố thông thạo vấn đề nhờ hiểu biết sâu rộng (competency).

*Trong Thượng và Hạ viện thì Đa số phục tùng Thiểu số .
Trong Lập pháp và Hành pháp thì Đa số phục tùng Thiểu số Tối cao Pháp viện.*

Đó là chính sách check and balance theo Dịch lý .

(Xem ra Tinh thần Kitô giáo trong chế độ Dân Chủ Hoa kỳ đã gặp Tinh thần Dịch lý của Việt Nho. Xin xem thêm cuốn “ Hội nhập Văn hoá Á Âu “ của Việt Nhân trong Bộ sách Văn hóa Dân tộc trên vietnamvanhien.net).

Tóm lại, Quyền hành Chính trị bắt nguồn từ Chế độ Chính trị, mà Chính trị lại có gốc xa từ nếp sống Văn hoá: Nền Văn hoá Nông nghiệp có bản chất Hoà bình thì chế độ Chính trị đầu với Danh từ nào cũng mang bản chất Dân chủ, Còn nền Văn hoá Du mục có bản chất Chiến tranh là nguồn gốc của chế độ độc tài mang tiềm danh Dân chủ .

XV.- MINH TRIẾT VỀ CÔNG BẰNG XÃ HỘI

CÔNG BẰNG XÃ HỘI: VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG NHẤT CỦA NHÂN LOẠI

A.- Vấn đề Công bằng Công bằng xã hội

Là Vấn đề quan trọng hàng đầu của con Người trong xã hội và của cả Nhân loại.

Một xã hội bất công thì Đất nước bị rối loạn, làm cho mọi người đều bị đau khổ. Chế độ Nô lệ và Đế quốc thực dân của phương Tây cũng như chế độ Phong kiến chuyên chế phương Đông của Trung Hoa đều chứa muôn vàn bất công, gây khổ đau cho con người..

Nhân danh bất công trong các chế độ đó mà CS cũng đã giết hàng trăm triệu con người bằng cái gọi là “ thực thi công bằng xã hội để giải quyết bất công xã hội, “ nhưng xã hội càng ngày càng bất công hơn. Xã hội càng bất công thì các nước càng tìm cách thi đua vũ trang để lập Hòa bình thế giới với ý tưởng “ muốn Hoà bình thì phải chuẩn bị Chiến tranh “, nên đem bao nhiêu mồ hôi nước mắt của nhân dân mà sắm vũ khí giết Người hàng loạt, chứ không chuẩn bị chỉnh đốn con Người và tinh thần Dân tộc cho hợp với Thiên lý.

Thực ra vì chưa có sách lược nào giải quyết nạn bất công xã hội thật ổn thỏa .

B.- Nguồn gốc của Bất công xã hội

Muốn bàn tới và giải quyết vấn đề Bất công xã hội thì tìm cho ra nguồn gốc Bất công là do đâu, chứ không thể nhìn các hiện tượng rối loạn bề ngoài trong Xã hội mà sửa chữa . Bất công xã hội là con bệnh trầm kha, phải chữa tận gốc chứ không thể như việc chữa bệnh nội thương, chỉ lấy dầu Cù là mà thoa sát ngoài da, mặt khác sống trong thế giới hiện tượng mọi sự đều tương đối, không thể đem cái nhìn tuyệt đối vào đây.

Do sự bất toàn của mỗi con Người mà gây ra tình trạng Bất công Xã hội.

Cái bất toàn một phần là do “ Thiên bẩm “, phần khác là do “ Nhân vi “ trong cách hành xử Lạm dụng của con Người.

1.-Nguyên do THIÊN BẨM

Có người được sinh ra rất thông minh mãi tiếp, có người lại dốt nát tới tăm, có người thì ở mức trung bình, có người thì siêng năng, có người lại chây lười. Về thể chất người thì khỏe mạnh người thì yếu đuối người thì bất lực. . .

Nhân loại có hàng 7, 8 tỷ người, mỗi người một khác khác nhau về mọi phương diện, người kém phần này, kẻ trội phần kia. Quả là nhân loại muôn màu muôn vẻ, dường như Thượng Đế sáng tạo ra loài người chứa Thái Qua, nhất là về phương diện sản xuất ra Tư hữu:

Mỗi ngày, Kẻ thì làm được hàng trăm hàng ngàn, người thì làm được vài trăm, vài chục, thậm chí có kẻ không làm ra đồng nào .

2.- Nguyên nhân do NHÂN VI

Trong giòng lịch sử Nhân loại thường xảy ra việc người có quyền thế áp bức bóc lột người nghèo đói, gây ra rối loạn xã hội. Những chế độ Nô lệ, Đế quốc Thực dân, chế độ Cộng sản ở phương Tây, chế độ Phong kiến chuyên chế ở phương Đông với thành phần giàu có đã gây không biết bao nhiêu khổ đau cho những người nghèo khó yếu thế. CS Liên Xô, Đông Á, CS Trung Hoa và CSVN . . . đã đẩy sự bất công xã hội lên đỉnh cao chói vót.

Khi con Người bị tước mất quyền Tự do làm Người và tước mất quyền Tư hữu để sống thì con Người sẽ trở thành Ngợm.

Vậy Vấn đề bất công xã hội có hai nguyên nhân:

1.- Sự bất công là do Thiên bẩm từ bản chất mỗi con Người.

2.- Do sự áp bức bóc lột là do con người Bất nhân gây ra Xã hội Bất công.

C.- Cách giải quyết Vấn đề CÔNG BẰNG XÃ HỘI

1.- Thuộc lãnh vực TÔN GIÁO

Trong Phúc âm đã có Dụ ngôn giúp chúng ta giải quyết vấn đề :

« Phúc Âm Thánh Mátthêu “ Đoạn Mátthêu 25:14-30 kể về một ông chủ sắp đi xa nhà. Trước khi đi, ông liền giao cho ba người đầy tớ trông coi một số lượng tài sản của mình. Người thứ nhất thì nhận được năm yến (còn gọi là 5 talent), người thứ hai thì hai (2) yến, người thứ ba thì một (1) yến, tùy theo khả năng của họ.

Một thời gian sau, ông chủ quay về nhà và gọi những đầy tớ này đến để tính toán sổ sách. Hai người đầy tớ đầu tiên giải trình rằng với những yến bạc được giao, họ đã làm việc và sinh lời gấp đôi cho ông chủ. Do đó, họ được ông chủ khen thưởng rằng: "Khá lắm! Hỡi đầy tớ tài giỏi và trung thành! Được giao ít mà anh đã trung thành, thì tôi sẽ giao nhiều cho anh. Hãy vào mà hưởng niềm vui của chủ anh!"

Tuy nhiên, trong khoảng thời gian đó, người đầy tớ thứ ba lại đem yến mà mình nhận được chôn dưới đất rồi giải trình rằng: "Thưa ông chủ, tôi biết ông là người hà khắc, gặt chỗ không gieo, thu nơi không vãi. Vì thế, tôi đâm sợ, mới đem chôn giấu yến bạc của ông dưới đất. Của ông đây, ông cầm lấy!". Ông chủ nổi cơn thịnh nộ với hắn:

"Hỡi đầy tớ tội tệ và biếng nhác! Anh đã biết tôi gặt chỗ không gieo, thu nơi không vãi, thì đáng lý anh phải gởi số bạc của tôi vào ngân hàng, để khi tôi đến, tôi thu được cả vốn lẫn lời chứ! Vậy các ngươi hãy lấy yến bạc khỏi tay nó mà đưa cho người đã có mười yến. Vì phàm ai đã có, thì được cho thêm và sẽ có dư thừa; còn ai không có, thì ngay cái đang có, cũng sẽ bị lấy đi. Còn tên đầy tớ vô dụng kia, hãy quăng nó ra chỗ tối tăm bên ngoài: ở đó, sẽ phải khóc lóc nghiền răng."

Theo Thiển Ý, đây là Dụ ngôn Chúa Giê-su dạy cách làm Người “ Bác ái và Công bằng “. Thể xác và Tinh thần của con Người tuy do Cha Mẹ sinh ra, nhưng đều là tạo vật của Thiên Chúa, có được sinh ra mỗi người có Thể xác và Tinh thần không ai giống ai, thì Nhân loại mới có muôn hình muôn vẻ, trong Dụ ngôn trên Ông Chủ giao cho 3 người đầy tớ: Người thứ nhất 5 yến (lạng bạc) , người thứ hai 2 yến, người thứ ba 1 yến,

Yến đây tượng trưng cho Thể xác và Tinh thần mỗi người, đây là vốn liếng Chúa tặng không (free gift) cho mỗi người,

Chúa bảo “ làm Lời “ chẳng khác gì bảo “ làm người sao cho Vật chất và Tinh thần được ngày càng phát triển tốt đẹp cho xứng danh với con Chúa. “

Người được cấp nhiều Yến thì phải làm Lời nhiều, người được cấp ít thì làm Lời ít, người nhận Vốn mà không làm Lời là người sống trái với luật Chúa, tất cuộc sống của mình đã tự mình làm cho sa vào nơi Tối Tăm.

Chúa không đánh giá vào số vốn yến nhiều ít, mà Chúa đánh giá vào tỷ lệ làm Lời (Vốn / Lời) của từng Người, tức là cách làm Người có hiệu quả với số vốn đã giao mà đánh giá Giá trị từng người.

Thiên Chúa đã căn cứ vào Tỷ lệ làm Lời qua phương cách làm Người, chứ không phải số vốn đã giao cho nhiều ít. Người có Tư chất tốt là người được giao nhiều Yến, người có Tư chất kém hơn thì được giao ít Yến, nhưng công lao của mỗi con Người là chỗ làm cho tỷ lệ Lời nhiều ít, chứ không bằng cứ vào nơi vốn mà phân biệt hơn thua, cao thấp.

Mặt khác khi con Người được sinh ra, Chúa đã sắm sanh “ Quà biếu cho Không” dư dật mọi thứ: môi trường Khí quyển bao quanh quả Đất để thở, môi trường Nước 5 Đại dương là vật chất nền tảng của sự sống, môi trường Đất với muôn ngàn tài nguyên để nuôi sống thể chất, cùng nguồn năng lượng vô biên của Mặt Trời để hoạt động, nhất là vô số Định luật bất biến trong vũ trụ để giúp con người khai thác vật chất mà đi vào Không gian vô cùng lớn cũng như đi vào thế giới vô cùng nhỏ nơi vật chất mà sống cho sung mãn. Tất cả Chúa đều” cho Không “ và “cho đến muôn đời “, sau cuộc sáng tạo đến ngày thứ Sáu, mọi sự đã hoàn tất, Chúa không sáng tạo gì thêm, Chúa không nói thêm điều gì nữa (Thiên hà ngôn tai !) .

Vả lại con người có năng Cử động chân tay thì Cơ thể mới khỏe mạnh, có biết Suy tư để Trí óc làm việc thì tinh thần mới minh mẫn, có Quy tư vào Lòng mình thì Lòng mới Động để biết Yêu thương San sẻ với nhau nhờ Lòng Bác ái và Lễ Công bằng.

Con Người có Vi Nhân như thế mới xứng danh với con Trời con Chúa. Nếu không định vị được như thế và không hiểu được vai trò làm Người quan trọng của mình như thế, thì tuy là đã có xác người nhưng Tinh thần con Người vẫn chưa xứng là con Người.

Quan trọng nhất là con Người nên hiểu, số Lời đó con Người chỉ có công một phần, còn phần khác là nhờ vào Vốn cho không, Chúa đâu có thu lời, (nhưng Chúa mặc nhiên yêu cầu sống theo luật Chúa để Nhân loại được hạnh phúc) , do đó mà mỗi Người phải theo luật thiên nhiên trước mắt mà ứng xử công bằng với nhau mà sống cho được hạnh phúc.

Luật Thiên nhiên là khi nào Nước cũng chảy từ Cao xuống Thấp, Gió cũng thổi từ chỗ Áp suất cao xuống Thấp, nên phải tự biết lấy Cao bù Thấp, lấy Nhiều bù Ít để cho lập được thể cân bằng chung mà sống hòa với nhau, có lẽ đến khi không có Hiện tượng biến hoá nữa do vật chất hết cách biệt thì khi đó là ngày Chung thẩm, do đó mà con Người phải có Lòng Bác ái, để biết san sẻ với nhau cho tương đối Công bằng mà sống cùng nhau , nếu cứ để cho xảy ra tình trạng “ kẻ ăn không hết, người lần không ra “ thì sinh ra đại loạn mà chịu khổ nạn cùng nhau.

Nếu con người không chịu sống Hoà theo Thiên lý, mà cứ quen thói “ mạnh được yếu thua” mà “ Cá Lớn cứ nuốt cá Bé “, mà cứ theo thói “ Khôn Độc Đại Đoàn, Sống chết mặc bay, Tiền thầy bỏ túi “ thì Nhân loại chỉ điù nhau chết đuối trong “ vũng nước chân trâu” !.

Việt Nam đang gánh chịu triền miên muôn vàn Quốc nạn và Quốc nhục do “ Thù trong giặc Ngoài CS gây ra“!.

CS rõ là cây Roi của Thiên chúa để quất vào những con Người Bất nhân gây ra Xã hội Bất công !

Chúng ta nên hiểu, con Người được sinh ra dường như Bất công, đó là Thử thách của Thiên Chúa mặc nhiên buộc con người thăng hoa cuộc sống hàng ngày cho có Nhân phẩm để “ Nhân linh u vạn vật “. Đó là tiến trình con Người thăng hoa cuộc sống cho đạt Lễ sống Công bằng theo tinh thần Bác ái.

Hiện nay ở Phương Đông thì Nước lũ lụt đang cuốn đi những sinh mạng và tài sản, nhất là ở Trung Hoa, và phương Tây thì có đến hàng trăm vụ cháy rừng (nhất là ở Hoa Kỳ), ở Châu

Phi thì nạn Châu châu phá hoại mùa màng, toàn thế giới thì có đại Dịch Covid 19, thiên nghĩ đo là lời Cảnh cáo của Mẹ Thiên nhiên về lối « Ăn Ở Bất Nhân và Bất Công của Cá nhân và Tập thể con Người », nếu cứ theo « Thói bất Nhân nào Tật Bất Nghĩa này » thì e rằng ngày Chung thẩm sẽ không xa !

Tóm lại Công bằng xã hội chỉ đạt được mức Tương đối mà thôi, nhờ vào Lòng Bác ái giúp Lưu tâm và Chia sẻ cho nhau để ai ai cũng đều có phương tiện tối thiểu để sống xứng với nhân phẩm. Không có Tình Yêu điều hướng lẽ Sống với nhau cho tương đối công bằng thì không bao giờ giải quyết được Vấn đề Công bằng Xã hội.

Lẽ đơn giản là trong thế giới Hiện tương đối này không có cái gì là Tuyệt đối.

CSVN vì vô học hay học thói Bạo tàn nên không hiểu công bằng xã hội là gì, nên hùng hục đi cứu con Người bằng cách diệt Nhân phẩm con Người, tước quyền Tự do và quyền Tư hữu làm cho con Người chỉ còn lại lột Thủy Tổ Ngộ!

2.- Thuộc lãnh vực VĂN HÓA VIỆT

Để giúp Văn hóa Việt trở thành Triết lý Nhân sinh thì cần phải đáp ứng được ba nhu yếu thâm sâu của con Người, nhu yếu đó là Thực, Sắc, Diện.

THỰC là nhu cầu cấp thiết để sinh tồn, không Ăn là hết Sống , Đây là CHÂN LÝ sinh tồn, Ăn uống còn là NGHỆ THUẬT trau dồi CHÂN, THIỆN, MỸ hàng ngày trong cách chọn Thực phẩm cũng như cách nêm nếm và nấu nướng sao cho món ăn được vừa Ngon vừa Lành và được trình bày một cách đầy Thẩm mỹ trong Mâm Cơm.

Còn khi ăn thì chung Nồi, chung Bát, chung Mâm để “ Chia Bùn sẻ Ngọt cho nhau”, đây là cách thể hiện TÌNH NGƯỜI “ Kính Già Yêu Trẻ “ hàng ngày hầu un đúc “ Một Tinh thần minh mẫn trong một Cơ thể tráng kiện “

SẮC là cách chọn người Phối ngẫu theo Tiêu chuẩn “ NÔI NÀO ÚP VUNG NẤY “ sao cho Thể chất và Tinh thần xứng hợp với nhau để khi sống chung biết “ trao Tình đổi Lý hài hòa “ mà sống vui vẻ với nhau hầu xây GIA ĐÌNH thành TỔ ẤM mà sống Hạnh phúc bên nhau, sinh đẻ và nuôi dưỡng con cái thành con người Nhân chủ.

DIỆN là trau dồi cái THỂ - cái Bản chất được Tốt - để có cái ĐIỆN – Bộ mặt bên Ngoài - được Hiền lành, đó là Lòng NHÂN ÁI để biết ăn ở theo LÝ CÔNG CHÍNH.

“ Thể / Dụng nhất nguyên , Hiền / Vi vô gián “ : Cái Bản thể bên Trong và cái Hiền lộ trên bộ mặt ra ngoài có cùng một Nguồn gốc, cái hiền lộ ra bên ngoài và cái vi diệu bên trong là không xa cách nhau, nghĩa là cái Lòng NHÂN và LÝ CÔNG CHÍNH không có xa cách nhau, nhờ có lòng Nhân mới biết cách cư xử theo Lý Công chính, cách khác, Nhân là Gốc, Lý Công chính là Ngọn .

Đây là vấn đề cốt tủy của Nhân sinh mà ai ai cũng biết, cũng phải đối diện, nên đâm ra khinh thường, khinh thường cái NỀN TẢNG LÂM NGƯỜI , bỏ quên công trình làm Người thì làm sao mà nên Người được ?

Ngoài ra, chúng ta thấy bộ số 5, 3, 2, 1 trong Dụ ngôn của Chúa Giê- su cũng giống như bộ số Huyền niệm (Mythical numbers) của Văn hoá Việt tộc:

Số 5: Thuộc hành Thổ là Nguồn Tâm linh là nguồn Sống và nguồn Sáng tương tự như :

Nhân ái, Lý Công chính, Bao dung

Số 3 ($5 - 2 = 3$) : tượng trưng cho Tam tài. Con Người là một Tài trong Tam Tài : Thiên – Nhân - Địa
Nhân là con Người Nhân chủ : tự Chủ, tự Lực, tự Cường để làm chủ Vận hệ mình, Gia đình mình và Đất nước mình .

Số 1: Nét Lương nhất ($2 \rightarrow 1$) : Thái cực “Âm Dương hòa “: nguồn của mọi thứ Hoà gọi là Thái hòa . Với con Người Nhân chủ, luôn tiếp cận với nguồn sống Tâm linh, nên có khả năng sống Hoà với nhau.

Số 1 cũng tượng trưng cho THƯỢNG ĐẾ.

Số 2: cặp đối cực của DỊCH LÝ: Vũ trụ quan động

Số 3.- TAM TÀI: Thiên – Nhân – Địa: Nhân sinh quan Nhân chủ

Số 5: NGUỒN TÂM LINH : Nguồn Năng lượng Tình Yêu. nguồn Năng lượng Tình Yêu [$E = mc^2$] giúp con người biết cách sống Công chính “Phải Người phải Ta “ mà sống An Hòa với nhau. (Xem bức thư của Einstein gửi cho con gái Liesel ở phần Tham chiếu)

Đây là nguồn Sinh lực giúp con Người có:

“ Một Tâm hồn minh mẫn trong một Cơ thể tráng kiện”, nên trong hoàn cảnh nào con người cũng sống được An nhiên Tự tại.

CÁCH THIẾT LẬP CÔNG BẰNG XÃ HỘI TƯƠNG ĐỐI

a.- Trong Chế độ NÔNG NGHIỆP

Trong Xã Thôn, các thành phần giàu cũng có lắm kẻ bất nhân, họ áp bức bóc lột người nghèo thậm tệ. Do Thiên bẩm và Nhân vi mà trong xã hội xảy ra tình trạng “ Kê ăn không hết người lần không ra “, nên trong chế độ Nông nghiệp Tổ tiên ta đã dùng Công hữu để điều hòa với Tư hữu bằng cách dùng Công điền Công thổ để cấp phát cho những người Cô nhi, quả phụ, những người tàn tật . . . mỗi người một số sào ruộng để họ tự canh tác hay cho rong canh (cho thuê cày cấy để lấy hoa lợi) lấy hoa lợi mà sống, tuy lợi tức không nhiều nhưng ai ai cũng có miếng ăn, không để cho cá nhân hay chính quyền dùng miếng ăn mà áp bức họ. Chế độ này gọi là chế độ Bình sản, chế độ “ Được Ăn Được Nói “: Ai ai cũng Được Ăn nhờ biết điều hòa giữa Công và Tư hữu. Được Nói vì đến 50 tuổi (Ngũ thập nhi bất hoặc) thì ai ai cũng được tham gia vào Hội đồng kỳ mục mà lo việc Làng Xã.

b.- Trong Chế độ CÔNG NGHIỆP

Trong Chế độ công nghiệp những công nhân cũng bị các Hãng xưởng, các Công ty áp bức bóc lột và đối xử bất công dưới nhiều hình thức khác nhau, gây đau khổ cho nhiều người, làm xã hội rối loạn. Để giải quyết tình trạng này các nước có chế độ Dân chủ Tây phương nhất là Hoa kỳ cũng có cách điều hoà giữa Công và Tư hữu bằng cách đánh thuế Lũy tiến để có Ngân khoản điều hành các Cơ chế xã hội trong đó có quỹ An sinh xã hội (Social security) để giúp các Gia đình có lợi tức thấp trong việc cung cấp tiền ăn tiêu, nhà ở có trợ cấp, trợ cấp về y tế và huấn nghệ .

Luật pháp các nước Dân chủ cho phép giới Công nhân có quyền tổ chức Công đoàn độc lập để Bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình , không để cho giới Chủ áp bức bóc lột Công nhân.. Ngoài ra Quốc hội còn ấn định mức Lương tối thiểu hàng giờ cho những người lao động yếu kém tay nghề. Đây là phương cách để thiết lập Lẽ sống Công bằng xã hội, nhưng vẫn chỉ là tương đối.

Nên nhớ sống trong thế giới hiện tượng mọi sự đều tương đối, đừng đem Ý tưởng cực đoan đoán xét mà phạm sai lầm như CS.

c.- CÁCH MẠNG CÔNG BẰNG XÃ HỘI CỦA CSVN

CS cho rằng sự Bất công Xã hội là do sự Chiếm hữu tài sản cá nhân gọi là quyền Tư hữu. nên để giải quyết Vấn đề Công bằng Xã hội thì phải tước quyền Tư hữu sung vào Công Hữu, mọi người làm ăn tập thể, mọi tài sản do đảng quản lý với lời hứa “ Làm theo Khả năng hưởng theo Nhu cầu “.

Đây là lời hứa về Thiên đàng Cuội. Không cần bàn đầu xa, chỉ nhìn vào công cuộc Cải cách xã hội của CSVN thì rõ chân tướng CSVN.

1.- Màn đầu của Cải cách là cuộc phát động Phong trào “ ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ “, ở miền Trung mỗi Làng Xã đều có vụ bắt một số người treo lên xà Đình hay xà nhà đập đánh, tra khảo, vu cho hoạt động cho Quốc Dân đảng là phản quốc . Thực ra đó là cuộc thăm dò xem phản ứng của thành phần chống đối ra sao để phát động phong trào cải cách. Trước khi phát động Phong trào, CSVN cao rao là vì Lòng Nhân đạo mà đảng CSVN đã phát động phong trào Quần chúng để thiết lập công bằng Xã hội. Phong trào cải cách có 3 giai đoạn:

2.- Giai đoạn II là cuộc Giảm Tô giảm Thuế với THUẾ NÔNG NGHIỆP

Mục tiêu của cuộc phát động này là “ Tịch thu của nôi “ của thành phần (chứ không có giai cấp) nhà giàu, gọi là Địa chủ và Phú nông.

Sau khi bầu lại Diện tích và Sản lượng điền thổ thì thuế Nông nghiệp của Địa chủ và Phú nông không những phải nộp hết thóc cả vụ mùa rồi, mà còn phải bán cả nông cụ như trâu bò ngay cả đồ phụng tự nữa cũng không đủ.

2.- Giai đoạn III là phong trào CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT với ấn định là làng nào cũng phải có 5 % Địa chủ, có như thế mới phát động được toàn diện với mục tiêu là tịch thu của Chìm của Địa chủ như ruộng vườn nhà cửa cùng ra uy với nhân dân để họ sợ mà phải theo CS!.

Cái quan trọng của Cải Cách không chỉ là tịch thu Cửa Nối Của Chìm của Địa chủ phú thương, nhất là Trí thức mệnh danh là phản động mà chính là triệt hạ thành phần cột trụ tinh hoa của Dân tộc để còn lại thành phân khôn vật mành mung với vốn Nước Bọt sẽ bị tiêu diệt lần mòn theo thời gian !

3.- Giai đoạn IV là “ LÀM ĂN TẬP THỂ “, để tước nốt quyền Tư hữu và Tự do của toàn dân, mọi tài sản do đảng Quản lý, người Dân chỉ còn lại “ sổ Hộ khẩu để buộc người dân phải < Đi Thưa Về Trình đảng > “, cùng “ Tem phiếu thực phẩm < làm bữa nào thì đảng đóng cho ăn bữa nấy biến con Người trở lại thành Ngợm như thời mông muội và được gắn chặt với đảng để sinh tồn.

Tuy sau này có Chính sách gọi là ĐỔI MỚI bỏ làm ăn tập thể, nhưng vẫn có “ Tổ Dân phố” với “ sổ Hộ khẩu” với “ Công an tràn lan khắp ngõ “ và “ Công an đội lột côn đồ ” cùng chính sách “ Quy hoạch mặt bằng “để cướp nốt Tư hữu của Công nhân, Nông dân, - thành phần cột trụ của đảng - biến cả dân tộc thành bầy Nô lệ, không những Nô lệ CSVN, mà còn Nô lệ cả CS Tàu !!! và nay đâu có bỏ sổ HỘ KHẨU đi nữa thì quyền làm Người vẫn còn bị tước đoạt: Nhân quyền với Quyền Tư hữu và quyền Tự do.

CSVN hãy bỏ ngay cái đảng với Tình Lẽ “ Hữu ái Giai cấp, với Hận thù Tham tàn và Cường bạo “, mà trở về với Dân tộc “ Nhân Nghĩa Bao dung “ mà làm Người trước tiên, ngừng giúp Tàu cộng bách hại Trí thức yêu nước chân chính, chứ không yêu giai cấp Tham tàn Cường bạo và thành phần có của trong Thương nghiệp và Nông nghiệp, họ là nền tảng Tinh hoa của Dân tộc, diệt hết họ đi thì chỉ còn rạc thành phần vô Tâm đoán Trí, chỉ giỏi khôn vật và mành mung, và nhất là khi diệt hết thành phần Tinh hoa trên thì đã giúp Tàu thôn tính VN như trở bàn tay, số là Tàu đã tìm hết mọi cách và hết sức làm suốt 4720 năm nay mà chưa thành công, nay nhờ tay Nội thù CSVN giúp đỡ đắc lực mà mong đắc thắng !

Quả đúng với tuyên ngôn của CS là “ cướp Chính quyền “, từ Cướp chính quyền tới cướp quyền Tự do và Quyền Tư hữu toàn dân là “ Liên một Ngõ “, thế là đảng CS đã làm tròn nhiệm vụ Quốc tế Vô sản đã biến “ Tư bản Trắng thành Tư bản Đen “ với thành tích Bất công vô địch !!

Qua đó chúng ta mới nhận ra đảng CSVN là đảng Chánh hay Tà !

Nguyên nhân tai họa là do con Người CS là VÔ THẦN, họ từ chối nguồn Tâm linh là nguồn TÌNH YÊU - nguồn của LÝ CÔNG CHÍNH -, chứ không riêng cho một đảng gọi là Tình Hữu ái Giai cấp để con Người chỉ còn lại lột NGỢM với HẬN THÙ, CS đã kiên định lập trường trút bỏ Tình / Lý của con Người, nên trở thành Ngợm tinh ranh, không từ tội ác tà trời nào mà không ra tay!

Trước đây, CSVN đã đoàn ngũ hóa các giới, cũng như lập Sổ Hộ khẩu, bắt nhân dân sinh hoạt theo các giới cùng sinh hoạt kiểu “ Ngũ gia liên bảo “ như bên Trung Hoa xưa để phá nền tảng gia đình và mối liên hệ Thân tộc Đồng bào, cướp quyền Giáo dục con cái của Cha Mẹ theo Nhân luân của gia đình bằng Tổ chức đoàn Thanh niên CS và Thiếu nhi quàng khăn đỏ để lập thành đội ngũ Hận thù Tiên phong, kiên định lập trường VÔ

SẢN: VÔ THẦN, VÔ NHÂN TÌNH, kiên quyết thiết lập KM Vô sản Triệt để . để phá nát Gia đình xã hội (nền Nhân bản cũ tuy đã có phần sa sút) mà xây dựng CS Quốc tế với Thiên đường Mù Trần gian.

Nay cả Hệ thống XHCN đã rã đám, phải học theo Tư bản, Trung Cộng còn ăn cắp sản phẩm Trí tuệ Tư bản để vươn lên, đảng trưởng CSVN đang chữa cháy ngôi Nhà gọi là Tham nhũng của đảng, chữa nạn Tham nhũng này chỉ là cách xoa dầu Cù là vào bệnh nội thương “ Tham tàn và Cường bạo của CS “. nguồn của “ Giết lầm hơn bỏ sót “ để cướp giữa Thanh thiên bạch nhật , chứ CSVN đâu thèm Tham nhũng trong bóng tối.

Việc đầu tiên là đảng trưởng CSVN nên làm là phải đổi cái tên “ Trọng Phú “ thành “ Trọng Bản “ (Thầy của Bản cố nông mà) rồi phát động Phong trào diệt “ THAM , SAN, SI “ trong đầu của mỗi một Trung Ương đảng viên và mọi đảng viên, vì đó là nguồn của “ Tham tàn và Cường bạo “ đã hủy hoại Nhân phẩm con Người và phá tan tinh thần NHÂN NGHĨA BAO DUNG để phá nát Thượng tầng kiến trúc và Hạ tầng Cơ sở của Quốc gia Dân tộc!

XVI.- CON ĐƯỜNG YÊU NƯỚC THỰC SỰ CỦA CSVN

Để cho “ cuộc Kách mạng Vô sản “ bớt đi là VẾT NHỜ LỊCH SỬ, đảng CSVN phải thành tâm yêu ĐỒNG BÀO và CHÍNH NGHĨA QUỐC GIA, hãy cùng toàn dân chấn hưng lại nền VĂN HÓA THÁI HÒA DÂN TỘC để:

“ Cái Tiên DÂN SINH “ : Lo cho mọi người được Cơm no Áo ấm. chứ không dành riêng quyền sống cho đảng viên CSVN, đầu óc thì mờ ám, ngồi trên đầu Dân tộc mà tự cao tự đại, mà Làm càn , coi Đồng bào như đám Nô lệ .

“ Nâng cao DÂN TRÍ “ : Giúp mọi người bỏ lối KHÔN VẶT MÁN MUNG và THAM TÀN CƯỜNG BẠO của nền VĂN HÓA DU MỤC BẮC PHƯƠNG mà trở về sống theo NHÂN NGHĨA BAO DUNG đầy NHÂN TÍNH cùng ĐỒNG BÀO !.

“ Chấn hưng DÂN KHÍ “: Trước tiên là từ trên xuống dưới của 4, 5 triệu đảng viên phải thanh tẩy cái màn VÔ MINH HẮC ÁM trong cái ĐẦU HẬN THÙ CỤC ĐOAN trở lại HIỀN LƯƠNG của Giòng giống TIÊN RỒNG , ra sức tu luyện NHÂN NGHĨA, BAO DUNG để biết cách làm NGƯỜI có TƯ CÁCH và KHẢ NĂNG, biết cách hành xử với nhau theo “ TÌNH NGHĨA ĐỒNG BÀO “ hầu giúp mọi người sống CÔNG BẰNG HÒA VUI với nhau!

Muốn trở về voi Dân tộc thì trước tiên phải bỏ cái óc Tự Ty mà Tự Tôn với cái óc Duy Lý cục đoan chật hẹp, khiêm cung mà Tu tỉnh cho có TÌNH NGƯỜI bao la để hiểu được LỄ CÔNG CHÍNH, không có Tình Người thì chưa phải là Người mà còn là Ngợm! còn là hậu duệ của Thủy Tổ Khỉ của Darwin!

Đặc biệt là bỏ “ Tàn dư cái Thối “ “ Con đấu Cha, Vợ đấu Chồng , Anh Em đấu nhau như phường Dã thú !

Mọi vấn đề Gia đình và Xã hội đều được sáng tỏ, không còn gì để biện minh, phải dứt khoát bỏ lối “ Tham tàn của Vật bản “ mà đi theo lối “ Nhân Bản mà làm Người tử tế với nhau “ mà sống cho ra con Người!

Vấn đề rất rõ ràng để hiểu, chỉ có vấn đề có muốn làm người tử tế để sống hoà vui cùng nhau nữa hay không?

Hai điều quan trọng mà đảng CSVN hoặc không hiểu hoặc cố tình lạm dụng:

Việt Nam không có GIAI CẤP, chỉ có người giàu kẻ nghèo. Nghèo như người đi ăn xin cũng được gọi Ông Ân mày Chế độ Nô lệ bên Âu châu mới có Giai cấp, Giai cấp được luật pháp quy định theo Quý tộc và Nô lệ, giai cấp Nô lệ không thể đổi sang giai cấp Quý tộc dầu cho cò học thức và giàu sang!.

Còn Phong kiến là chế độ mà ông Vua lấy ruộng đất công phong cho các Chư hầu để họ giữ ngôi cho Thiên tử như bên Tàu, như Thiên tử Tàu với Tứ di xưa (Bắc Địch, Nam Man (VN), Đông di, Tây Nhung). VN chỉ là chế độ QUÂN CHỦ chứ không là chế độ PHONG KIẾN, nhưng CSVN phải quy kết là Phong kiến mới có cơ cấu tổ để mà Giết và được Cướp! .

Vì Mang nặng óc Thù Cha bị Triều đình truất chức, xin vào học trường École coloniale của Pháp Không được mà Ông Hồ Hận thù chế độ mà theo Nga, theo Tàu.

Hồ Chí Minh không hiểu Tây phương đã cống hiến cho Nhân loại 3 Tai họa lớn đó là Chế độ Nô lệ, Đế quốc Thực dân và Chế độ CS, Chế độ CS là con đẻ của hai chế Nô lệ và Thực dân.

Chế độ Quân chủ VN cũng không là chế độ Phong kiến như đại Hán, Hồ chí Minh lấy nan đề bất công của Tây phương làm nan đề của VN, làm lẫn giữa chế độ Phong kiến Tàu với chế độ Quân chủ Việt Nam, vì óc Nô lệ nên việc giặc ngộ KM của ông Hồ chỉ là mê ngộ Tổ Tiên với Kẻ thù, vì Lạc Hồn Dân tộc mới rước lũ Ma quỷ Bắc, Tây phương về mà tàn dân hại nước .

Chưa có người yêu nước nào mà yêu cuồng nhiệt như ông Hồ, yêu bằng cách giết một số lớn người để phục vụ cho thiểu số Tham tàn, tội lớn nhất là theo kẻ thù Tàu là hô hào phát huy và bảo vệ truyền thống Văn hóa Tổ Tiên bằng cách tịch thu và đốt sách của Tổ Tiên, số là ngoài Hán Nho bá đạo của Tàu xen lẫn vào Nho, VN còn có kho tàng Văn chương truyền khẩu, nhờ Văn hóa nơi cửa miệng này mà Tàu không tiêu diệt nổi Văn Hóa VN.

Cái lầm lẫn nhất của ông Hồ là không hiểu chút gì về Văn hóa Dân tộc, chỉ học lóm được mấy chữ : ” Cần , Kiệm . Liêm . Chính , chí Công vô Tư “ gọi là Đạo Đức Bác Hồ !!! mà hô hào tịch thu và đốt Sách vở của Tổ Tiên chỉ vì mê say “ ảo tượng Quốc tế vô Tổ quốc”, ra sức phá nền tảng Văn Hóa Quốc gia để đưa nhân dân trở về thời Tiên sử, hãy qua hỏi Tập Cận Bình xem Tàu còn có Văn hóa nào nữa không và Văn hóa là những gì ngoài mớ dẻ rách Mác Mao.

Duy vật biện chứng với “ Mâu thuẫn thống nhất “ nguồn của Bạo động Độc tài,

Duy vật Sử quan là loại Sử về “ Chó vạch đường cho Chồn chạy ‘ rằng là Lịch sử

Nhân loài phải theo con đường vạch sẵn của Mác: Từ CS nguyên thủy qua chế độ Tư sản, Tư bản rồi tới CS, tới đây là xã hội không còn mâu thuẫn, không còn Bất công nên Chế độ CS trường tồn, đây là lý luận trẻ con, chẳng cần bàn luận gì mất công, thử hỏi thành trì bất diệt Liên xô nay đang ở đâu hay đã lên Thiên đàng mất rồi ???

Kinh tế Chính trị học

Kinh tế thì trước quyền Tư hữu và quyền Tự do để thiên hoạn con người hầu dất nhau trở về thời Tiên sử .

Chính trị thì trước Nhân quyền để Nô lệ hóa Dân quyền mà trường trị nhân dân trong chế độ Nô lệ tiếm danh Dân chủ.

NGUYỄN NHÂN SA ĐẠO

Vì “ Lạc Hồn Nhân Nghĩa Bao dung “ nói gọn là TÌNH NGHĨA ĐỒNG BÀO mà đi hoang ăn phải Độc dược của Bắc và Tây phương với Giai cấp đầy ắp Hận Thù với Tinh thần Duy Lý cực đoan của Tây phương mà theo Cách mạng Vô sản Triệt để của Tàu cộng, Vì Tàu tiêu diệt Hán Nho bá đạo trở thành Vô Văn Hóa, nên phải theo Duy vật Vô Nhân!

Cái Lầm của ông Hồ với đảng CSVN là:

Việt Nam không có GIAI CẤP như chế độ NÔ LỆ Tây phương

Việt Nam chỉ có chế độ QUÂN CHỦ lạc hậu, nhưng không tàn độc như chế độ Nô lệ, Đế Quốc Thực dân Tây phương, nhất là chế độ CS ,con đẻ của hai chế độ trên. .

Việt Nam không có chế PHONG KIẾN với THIÊN TỬ Tàu với Tứ di (Bắc Địch, Nam Man, Đông di, Tây Nhung)

Không thể đem nan đề của Tây phương làm nan đề Việt Nam , vì u mê quá nên phải Nô lệ Liên bang Xô Viết cũng như Nô lệ Tàu mà ôm trọn bộ hành tung Tham tàn và Cường bạo của Tây và Bắc phương mà nô lệ thành phần Bản cùng và đồng thời tiêu diệt Thành phần tinh hoa trong Nông nghiệp, Thương nghiệp và Trí thức giùm Tàu để thôn tính VN!

XVII.- TINH THẦN THÁI HÒA TRONG CUỘC CA VŨ CỦA THIÊN - NHÂN - ĐỊA

Từ đầu chí cuối, chúng ta thấy Tổ Tiên chúng ta cứ liên tục trưng diễn các cặp đối cực: Gái / Trai, Mái / Trống, Nòng / Nọc , Lẻ / Chẵn, Âm vật / Ngọc hành, Giao hợp, Giã gạo, Đâm Trống . . . đây là những vấn đề mà thành phần Thanh giáo cho là chuyện bù khú, tục tũ, bản thủ, nên e dè lẩn tránh, nhưng với cái nhìn Thực tế đây là vấn đề cốt tử của Nhân sinh, vì chính những thứ đó là nguồn Sinh Sinh Hóa Hóa của Vũ trụ, không có gì là Trược Thanh, là Thanh sạch, là Bản thủ, thiếu những thứ đó thì Vũ trụ này sẽ là bãi sa mạc mênh mông buồn tênh, đâu còn có bóng dáng con Người, hình thù con Vật cùng Cỏ Cây !

Trược Thanh là ở trong đầu mỗi chúng ta nhất là cách hành xử không xứng hợp của chúng ta không thuận theo Dịch lý cũng là Thiên lý trong nếp sống hàng ngày!

Điều quan trọng cuối cùng là cuộc Ca vũ Thiên – Nhân – Địa hướng theo chiều Xoắn ốc (Spiral. Tả nhậm : thuận Thiên) hướng vào Trung Tâm, sách Trung Dung đã có câu tổng hợp như sau:

Trung giả : Thiên hạ chi đại Bản: Lý Chính Trung (Lẽ Công bằng Xã hội) là gốc của Thiên hạ, nên việc tiên quyết khi có sự bất hòa là hai bên phải: Doãn chấp kỳ Trung. (T. D.) nghĩa là hai bên phải vui lòng tìm cách hòa giải theo lẽ Công bằng: “ Phái Người phải Ta “.

Hòa giả: Thiên hạ chi đại Đạo: Hòa là khi Thiên hạ đã hành xử cho đạt Đạo Âm Dương Hòa.

Thiên Địa vị yên: Khi Thiên Địa được sắp xếp (định vị) theo khung Ngũ hành.

Vạn vật dục yên: Thì khi đó vạn vật sẽ được sinh tồn và phát triển điều hòa.

Đây là Bản chất nền Văn Hóa Thái Hòa của Dân tộc.

XVIII.- TINH THẦN NHÂN BẢN NƠI TRỐNG ĐỒNG

Thiết tưởng chúng ta có được Trống Đồng trưng bày nhiều nơi, mà không lưu Tâm tới “ nội dung NHÂN BẢN của Văn Hóa THÁI HÒA Dân tộc “ được Tổ Tiên khắc ghi nơi Trống Đồng thì thật là uổng phí, do đó mà một số đã “ Lạc Hồn Dân tộc “ mà đi hoang, một số Đồng bào đã toa rập theo Hận thù của Ma quỷ Mác Mao, tìm cách xảo trá quỷ quyệt “ Bàn cùng và Nô lệ hóa Đồng bào “ gần thế kỷ nay mà “ chiếm Lợi Danh để giữ ngôi Độc trị “ cho một nhóm nhỏ: nhóm Nhỏ cực nhỏ trong Nhóm nhỏ tự xưng là “ Đỉnh cao trí tuệ và lương tâm nhân loại!

Thảm thương thay ! Chúng ta có một nền Nhân Bản biết kết hợp Đạo Trời làm Một: “ Đạo là Đạo Lý NHÂN SINH “ có nền tảng: THỰC, SẮC , DIÊN (Đã bàn ở trên)

Đây là vấn đề cốt tủy của Nhân sinh mà ai ai cũng biết, ai ai cũng phải đối diện, nên đâm ra khinh thường, khinh thường cái NỀN TẢNG LÀM NGƯỜI , bỏ quên công trình làm Người thì làm sao mà nên Người được ?

NHÂN ÁI là lòng yêu Mình và Yêu Người. Yêu Mình là biết cách trau dồi “ Tư cách mình cho Tốt “ và “ khả năng mình cho Giỏi ” để thành con người Nhân chủ, khi đó mới biết cách yêu Người một cách Công chính.

Lòng NHÂN ÁI mang tính chất nét Gấp đôi (Two foldness) hai chiều (From – To) , nên cũng giúp cho các ĐỨC: LỄ, TRÍ, TÍN hành xử theo Hai chiều “ Có Đi cở Lại cho toại Lòng nhau “

[Nhân thuộc nội khởi nơi từng Cá nhân , Đức thuộc ngoại khởi để hành xử hài hòa với nhau trong Gia đình và ngoài Xã hội]

LỄ là “ Cung Kỳ Kính Tha “: Trọng Mình và trọng Người. Mình có biết Tự Trọng thì mới biết cách Trọng người khác.

Trí là ‘ Tri Kỳ Tri Bỉ “: Hiểu Mình và hiểu Người. Có hiểu mình là con người Nhân chủ để Mình khỏi đi hoang và cũng giúp hiểu người khác..

Tín là “ Tín Kỳ Tín Tha “ : Tin Mình và tin Người. Mình có là con Người đáng tin thì người khác mới tin Mình..

Nghĩa là cách hành xử Công bằng theo hai chiều nên có thể gom lại thành LỄ, Trí, Tín .

NGŨ THƯỜNG là nền tảng của Tinh thần tư Chủ, tư Lục, tư Cường, nguồn của TINH THẦN BẤT KHUẤT của Dân tộc.

XIX.- NGUYÊN NHÂN LẠC HỒN DÂN TỘC

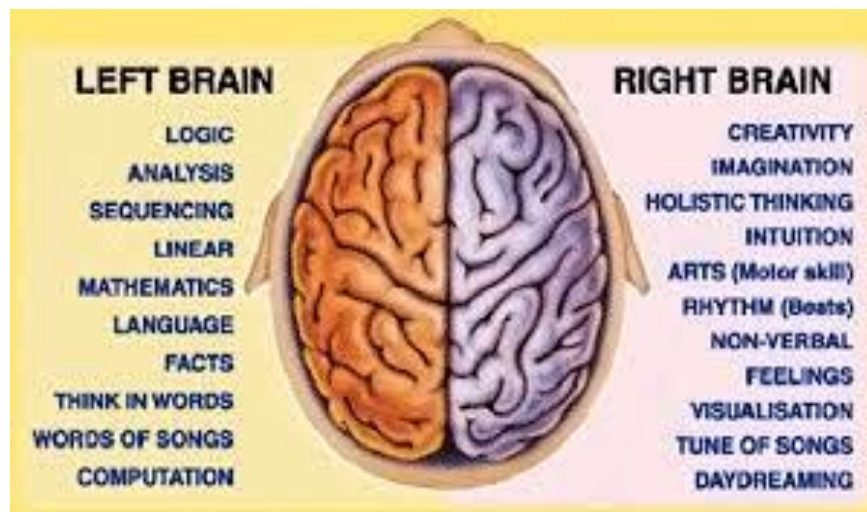
Khi chê Ngũ thường là giá trị xưa đã hết thời, đã lạc hậu, nên khinh lờn mà chê bai, mà bỏ đi, không nhận ra đó là nền tảng làm Người, nên ăn ở với nhau như thời còn mông muội, cuộc sống mất Nhân Tình, thiếu Nhân Tính (Lễ Công bằng), mới là điều gọi là ” tân tiến quê mùa “ cần từ bỏ!

Vì bị nô lệ lâu dài, lại bị Tàu lấy “ Mười đánh Một “ làm cho Dân tộc mình “ không chột cũng què “, tiếp tới là nạn Đế quốc Thực dân Pháp, nay là CSVN. nên mới bị nghèo hèn, vì bị đói khổ quá, nên sinh ra khôn vặt mảnh mung, lươn lẹo để sinh tồn, do đó mà quên gốc Nhân bản của Tổ Tiên mà đi hoang. Khi cách sống đó thành thói quen thì dần đến khi đã có miếng ăn cũng không bỏ thói quen khôn vặt được!

Thật là xót xa, Khi Tổ Tiên chúng ta đã để lại một nền Văn Hóa siêu việt, siêu việt ở chỗ Đạo Đời là Một, từ ngay Nơi đây và Bây giờ, (Here & Now) nơi Hiện tại miên trường, (ever present) ở ngay trong Tâm mỗi người .

TÂM CỦA CON NGƯỜI

Tâm: (Heart: Mind:) Two hemispheres of the Brain: Bán cầu não Phải chủ TÌNH, Bán cầu não Trái chủ LÝ (Right and Left Brain hemispheres)



BC Trái: Chủ Lý Cầu nối Corpus Callosum. BC Phải: Chủ Tình

Corpus Callosum là cầu nối giữa hai Bán cầu như là xa lộ giúp hai Bán cầu “ Trao Tình đổi Lý “ với nhau sao cho “ Tình Lý tương tham “ hay lưỡng nhất “ mà sống Hòa với nhau . Xưa nay người ta cứ lầm tưởng Tâm của con Người là ở nơi Quả Tim!

XX.- BẢN CHẤT ĐẠO LÝ CỦA DÂN TỘC

Đạo [道= 辶+首: Way to the Origine / Đời : Life] chẳng chịt lẩy nhau, không xa cách nhau (Đạo bất viễn Nhân), mà chúng ta chưa nhận rõ .

Tinh hoa của Đạo là Nói / Làm lưỡng nhất, nên ai ai cũng phải:

“ Hoàn thiện mọi việc Làm bất cứ Nhỏ To: Perfect of Things “

“ Hoàn thiện mọi Liên hệ Hòa với Tam Tài: Thiên Địa Nhân: Perfect for Being “

Gốc Đạo nằm trong cái Gần, cái Nhỏ, cái Dễ, cái Đơn giản, cái Tâm thường; Khi mọi người biết bắt đầu xây dựng mọi sự từ nền tảng: cái Nhỏ, cái Dễ, cái Đơn giản, cái Tâm thường thì mới có cái Xa, cái To lớn, cái Khó khăn, cái Phức tạp, cái Phi thường, nhờ thế mà mọi sự sẽ tiệm tiến vươn lên, mọi người đều có thể vươn tới miền siêu việt: nguồn TÂM LINH; nguồn TÌNH, vì quên mất cái BẦY ĐÂY, nơi Đây diện tiền, mà mê say cái Cao xa, cái Đời sau, thiển nghĩ chưa có Đời này để tạo được cơ hội và phương tiện để tu Thân thì làm sao mà xây dựng được Đời sau., do khởi đầu mê say cái Lý tưởng cao vời vô nền, nên khi Ra đi tay không “ thì kết quả Khi về cũng hoàn không “ .

Cha ông ta luôn đi theo đường mòn: “ Khoan nhu dị giáo, bất báo vô đạo, Nam phương chi cường giả, Quân tử cư chi “ , nên mới có đủ Dũng lực chống kẻ Thù khổng lồ truyền kiếp Bắc phương suốt trường kỳ Lịch sử suốt mấy ngàn năm!

Tổ Tiên chúng ta thì lặn sâu xuống Lòng Đại Dương để đạt Trí sâu Đại nghĩa, còn một số chúng ta thì phát phơ trên “ Ngọn cành Đào” theo “ Cao tốc dễ có Mì ăn liền “, còn số ít đặc biệt thì dùng Nước Bọt và mạng Người để đoạt ngôi Trọc phú .

[Trọc phú: 濁富 : Giàu có dồi dào một cách độc ác, như nước] ! .

Một số chúng ta tự coi là con người Văn minh, chúng ta đã không đóng góp được gì nhiều cho Lịch sử hàng ngàn năm Văn Hiến, mà còn để cho thứ Vật bản vô luân lan tràn, tuy không làm, nhưng chúng ta không thể phủi tay về nan đề của Gia đình và Xã hội đã xảy ra gần thế kỷ, cũng như chỉ “ có Nói mà không có Làm “ , đó là cái Trách nhiệm Liên đới trong Xã hội (Joint responsibility) với nhau !!!

Bỏ Văn hóa Nội khởi (từ nội Tâm) chúng ta học theo lối Ngoại khởi Vật bản Thực tiễn của Tây phương, đánh mất cái Tâm, (cái TÌNH) nên sa vào vòng Duy lý mà bị sa đọa, mà bị Phân hóa, tưởng rằng Tây phương chỉ có Khoa học, mà không nhận ra họ còn có nền tảng Tôn giáo Nhân bản vững bền, còn mình thì tránh xa, bỏ xó Nhân luân!!!

Chung quy là bỏ Gốc Tình nên cũng mất Ngọn Lý Công chính luôn !

Số là khi còn nghèo hèn mà tiếp xúc được với nền Văn minh vật chất sáng lạng của Tây phương, trông rằng Khoa học là vạn năng, có thể giải quyết được mọi vấn đề Nhân sinh và Xã hội, nên xa rời nguồn Tình u linh man mác chỉ có thể cảm nghiệm, không suy tư để hiểu được, mà học theo lối sống Duy Lý một chiều “ Có Ta mà không có Người “, khi gặp chuyện bất bình cứ lo cãi nhau cho ta lẽ, nhưng khôn thay chẳng thấy Lễ Công chính đâu mà chỉ là lẽ vụn vặt làm mất Lòng nhau mà chia ly nhau, số là nguồn gốc của Lý Công chính là nơi Tình yêu, khi ăn ở với nhau thiếu Tình Yêu thì làm sao mà tìm thấy Lý Công chính tức là lẽ công bằng giúp sống Hòa với nhau!

Số là chúng ta đã rời bỏ nền Văn Hóa Quả dục (Tiết độ: no more no less, enough is enough: Moderation) của Tổ Tiên mà hòa theo nếp sống Đa dục (Greedy: The more the better) To thuyên to Sóng của Tây phương, nên hụt hơi mà sa đọa !

Nên biết Khoa học đã đem lại vô số tiện nghi cho đời sống Vật chất hầu giúp phương tiện nâng cao đời sống Tinh Thần, nhưng Khoa học cũng đem lại nạn Ô nhiễm Môi trường rất nguy hiểm cũng như nạn Duy lý làm xé nát cái Tâm con người khiến con người với óc Duy Lý, ăn ở chi li với nhau, kèn cựa nhau, hãm hại nhau, Hận thù nhau, hiểu lầm nhau, xa rời nhau rất nguy hiểm !

Tình Yêu thuộc nguồn Tâm linh, Tâm linh thuộc nội khởi, có Quy tư với Vô niệm (No mind) mới đi vào được.

Khoa học thuộc Ngoại khởi phải đi ra ngoài Xã hội, phải Suy tư mới phát triển Lý trí được, một bên đi vào Nội Tâm, bên kia đi ra Thế sự, hai bên tuy ngược nhau, nhưng là cặp đối cực của Dịch Lý có thể lưỡng nhất thành “ Âm Dương Hòa. “

Tình Yêu chỉ có thể cảm nghiệm (feeling) được, còn Lý Trí thuộc Khoa học thì có Suy Tư (Thinking) mới hiểu thấu.

Tâm linh thuộc Âm, Khoa học thuộc Dương, tuy ngược nhau, nhưng khi được lưỡng nhất theo Dịch lý Âm Dương Hòa , thì mới tạo ra mối Hòa, Hòa là nguồn Hạnh phúc của Nhân loại, nên Âm Dương Hòa được tôn lên làm Đại Đạo.

Nói tóm lại, Gốc của Dân Tộc VIỆT NAM là nơi: NHÂN. NGHĨA , HÙNG / DŨNG CỦA QUỐC TỬ HÙNG VƯƠNG, chứ không là nơi TỔ NGOẠI LAI: MÁC MAO THAM TÀN & CƯỜNG BẠO!

XXI.- NẾP SỐNG AN HOÀ CỦA ĐÔNG PHƯƠNG CÓ GỐC TỪ VIỆT NAM

Âm Dương Hòa là Tinh Hoa của Văn Hóa Đông phương có Gốc từ Viên Ngọc Long Toại và Huyền thoại Tiên Rồng Việt Nam . còn Dịch Tào chỉ có Độc cực Rồng , mượn của Việt , (Không nhận Tiên , vì chê là mềm yếu không có bao động như Du mục !) nên làm sao mà có Dịch ÂM DƯƠNG HÒA?

Muốn cho cặp Đối cực tương thoi (vừa tranh đấu vừa hỗ trợ nhau) theo hai tiêu điểm : “ Chấp kỳ lưỡng đoan và Đoãn chấp kỳ Trung (T,D.) “ thì mới Giao hòa, mới Lưỡng nhất được.

[khi hai bên mâu thuẫn nhau, chỉ khi nào hai bên Không cắt liên lạc với nhau và vui lòng cùng nhau tìm cho ra điểm tương đối “ Phải Người Phải Ta - Lý Chính Trung - để Hòa giải với nhau, đây là Giải pháp LƯỠNG LỢI (Win – Win solution), kết quả không ai thắng cũng không ai thua hoàn toàn, vì cả hai bên không ai hoàn toàn đúng, nhưng hai bên cần phải có Dũng lực của “ Thung dung tự Nghĩa Nan “ mới đạt được, sau đó hai bên hòa vui với nhau.

Còn giải pháp theo “ MÂU THUẬN THỐNG NHẤT “ của Mác thì một bên dùng mưu gian và bạo lực để thắng bên kia, đây là giải pháp THẮNG - THUA (Win – Lose solution), bên này cứ theo Bản năng đê bệ bên kia, đê áp bức và bóc lột, nên gây ra bất Hòa và Hận thù nhau!

Đây là sự phân biệt giữa hai nền Văn Hóa Nông nghiệp của Đông phương và Du mục của Tây phương; Một bên Hòa bình, bên kia là Chiến tranh!.

XXII.- NAN ĐỀ CỦA NHÂN LOẠI

Khoa học giúp Nhân loại tìm ra các Định luật Vật chất để nâng cao đời Sống, Còn TÂM LINH là nguồn TÌNH YÊU giúp con người biết cách ăn ở công bằng với nhau mà sống an hòa vui vẻ với nhau.

TÂM LINH là GỐC, KHOA HỌC là NGỌN, nhưng Gốc / Ngọn có lưỡng nhất mới giúp cho đời sống Nhân loại được cân bằng, giúp Nhân loại sống Hòa vui với nhau.

Hiện Tình trạng Tâm linh và Khoa học hay Tình Yêu và Lý Công chính của Nhân loại đang mất quân bình, hai Sào huyệt Quan Thầy Hận thù “NGA CỘNG và TÀU CỘNG” đang mỗi ngày làm cho nguồn Tâm linh và khoa học mất cân bằng thêm. nếu không có con đường cứu vãn, tình trạng nhân loại hiện nay đang đem nhau chết đuối trong “vũng nước chân Trâu : Khôn Độc Đại Đàn “ !

Nói như thế, không có nghĩa là đời sống Tâm linh và khoa học của chúng ta đã đạt tình trạng Cân bằng, nên con người chúng ta vẫn chưa có được Thân / Tâm hợp nhất mà sống an nhiên tự tại.

XXIII.- CÁCH MẠNG THẦN THÁNH CỦA CSVN

Chúng ta không thể phủ nhận Tình trạng lạc hậu của Xã hội Quân chủ xưa cần phải canh tân, nhưng không phải để một số học theo Tây phương một cách Nô lệ, cổ xúy Hận Thù, mà đập phá mọi lãnh vực cho đến tận nền để thỏa “Lòng Tham vay mượn” của CS Bắc và Tây phương !

Tuy xã hội Việt Nam thời Quân chủ (nên nhớ Xã hội VN không có là Phong kiến như Tàu) của chúng ta còn quê mùa lạc hậu, nhưng không có bạo tàn như Chế độ Nô lệ , Đế quốc thực dân và CS Tây phương và chế độ Phong kiến Bắc phương .

CSVN nhất là ông đảng trưởng là người đầu tiên đã “ HOC VAY được 3 Tai họa trên của Tây phương “ nhận làm tệ nạn của Dân tộc mình, và THÙ MUỐN “ theo phim Bạch Mao Nữ của Tàu cộng, coi Địa chủ của Phong kiến Tàu áp bức bóc lột Bàn cố nông của Dân tộc mình, đáng lẽ đảng phải đổ cơn Thịnh nộ lên đầu Phong kiến và CS Tàu cùng Thực dân Pháp, dằng này đảng lại đã đổ HÒN CẨM lên đầu một số người giàu Nông nghiệp, Thương nghiệp và Trí thức VN - (Thành phần Tinh hoa của VN mà Tàu tìm cách tiêu diệt suốt 4720 năm mà không làm nổi) nay đem bùa mê thuốc lú khiến đảng CSVN thanh toán giùm !

Vì ăn phải Bùa Lú, không phân biệt nổi Bạn Thù, do Lạc Hồn Dân tộc, thay vì Tổ Tiên là Huyền Tổ Mẫu Âu Cơ, Huyền Tổ Phụ Lạc Long và Quốc Tổ Hùng Vương, lại rước Mác Mao, Lenin, Staline về mà Thờ, nhìn Gà hóa Cuốc, coi Đồng bào là kẻ Thù, mà không nhận ra Hiên Viên, Tản Thủy Hoàng, Hán Vũ Đế, các nhà cầm quyền nhà Nguyên, Minh, Thanh, Mao Trạch Đông, Giang Trạch Dân, Hồ Cẩm Đào, Đặng Tiểu Bình, Tập Cận Bình đều là kẻ Thù truyền kiếp suốt 4720 năm nay, họ không ngớt tìm mọi cách tiêu diệt Văn Hóa, hầu tiêu diệt dần dần Dân tộc Việt Nam để có Vị trí chiến lược mà bành trướng,

cách Yêu nước của đảng CSVN là theo sách lược để làm Cách mạng vô sản triệt để, mặc nhiên giúp kẻ thù tiêu diệt Dân tộc Việt Nam , xin đừng quên là 70% Nhân Dân Trung Hoa thuộc Đại chủng Việt do bị Tàu thôn tính thâm tócm vào, họ đều là anh em chủng Việt của chúng ta .

Mục đích của CSVN là Giết để Cướp, chứ không phải thực hiện Công bằng Xã hội, thay đổi cái Bất công cá nhân bằng Bất Công toàn xã hội và quyết Duy trì bất công triền miên.

Nguyên do là CSVN ăn phải Bùa Mê “ 4 Tốt và 16 chữ vàng” mà dày xéo Dân tộc, mà không nhận ra âm mưu thâm hiểm của Tàu !

Các nhà cầm quyền Tàu suốt giòng Lịch sử 4720 năm, họ đều rắp tâm tiêu diệt Việt Nam , thế mà CSVN lại tôn Trung Cộng làm Quan Thầy vĩ đại với 4 tốt:

Láng giềng tốt

Bạn bè tốt

Đồng chí tốt

Đối tác tốt ”

và 16 chữ vàng :

Láng giềng hữu nghị

Hợp tác toàn diện

Ổn định lâu dài

Hướng tới tương lai”

Rõ là “ khẩu Phật Tâm xà”, “ Miệng Nam mô, bụng bồ Dao găm “ !

Hơn 1000 năm Nô lệ với áp bức bóc lột dã man, nào lên rừng tìm ngà voi , nọ xuống biển mò Ngọc trai, 13 cuộc chiến lớn nhỏ cướp giết tận tình, tịch thu sách Kinh Điển , bắt cống hiến nhân tài, nào mua móng trâu, mua rễ tiêu, mua lá điều khô, mua ngọn và cây sắn, mua Ốc phá hoại mùa màng , mua Thanh Long rồi ngưng mua, mua Mèo, mua đĩa, . . . mua tất cả với giá cao, chính quyền thì lo cướp dật, dân quê ham lời không hiểu âm mưu tiêu diệt tài nguyên quý hiếm và phá hoại môi trường VN qua tay Thương lái Tàu . . . kể sao cho xiết cái THẨM ÁC tốt lành của Quan Thầy vĩ đại thuộc nòi Du mục bạo tàn của CSVN.

Chúng ta hãy nghe lời của Cụ Nguyễn Trãi “ ca tụng quân Minh “ :Tổ phụ quan thầy vĩ đại của đảng CSVN.

“ Quân cường Minh thừa cơ gây họa,
Bọn gian tà còn bán nước cầu vinh.

Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn,
Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ.
Dối Trời lừa Dân đủ muôn ngàn kế,
Gây thù kết oán trải mấy mươi năm.

Bại Nhân Nghĩa nát cả đất trời,
Nặng thuế khóa sạch không đầm núi.

Người bị ép xuống biển còng lưng mò ngọc, ngán thay cá mập thường luồng.
Kẻ bị đem vào núi đãi cát tìm vàng, khốn nỗi rừng sâu, nước đục.

Vết sản vật, bắt dò chim sẻ, chồn chồn lưới chăng,
Nhiều nhân dân, bắt hươu đen, nơi nơi cạm đặt.

Tàn hại cả giống côn trùng cây cỏ,
Nheo nhóc thay kẻ góa bụa khốn cùng.

Thằng há miệng, đứa nhe răng, máu mỡ bấy no nê chưa chán ;
Nay xây nhà, mai đắp đất, chân tay nào phục dịch cho vừa.

Nặng nề những nỗi phu phen,
Tan tác cả nghề canh cửi.

Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết Tội!
Dơ bẩn thay, nước Đông Hải không rửa sạch Mùi!

Lẽ nào trời đất dung tha,
Ai bảo Thần Dân chịu được? “

[BNDC. Nguyễn Trãi]

Thế mà ông Hồ dẫn dắt đảng CSVN tôn đảng CS Tàu làm quan Thầy vĩ đại!

THẦY NÀO TRÒ NẤY !

Tục ngữ Pháp có câu:

“ Dis - moi qui tu hantes et Je te dirai qui tu es “: "Tell me who/what you visit/frequent and I will tell you, who you are :Anh hãy nói cho tôi rõ, anh chơi với ai , thì tôi sẽ nói cho anh biết, anh là người như thế nào, và theo luật Loại tụ (Law of affinities: Loi des affinités “ Tuồng nào thì đi theo Tập nấy: Ce qui ressemble, s’assemble : who resemble each other, assemble together”.

Vậy muốn hiểu đảng CSVN thì ta tìm hiểu quan thầy vĩ đại “ Môi hở răng lạnh “ của “ đảng CSVN muôn đời quang vinh “ !

Năm 1951, sau khi Cao Bắc Lạng được giải phóng, việc giao thông giữa biên giới Tàu Việt được dễ dàng, Tàu Cộng đem Lã Quý Ba . . . qua chỉ đạo CSVN phát động Phong trào cải cách xã hội, CSVN cũng phải qua Tàu học phim “ Bạch Mao Nữ thay Bò kéo cối xay “ để

cổ xúy Hận thù Địa chủ của Chế độ Phong kiến Tàu, cùng hận thù Đế quốc Thực Dân Tây phương đã xâu xé Trung Hoa vào năm 1905.

Học xong, CSVN đã đạt bầu nóng HẬN THÙ, hùng hục mang về VN, phát động Phong trào Cải Cách Xã hội, mặc nhiên giúp Tàu cộng tiêu diệt Văn Hóa Dân tộc VN, tiêu diệt thành phần tinh hoa trong Nông nghiệp và Thương nghiệp, nhất là trừ khử thành phần Trí thức yêu nước chân chính, nghĩa là CSVN đã giúp Tàu tiêu diệt Thượng tầng Kiến Trúc (Văn Hóa và Trí thức) và hạ tầng Cơ sở (Nông nghiệp và thương nghiệp) của Dân tộc VN.

CSVN chỉ mê Giết Cướp Đồng bào, mượn cớ là Cải tiến Xã hội Bất công, nhưng không biết nguồn Bất công xã hội là ở đâu. Số là Bất công có hai nguyên nhân : Thiên bẩm (innate) và Nhân vi, (Artificial), CS chỉ thấy Nhân vi nên làm càn với mục đích Cướp, muốn Cướp thì phải Giết, phải Vu Oan Giá Họa để che dấu Tội, nên đâu thèm biết đến Thâm mưu tiêu diệt Văn hóa để tiêu diệt Dân tộc VN của Tàu cộng !

Muốn Thực hiện Công bằng Xã hội thì phải Biết rõ nguồn bất công là ở đâu, ai phạm bất công thì phải đem ra Tòa Án phân xử công minh, chứ đâu dụ dỗ thành phần Vô hay ít học ra mà xử án bằng cách Đấu Tố, dùng số đông “ lấy Thịt dè người “ một cách vô cùng dã man! Quả là trò Hề man rợ Trẻ con đầm đìa nước Mắt !

Vì quá “ tự Ty “ sinh ra tự Tôn lên ” Đỉnh cao Trí tuệ “ nên quá u mê đến nỗi “ Phẫn Dân hại Nước “ một cách bạo tàn mà xưa nay chưa từng có trong Lịch sử nhân loại !!

Vì ăn phải “ Bùa Mê Giết mà Cướp “ nên phải mắc quai, nay mới tỉnh ra thì đã quá muộn, nên phải Leo Dây, tránh ăn đòn trả thù của quan thầy vĩ đại!

Hiện nay CSVN đang O bế Tư bản để làm giàu, tưởng thế là xong, là sạch nợ Núi Sông, sạch Nợ xương máu với Đồng bào, cho thế là Tốt, nhưng đó mới chỉ là công việc LÀM ĂN, sao không bám vào Liên Xô mà phải nhờ vào Đế quốc Tư bản, công việc tuy có phần khó khăn, nhưng Công việc LÀM NGƯỜI thì còn gian nan gấp bội, vì để tẩy xóa được THAM, SÂN, SI trong cái đầu VÔ MINH của lớp người cực đoan đã “ Kiên định Lập trường VÔ SẢN TRIỆT ĐỂ “: thiết tưởng còn khó hơn việc lên TRỜI!

Ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện có nói: “ Phải mất hàng Triệu năm mới làm nên Người, con Người mới thoát được lột Ngộ, còn từ Người hóa xuống Ngộ Tham tàn chỉ cần vài chục năm! “

Vừa rồi CSVN đã nâng cấp Quan hệ Việt Mỹ lên “ cấp Chiến lược toàn diện “ vì các Tỉnh miền biên giới Tàu Việt có khoáng sản quý hiếm , cần cho công nghệ cao, khoáng sản quý hiếm trên rừng vàng và trữ lượng Dầu Hỏa nơi Bể bạc là tài sản của Tổ Tiên Tiên Rồng để lại thuộc về Nhân dân, nếu CSVN còn là Nhân dân Việt Nam có Tinh thần Dân tộc là “ Nhân Nghĩa Bao dung “ thì có phần nhỏ nhoi trong đó, còn CSVN còn ôm lấy Tổ Tiên Mác Mao Tham tàn và Cường bạo thì chẳng có phần gì trong đó mà ỷ thế trao đổi bán buôn làm giàu đẳng, đó lại còn là hành động cướp dặt dặt Bất công một lần nữa!

XXIV.- MIẾNG ĂN VÀ NHÂN CÁCH

Vì thế, chúng ta không thể không phục hoạt lại Tinh thần Bất khuất : NHÂN, NGHĨA, BAO DUNG của Dân tộc hầu vùng lên, vực dậy, thoát kiếp VONG NÔ, mà xây dựng Chính Nghĩa Quốc gia (Công bằng Xã hội) cho toàn dân được hưởng Ấm no, Hạnh phúc, thì Dân tộc sẽ khó mà thoát kiếp trầm luân!

Nên nhớ, con người không chỉ có Miếng Ăn là đủ, mà còn cần đời sống Tâm linh để có TÌNH mới thành NGƯỜI được, con Người khác con VẬT ở chỗ có đời sống Tâm linh!

Bỏ nguồn Tâm linh để Không có TÌNH YÊU mà chỉ có HẬN THÙ thì tuy còn có Mặt người nhưng Lòng dạ vẫn còn là Sài lang, là dã Thú!

Cái dã Thú của con Người thì tàn độc gấp trăm ngàn lần con vật !

Cầu xin Hồn Thiêng Sông Núi sáng soi và độ trì cho toàn dân dốc lòng cùng nhau đoàn kết một lòng theo Tình / Nghĩa (Tình Yêu, Lý Công chính) Đồng bào mà Xây Nhà, Dựng Nước, hầu làm cho Dân sinh được cải tiến, Dân Trí được nâng cao và Dân khí được chấn hưng, thì Dân sẽ giàu và Nước tất được mạnh.

XXV,- BIẾT RỒI, NÓI MÃI NHÀM TAI

Có lẽ có Vị nghe khi nói tới chuyện con Người cũ như Trái Đất này cho là lắm cảm, cứ bàn đi bàn lại vấn đề Nhân bản, vấn đề làm Người biết Yêu thương nhau và biết ăn ở Công bằng mà sống an vui với nhau, cứ nói đi nói lại hoài mà chưa có làm được, (Sự thật là đâu có làm và đâu biết cách làm) nên mới nhàm tai, cho là ai mà chẳng biết, ai mà thèm nghe, nhưng khổ thay là biết không đến nơi đến chốn, biết cái Ngọn mà quên cái Gốc, cây không Gốc là cây héo khô, người mất Gốc là người Lạc Loài mà trở thành Man rợ, nhất là biết mà không thèm làm, thà chết mà không thay đổi thói quen Vong Nhân, Vong Gia, Vong Quốc, Vong Nô, không lẽ bỏ quên các thứ này mà lại bàn thứ Vật bản như CS để cứ tìm cách xâu xé nhau Giết cướp nhau triền miên sao ?!

Là Con cháu Rồng Tiên, Con Hồng Cháu Lạc, mọi người đều là Đồng bào biết lấy Đạo NHÂN ÁI làm gốc con Người, biết lấy ĐỨC NGHĨA (Lễ, Trí, Tín: Lễ Công bằng) để xử thế tương đối công bằng mà sống an hòa với nhau, sao nỡ đem Hận thù đạo tặc chà đạp lên Đạo lý Nhân sinh, cứ mãi sống với lối khôn ngoan vặt, lừa lọc nhau, chèn ép nhau, hãm hại nhau, cứ mãi dơ nắm Tay đâm đá nhau, xâu xé nhau mà dành miếng Ăn, cứ mãi chà đạp nhau, và mãi giết cướp nhau, cứ mãi ngồi trên đầu nhau mà mãi đè nén nhau sao đành !

Những kẻ tự xưng là Lương Tâm của Nhân loại nghĩ sao về tình trạng con Người Duy Lý cực đoan mất Nhân Tình và thiếu Nhân Tính với KM VÔ SẢN TRIỆT ĐỂ cùng với THIÊN ĐÀNG TRẦN GIAN XẢO TRÁ ?!

Tự hữu là sản phẩm từ mồ hôi, là nước mắt của Người lao động mới có. Tự do làm việc giúp có sáng kiến trong việc Làm để nâng cao Kỹ năng cùng Phẩm giá của con Người, khi hai quyền này bị tước đoạt thì con người mất Nhân phẩm, còn lại Vật thể chỉ có khả năng làm Nô lệ cho lũ Tham tàn!

Còn những người CS cao cấp, họ cực lực đề cao sức Lao động, nhưng họ chọn không lao động bằng Tay Chân, mà chỉ lao động Trí óc bằng cách dùng Vốn “ nước Bọt “ cao rao chủ nghĩa Mác Mao mà kết quả là ngoài lầu đài nguy nga xe cộ đắt tiền, con có tiền muôn Bạc vạn gởi Băng ngoại quốc, để lại đằng sau Quốc nạn Quốc nhục cho muôn dân !

Rõ là siêu quần bạt chúng, vì CSVN đã tài tình lãnh đạo Nhân dân làm KM vô sản thành công !!!!

XXVI.- LEO DÂY CHỈ LÀ KHÔN VẬT, ĐÁNH RƠI CHÍNH NGHĨA QUỐC GIA!

Không ai có thể lấy tiến bộ Vật chất để “ khóa lấp vấn đề trọng đại của NHÂN QUYỀN “, vấn đề con người bị tước mất Quyền Tư hữu và quyền Tư do là vấn đề trọng đại nhất của NHÂN SINH!!.

CSVN đang leo dây, một mặt không dám thoát Trung – kẻ Thù truyền kiếp 4720 năm của Dân tộc VN - để tránh ăn đòn trả thù của Quan Thầy vĩ đại, mặt khác, CSVN đang quay 360 độ bám vào Tư bản để làm giàu trên xương máu của Nhân dân, đây chỉ là lối sống lươn lẹo khôn vật, thiếu Lương tâm, cho dầu có giàu đến muôn chung ngàn tỷ, thì cũng vẫn không che lấp được lốt Ngợm Đười Ươi !

CSVN rất anh hùng, nhưng mỗi lần Liên lạc với Tư bản để làm ăn, thì trước tiên là phải qua thỉnh ý quan Thầy vĩ đại xem có được phép không ? !

Nhân quyền là quyền phổ biến của Nhân loại, chứ không phụ thuộc vào bất cứ hoàn cảnh Địa phương nào, Thiên tử Tàu cộng thường viện lý do này đem ra chống chế, chỉ khi nào con người Ông Tập Cận Bình cũng như con người Nhân dân Trung hoa không còn tên người mà có tên khác với mọi con Người trên thế giới về bản chất con Người, thì khi đó Nhân quyền của Tàu Cộng mới lệ thuộc vào tình trạng Địa phương !

Rõ là các nhà Độc tài chẳng thèm làm Người, mà quyết duy trì sản phẩm Trí tuệ của Darwin để cố dành Miếng Ăn và giữ Ngôi để dành quyền dè Đầu cưỡi Cổ Nhân dân !

Đó là Lý tưởng duy nhất không thể cãi của người CS!

XXVII.- VI NHÂN NAN HĨ, VI VẬT BẤT NAN!

[Châm ngôn Việt Nam có câu: Làm NGƯỜI thì khó, làm CHÓ thì dễ]

Thực ra có sống được trung thành với Chủ tốt như Chó cũng không có dễ !

Nghे các lời bàn luận trên, có lẽ các vị quen sống với lối Thực tiễn của Tây phương với tinh thần Cao tốc và Mỹ ăn liền, cho là lối thôi phiền phức, quý vị đó đã quên lời Di huấn của Tổ Tiên là; VI NHÂN NAN HĨ; Làm Người khó thay ! Khó ở chỗ nhận ra Mình còn là con Người Bất toàn, ngay từ Nơi Đây và Bây giờ, cần “ Nhân vi “ phải trau dồi Lòng NHÂN để biết cách hành xử CÔNG BẰNG với Đồng bào mà sống HÒA VUI với nhau mà chung Vai góp Sức cùng Đồng bào mà làm Người có Nhân cách và khả năng, mà Dựng và Cứu Nước, đừng có theo lối Duy Lý cực đoan nguy hiểm mà tàn Dân hại Nước.

Một chế độ có Chính Nghĩa thì lẽ tất nhiên phải thanh toán nạn Bất công làm khổ đau con người, nhưng bằng cách đem ra ánh sáng phân xử Bất công một cách Công minh, chứ không giải quyết Vấn đề Bất công bằng cách “ Lấy Thịt dè người như CS “ để tước Nhân phẩm của con Người, đây là cách hành xử vô cùng man rợ, không thể dành cho con người của loài người!

Vừa rồi, Tổng Thống Hoa kỳ qua Việt Nam, nâng cấp mối Liên hệ hai nước lên hàng “ Chiến lược toàn diện “ , đành rằng Tư bản bao giờ cũng kiếm Lợi, nơi nào có lợi là Tư bản đến, nơi nào bất lợi là Tư bản đi, nhưng vẫn theo Lẽ Công bằng giữa hai bên, đó vẫn là Chính Nghĩa, nhưng chúng ta không thể quên đi là “ Nhân Nghĩa vị thường bất Lợi “ , ngoài cái Lợi ra Tư bản còn có Lòng Bác ái , vì tinh thần “ Bất báo Vô Đạo” như Tiên Nho mà giao thương với CS VN để giúp giải quyết vấn đề “ Bản cùng sinh Đạo tặc” với

Hy vọng là giúp cho Nhân dân VN Ăn nên Làm ra để hết Bần cùng, hầu có đủ phương tiện trau dồi Tư cách và Khả năng để làm Người Nhân chủ thoát kiếp Đạo tặc cũng như Nô lệ trá hình làm Chủ, giống như Tàu xưa đã “ Dịch Chủ Việt Nho vì Nô Hán Nho, chứ không có mục đích giúp Độc tài cũng cố địa vị để Tham tàn và cường bạo hơn !. Vì khôn vặt quá, nên CSVN với Lương tâm nhân loại - không hiểu thấu!

Khi nghe Tổng Thống Hoa Kỳ nói về Nhân quyền, đó là căn bệnh trầm kha của Chế độ CSVN, đáng lẽ phải nhận ra căn bệnh trầm kha của đảng, mà cao rao những lời trân quý ấy cùng toàn dân sửa đổi cho tốt đẹp hơn, đảng này lại cắt xén để dẫu tội lỗi với Nhân dân, đó là hành tung của những kẻ Tiểu Tâm, tiểu Trí, tiểu Lợi thuộc loại ” khảng khái tung đảng dị của CS “. Rõ là Tuồng nào thì Tật nấy khó mà sửa đổi cho nên Người mang tên Việt có nghĩa là siêu việt !

Rõ ràng các nhà đầu tư Tư Bản đã cùng Tổng Thống Hoa Kỳ kéo sang VN, ngoài việc Kinh doanh kiếm Lợi, cạnh đó, họ còn vì Tinh thần “ Bất báo Vô Đạo “ từ Lòng Bác ái, mới đem Vốn và Khoa học kỹ thuật giúp Nhân dân Việt Nam “ Ăn nên Làm ra “ để giúp Giải thoát nạn ” Bần cùng sinh Đạo tặc kinh niên “ với hảo Ý là khi đã có Miếng Ăn thì biết cách trau dồi Tư cách và khả năng làm người Nhân chủ hầu thoát kiếp Vong Nô trá danh làm Chủ .

Sở dĩ họ tìm đến là do “ Tổ Tiên Việt với Tinh thần Nhân Nghĩa Bao dung “ đã để lại cho Con Cháu - Nhân dân Việt Nam - nguồn tài nguyên dưới lòng Đất và lòng Biển, đó là Khoáng chất ĐẤT HIẾM rất cần cho Công nghệ cao, cũng như DẦU HÓA cần cho Kỹ nghệ để xây dựng Đất Nước cho Dân No Dân ấm, chứ không cứ giao thương hầu Bán tài nguyên của Tổ quốc để làm giàu riêng cho Đảng CSVN, “ đảng đã đem Ác Quỷ Mác Mao lên Bàn Thờ. đẩy Hồn Thiêng Tổ Tiên Âu Lạc, cùng Quốc Tổ Hùng Vương đi chỗ khác, đem tượng Hồ chí Minh Vô Thần án ngự trên bàn Thờ Phật, đảng cũng phá tượng Thành nơi nhà Thờ Công giáo, đảng đã làm tan Nhà nát Nước “ , nên đảng CSVN không thể dự phần vào Di sản của Tổ Tiên, mà cậy thế, mà thao túng làm càn!

Cái đảng không những “ chu choa là “ vắt Đất ra Nước, thay Trời làm mưa “, “ Tổ Tiên không dung, Phật Trời không tha “ , mà còn bách hại con Người “ Đồng bào!!

Với Tiểu Trí, tiểu Danh và Tiểu Lợi, CSVN đã tự đắc cho là “ Tiên chiếm giả đắc “. nay chỉ cần nuôi đàn CA áo vàng thật đông tràn lan khắp ngõ để giữ chặt Ngôi làm thượng sách!

Tóm lại, ngày nay CSVN đang được các nước Tây phương o bế, ngoài việc Giao thương để kiếm Lợi, thì họ còn có hảo Tâm hành hiệp một cách Dân chủ và tôn trọng Nhân quyền để giúp Việt Nam trên con đường thăng tiến Vật chất và Tinh thần .

Muốn thăng tiến Vật chất thì phải trau dồi kỹ năng KHOA HỌC của Tây phương mà Ăn nên Làm ra , muốn thăng tiến Tinh thần thì phải tu dưỡng nguồn TÌNH nơi lãnh vực TÂM LINH của Đông phương mà thực sự làm NGƯỜI có TÌNH, phải từ bỏ cái tinh thần quá

chật hẹp của đảng mang “ HẠN THÙ GIAI CẤP : nguồn của sự dối gian mà dân gian đặt tên cho là Vẹm (VM) “, mà thay vào Tinh thần “ NHÂN NGHĨA BAO DUNG “ của Dân tộc, giúp mọi người sống hòa với nhau mà xây Nhà dựng Nước , chứ không riêng gì cho một đảng độc tài thiếu Nhân bản với Nhân luân !

Một chính thể không mang “ Tinh thần NHÂN NGHĨA BAO DUNG của Dân tộc là “ MỘT CHÍNH THỂ NGOẠI LAI , BÁ ĐẠO mang Bản chất THAM TÀN , CƯỜNG BẠO chỉ làm hại cho Quốc gia Dân tộc “ !

Đảng không thể nhân danh bất cứ thứ gì của Dân tộc, vì tự Ty nên lại tự Tôn mà tự tung tự tác làm càn!

CS Quốc tế xây dựng Quốc tế Vô sản: QUỐC TẾ VÔ TÔ QUỐC là xây Quốc tế có nền tảng bằng nước BỐT, họ phá nền tảng Quốc gia để xây Quốc tế ảo tưởng nên chế độ CS không thể tồn tại dài lâu!

Tuy vậy, CSVN một mặt vẫn phải bám vào Chủ nghĩa Mác là để giữ niềm tin của đảng viên . mặt khác phải phát triển cái Kim, cái Kẹp Công an để giữ ngôi Độc trị !

XXVIII.- GỐC NGỌN CỦA ĐẠO

Để kết luận, theo “ tinh thần VĂN HÓA NHÂN BẢN DÂN TỘC “ chúng tôi xin trưng mấy lời đầu của Sách Đại học :

“ Đại học chi Đạo, tại minh Minh Đức, tại Thân dân, tại chí u chí Thiện. Vật hữu Bản / Mạt, Sự hữu Thủy / Chung, tri kỳ Chng / Thủy, tắc cận Đạo hỹ! “

[Xin đừng lầm với Hán Nho mang bản chất Văn Hóa Du mục, luôn gây Chiến tranh, Cướp bóc và Bành trướng] nên Hán Nho chẳng bao giờ có ĐẠO ĐỨC thực chất để có Đại học mà minh Minh Đức!

Vì con Người là “ Quỷ / Thần chi hội “, nên theo ĐẠO (Way ≠ Religion) là phải TU NHÂN TÍCH ĐỨC. Tu NHÂN để biết yêu thương Tam tài , Tích Đức: “ Nghĩa, Lễ, Trí, Tín “ là để hành xử Công bằng mà sống an hòa cùng với mọi người.

Đường lối sinh hoạt của ĐẠO NHÂN là hành xử làm sáng tỏ cái ĐỨC sáng : Nghĩa, Lễ , Trí, Tín của - Cái ĐẠO yêu thương Nhân dân ở chỗ là mọi người biết cách ăn ở Thiện lành với nhau .

Mọi sự đều có Gốc Ngọn.

Gốc của Dân tộc là Nước với Quốc bảo Văn Hóa Dân tộc: NHÂN NGHĨA, BAO DUNG.

Ngọn của nước là các Tôn giáo, chứ không là Vô thần! .

Gốc của Đạo là nơi Tâm con Người, (Thiên lý tại Nhân Tâm, mỗi người đều có Đền Chứa Ngự, đều là Phật chưa Thành) .

Biết cách hành xử theo thứ tự Gốc Ngọn như thế là gần với “ Đại Đạo Âm Dương Hòa “ Hòa là đỉnh cao của Văn Hóa và Tôn giáo.

Thường chúng ta cứ lầm lẫn Thứ tự này. Để phân biệt, chúng ta lấy ví dụ:

Nếu bỏ cái Gốc thì cái Ngọn của cái Cây sẽ héo khô, vì Gốc nào thì Ngọn cây nấy, còn Bỏ Ngọn không cùng Gốc thì Gốc vẫn còn, may thay là các Tôn giáo và nền Văn Hóa Dân tộc chúng ta đều mang Bản chất HÒA.

Gốc nào thì Ngọn nấy, mà không thể lấy Ngọn khác làm Gốc, mà chỉ có thể lấy mầm nơi Ngọn để tháp vào Cành như phép tháp cây.

Việc này Cụ Phan Chu Trinh đã có bàn trong việc Tháp cây. (Graft)

Do đó mà các nhà làm Chính trị không thể quên nền Văn Hóa Dân tộc , vì NHÂN NGHĨA BAO DUNG là nền tảng chung của Đoàn kết Dân tộc .

Các hoạt động Tu, Tề, Trị Bình đều từ đó mà ra .

Khi làm Chính trị cũng như những sinh hoạt khác mà ngược với Tinh thần Văn Hóa Dân tộc thì sẽ gây ra nạn phân hóa, làm rắc rối cho xã hội!

Cứ xem CSVN lấy Gốc Vật bản Mác Mao thay Gốc Nhân bản Tâm linh của Tổ Tiên thì con Người Lạc Hồn Dân tộc khiến Nhà tan Nước nát điêu linh.

Cầu Xin Ôn Trên, cùng Hồn thông Sông Núi soi sáng cho Nhân dân Việt Nam nhận ra: Bất cứ ở nơi đâu, trong cũng như ngoài nước, mọi người Việt Nam đều nhận ra : Đã là Dân Việt Nam thì không ai là không “ Anh Em Đồng bào với nhau “, nên phải biết Yêu thương, Tôn trọng nhau, giúp nhau ăn ở Công bằng mà sống Hòa vui với nhau, không có Tự cao tự đại ngồng lên đầu nhau, dùng mách mung kèn cựa, khuynh loát nhau, mà giúp nhau Canh tân nếp sống, cùng nhau trau dồi Tư cách và Khả năng thành con người Nhân chủ, mà Tổ Tiên gọi là Trai hùng , Gái đảm . biết giúp nhau xây Tổ Ấm Gia đình cùng Đòi sống Tinh thần và Vật chất của người dân được nâng cao, hầu cho mọi người dân được Ấm no Hạnh phúc.

Còn với Đồng bào thì bất cứ ai, dù là người tốt, người xấu, người giàu, kẻ nghèo, người sang kẻ hèn đều là Anh em Đồng bào, người tốt đóng cửa giúp người xấu sửa đổi, chứ không đối xử với nhau như phường bắt lương đạo tặc!

Những người CSVN vẫn là Đồng bào, nhưng là Đồng bào đã Lạc Hồn Dân tộc Nhân Nghĩa Bao dung mà đi hoang, thay vì Tổ Tiên là Huyền Tổ Mẫu Âu Cơ, & Huyền Tổ Phụ Lạc Long, và Quốc Tổ Hưng Vương với tinh thần Nhân Nghĩa, Bao dung lại rước Mác , Lênin , Stalin. Mao Trạch Đông, Giang Trạch Dân, Đặng Tiểu Bình, Tập Cận Bình lên Bàn thờ ..mà học thói Tham tàn và Cường bạo!

Điều tối cần thiết là đảng CSVN bỏ “ CÁI KÌM ĐỘC TÀI “ và “ CÁI KẸP CỦA CÔNG AN Áo vàng của tướng TÔ LÂM - HẬU DUỆ CỦA THÁI THỨ TÔ ĐỊNH - “, thì khi đó thì nhân dân mới có Tự do mà sống thoải mái cho ra Hồn Người được!.

HÀNH TUNG CỦA ÔNG NGUYỄN TẮT THÀNH VÀ ĐẢNG ÔNG

ÔNG NGUYỄN TẮT THÀNH, MANG TÊN NGUYỄN ÁI QUỐC, TÊN CHUNG CỦA 4 VI ÁI QUỐC: PHAN CHU TRINH, PHAN VĂN TRƯỜNG. NGUYỄN THẾ TRUYỀN CÙNG NGUYỄN TẮT THÀNH.

Theo tài liệu cho thấy người có công viết ra 8 điểm là ông Nguyễn Thế Truyền. Phan Văn Trường cũng là người trí thức. Hai người này có trình độ học thức cao, còn Thành chỉ bập bẹ chút ít tiếng Pháp thôi. (Internet)

Từ đầu chí cuối chúng tôi chỉ viết về đảng CSVN, nếu không viết về Ông Nguyễn Sinh Cung mệnh danh là Nguyễn Tất Thành, là Hồ Chí Minh – Cha Già của Dân tộc - thì là ôm Ngọn bỏ Gốc.

Tôi rất đau lòng viết lên những lời trên, vì cả Dân tộc chúng ta đều là nạn nhân của nạn “ Dĩ Cường lãng Nhược “ hay “ Cá Lớn nuốt cá Bé ” của nền Văn Hóa Du mục phương Bắc, và cả phương Tây suốt hàng bao thế kỷ!.

“ Từ năm 1921 đến năm 1930, Nguyễn Ái Quốc ra sức truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, chuẩn bị về lý luận cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Người nhấn mạnh: cách mạng muốn thành công phải có đảng cách mạng chân chính lãnh đạo; Đảng phải có hệ tư tưởng tiên tiến, cách mạng và khoa học dẫn đường, đó là hệ tư tưởng Mác-Lênin. “ (Internet)

Rõ là : Ông Nguyễn Ái Quốc đã “ lấy râu ông Mác Mao: Quốc tế “ Vô Tổ Quốc “, “ cãm cãm Bà Quốc gia Việt Nam “ thiếu mất con Tim, chỉ có cái Lý phình ra cực lớn! “!

Ông Nguyễn Ái Quốc là người vô cùng thông minh với lòng Hận thù cao ngút, Ông thù chế độ Vua Quan đã cách chức cụ Báng Sắc – thân phụ ông - và đế quốc Pháp không nhận ông vào học trường École coloniale, nên ông Hận thù luôn cả Dân tộc và chế độ Nô lệ có Giai cấp, cùng Đế quốc Thực dân Tham tàn và Cường bạo, nên ông bị sa vào cái Bẫy MẠNH CHỐNG MẠNH CHẤP: Les deux extrêmes se rencontrent: Hai Cực đoan gặp nhau liền ngõ “, do đó mà ông :

Ông và đảng Ông chống Bất công cực đoan thì trở nên Bất công toàn diện và cực đoan hơn!

Ông và đảng Ông Chống Tham những cực đoan là trở thành Tham những cả nước !

Ông và đảng Ông Chống Tham tàn Cường bạo lại trở lại Tham tàn cường bạo hơn Đế quốc Thực dân!

Ông chống chế độ có giai cấp Nô lệ, nên mới lập cái đảng chỉ có “ Tình hữu ái Giai cấp “, còn với đồng bào thì miệng nói là thân thương, nhưng vẫn coi như tha nhân ngoài luồng của đảng, chỉ khiến làm nô lệ cho đảng!.

Ông và đảng Ông chống “ quyền chiếm hữu: Quyền Tư hữu “ cho là tạo ra Bất công xã hội, nên ông lập ra đảng chiếm hữu tài sản Quốc gia nghĩa là chiếm quyền Tư hữu của mọi người, dưới danh nghĩa là “ đảng QUẢN LÝ “ và đảng ngang nhiên làm chủ Tập thể, do đó mà đảng CSVN trở thành “ Tư bản đỏ “ !

Ông và đảng Ông cũng chiến đấu cho quyền Tự do của Nhân dân, nhưng rốt cuộc là quyền Tự do của Nhân dân biến thành quyền Tự do trâng tráo của độc đảng!

Ông và đảng Ông cũng chiến đấu cho Nhân quyền, nên đảng tước luôn quyền làm Người của mọi người dân, thay vào đó là Vật quyền, để đảng sống cao sang ngênh ngang riêng một cõi!

Ông và đảng Ông chống Bất công cá nhân nhưng qua Cải cách Ruộng Đất đảng đã khiến cho toàn xã hội tràn đầy bất công.

Cái tài tình của Ông và đảng Ông luôn luôn Nhân danh mọi cái Tốt của Dân tộc mà làm ngược lại 360 độ, làm theo cái Tàn ác của Phong kiến và CS Tàu và Thực dân Tây phương mà “Đào tận gốc, Tróc tận rễ” mọi nền móng Quốc gia, nghĩa là khi đảng loa to là Nhân đạo là đảng sẽ giết Người. khi cao rao Công bằng xã hội là bắt đầu cáo gian để cướp Tài sản nhân dân!

Ông và đảng cực đoan chẳng thể hiểu được nền DÂN CHỦ TÂY PHƯƠNG có:

KHOA HỌC KỸ THUẬT giúp biết cách **HOÀN THIỆN MỌI VIỆC LÀM XÂY DỰNG**, và

NỀN TÂM LINH xây **TÌNH NGƯỜI** để thoát **LỐT NGỘM** mà **ĂN Ở TỬ TẾ VỚI NHAU**.

Ông và đảng Ông kiên định lập trường Vô sản, nên đã **NÓI** và **LÀM** mọi thứ **ÁC ĐỘC VẬT VĨNH** đến Sơn cùng Thủy tận!

Mọi điều Ông và đảng **NGHĨ** đều không ai có thể nghĩ tới, mọi việc Ông và đảng **LÀM** cũng không ai ngờ được, đó là “**tinh thần DUY LÝ CỰC ĐOAN** học được từ lũ Du mục Tàu và Tây phương để làm mọi việc đến **TRIỆT ĐỀ** “ !

Đảng Ông chống Văn hóa đòi truy, nhưng đảng độc quyền tổ chức bán Thanh nữ làm Đĩ khắp thế giới Tư bản. đảng bảo thanh niên là rường cột nước nhà, nhưng xuất cảng Thanh niên làm Lao nô khắp nơi Đông và Tây phương, có phải chính đảng đã tạo ra chế độ Nô lệ mà đảng quyết chống. tệ nhất là đảng đem đồng bào đi làm nô lệ các nước Tư bản mà đảng quyết đánh cho “**Mỹ cút Ngụy nhào**” !

Miệng ông luôn hô hào là “**bảo vệ và phát huy truyền thống văn Hòa Dân tộc** “ nhưng tay của đảng ông lại **Tịch thu** và **đốt sách** của cả Đông lẫn Tây để thay vào **Chủ nghĩa Mác Lê Mao** mà Nhân loại đã đem vất vào sọt Rác mất rồi!

Quả thực đảng là **Đỉnh cao Trí tuệ** và **lương Tâm** loài người thuộc giòng dõi Darwin!

Ông đảng trưởng chống chế độ Nô lệ. ông đem tinh thần chống Nô lệ về cổ xúy Hận thù chống Dân tộc VN, nên mới đem CM Vô sản **Phát động** cái Phong trào gọi là **Cải cách** để tiêu diệt Văn hóa Dân tộc bằng cách tịch thu sách vở Văn hóa Dân tộc cho là què mùa lạc hậu, còn sách vở Tây phương thì kết án là đòi truy, mà đem cả hai mà đốt đi và cất dấu vào Thư viện để đoạn tuyệt với Văn Hóa Nhân bản **Tổ Tiên**, để thay vào sách chủ nghĩa Mác Lê là chủ nghĩa Tham tàn cường bạo mang bản chất **Vật bản** của Đế quốc thực dân mà đảng ông cực lực chống đối!

Về Tư tưởng, ông Hồ bảo Mao Mác đã viết hết rồi, còn ông chỉ có **Tác phong**. nhưng ông lại theo sát nút sự chỉ đạo về **VIỆC LÀM** của đảng CS Tàu, ông đem thực hiện triệt để trong **Cải cách ruộng Đất** qua 4 giai đoạn:

1.- **Đấu tranh Chính trị** là bắt người có uy tín trong thôn xã treo lên xà đình tra tấn cho là theo Quốc Dân đảng phản quốc, nhưng ở thôn quê thời đó, chẳng ai biết Quốc Dân

đảng là thứ gì! Đây vừa là cú thăm dò sự phản ứng của thành phần chống đối, vừa “ ra đòn khủng bố đe dọa nhân dân “ để phải tuân theo đảng!.

2.- Thuế Nông nghiệp với giảm Tô giảm tức là “ tước đoạt của Nôi : của thành phần giàu, vì thuế nặng quá, nạt hết thóc cũng không đủ, phải bán mọi thứ trong nhà ngay cả Bàn Thờ, vì không nạt nhanh nạt đủ là bị hành hạ triền miên!

3.- Cải cách Ruộng Đất là “ tước đoạt của Chìm gồm Ruộng Đất và nhà cửa “ của thành phần có của. Một địa chủ ở xã Thanh Lương, Phủ Mỹ Đức, Tỉnh Hà Đông có 1 mẫu 2 được Cán bộ đội Cải cách dạy cho Nông dân tăng lên 12 mẫu để đấu tố, thực ra cải cách không chỉ là đấu tranh với Địa chủ mà mục đích là tước quyền Tư hữu và quyền Tự do của toàn dân để làm ăn Tập thể theo CS quốc tế.

Đảng CSVN rất đặc ý về chính sách lươn lẹo này!

Khi làm ăn Tập thể bị đói quá mà phải Đổi mới theo “ Mỹ cút “ và dùng hậu duệ của Tô Định là Tô Lâm - “ ăn thịt Bò sát vàng của Đế quốc Anh - cai quản đám Áo vàng CA hầu duy trì tình trạng tước bỏ hai quyền làm người để độc trị mà bóc lột đồng bào!

4.- Sửa sai là cách “ tìm ra thành phần chống đối còn sót lại trong Cải cách chưa tiêu diệt xong “, theo kiểu “ Ninh ngã phụ nhân “ hơn “ Ninh Nhân phụ ngã “ của Tào Tháo. !

Thế là từ Tư tưởng đến Hành động, ông đảng trưởng đã tài tình sáng tạo cách hoàn toàn Nô lệ theo Nga và Tàu một cách quá mức khôn ngoan.

Hòn cảnh Việt Nam, phương Bắc và Tây phương khác nhau một trời một vực, thế mà Ông khệ nệ khiêng giải pháp nan đề của họ về cải cách xã hội VN, thế là bao nhiêu năm bôn ba nước ngoài, kết cục ông học được cái Ác Tâm, cái Hành tung tàn độc của Tây phương và Bắc phương đem về làm cái khôn của đảng mà tàn Dân hại Nước!.

Ông Hồ rất là thông minh, thông minh về mưu lược “ Miệng Nam mô, Bụng bò Dao găm” , nhưng lại quá u mê về cách làm Người có Nhân cách, cũng như về trách nhiệm dựng nước theo chính nghĩa Quốc gia . Ông rất tài tình trong cách đóng vai trò cha già Dân tộc - Cha già phản bội Tổ Tiên và bách hại Đồng bào một cách dối gian vô địch !

Vào năm 1956, có một hôm, Khi Cụ Trần Lê Hữu từ trên Tàu điện của Hà nội bước xuống, chúng tôi gặp Cụ, hỏi: Thưa Cụ đi đâu đó ? , Cụ bảo “ Ta đi bán Tổ Quốc đây, Cụ dơ ra ngay tờ báo Tổ quốc để phòng có ai đó chụp mũ , số là Cụ bị đấu địa chủ và trốn ra Hà nội , chúng tôi cũng phải đi bán sách báo như Cụ để có tiền ăn mà đi học Đại học.

Lúc đó là năm 1956, Cụ viết thư cho Ông Hồ một thời gian lâu sau mới được gặp tại Phủ Chủ tịch.

Vào phòng khách, đợi một hồi lâu, thấy ông Hồ từ một phòng vách Phủ Chủ tịch đi ra, bắt đầu Ông Hồ “ bảo lớn tiếng “ : Đồng bào ta có khỏe không cậu ?, Cụ nghĩ bụng: khỏe cái nỗi gì khi làng xóm đã bị đội Cải cách của ông làm cho tàn hoang !

Khi ngồi đối diện nhau, Cụ bảo với ông Hồ: ngày xưa bên Tàu, Tần Thủy Hoàng : “ Phần thư khanh Nho: Đốt sách kinh điển, giết Nho sĩ “ chỉ đàn áp một số ít ra ngoài đường thôi, còn nay, thì khắp ngõ làng xóm Địa chủ bị vu khống tội lỗi tày đình rồi lôi ra bán hàng loạt, trước Cải cách, nhân dân coi Cụ như vị kiến quốc công thần, nhưng nay thì không còn gì nữa! (tuy vai Cậu, nhưng vì là Chủ tịch nước, nên Cụ Hữu gọi bằng Cụ).

Cụ kể một số Cán bộ đội dạy cho Bàn cố nông bịa đặt cố để giết Địa chủ nay đã rõ ra là dối trá, như trường hợp ông Dự con ông Chánh Tổng, Ông có làm việc trong UBHC xã, Ông bị cáo là giết anh Bộ đội về làng mua rau củ cho nhà bếp Bộ đội, khi giết rồi thì được vu là ông Dự đem xác vất ra sông, nên ông Dự bị xử bắn. Khi giết xong thì Vợ ông xin đem chôn cũng không cho, mà bắt cuốn vào chiếu lòi đi trên bãi cát, lấp vào một góc xó bên bờ sông. Sau một thời gian thì anh Bộ đội đó lại xuất hiện về thôn ấy mua thực phẩm!

Vào thời Sửa sai, một người ở ngoại thành Hà nội lấy dao rạch miệng kẻ đầu láo và bảo cho có miệng rộng hơn mà tổ láo!

Những trường hợp như trên là phổ biến, vì không bày đặt ra như thế để đầu tổ thì làm sao mà truất phế được quyền Tư hữu của Nhân dân.

Đảng CSVN đã làm đúng Chính sách của đảng là tước bỏ quyền Tư hữu và quyền Tư do để lừa dân vào chuồng Tập thể, mà làm ăn theo Chủ nghĩa Mác, để cao rao “ các tận sở năng, các thụ sở nhu: làm theo khả năng, hưởng theo nhu cầu “, những cái Vu Oan giá Họa tày trời không thể chối cãi, nên phải đổ tội cho cấp dưới, cái Tay làm sai, thì chối cái Lỗi không phải ở cái Đầu ?!

Còn sách vở Văn Hóa của Tổ Tiên thì Tịch thu đem đốt, xé ra rồi vất lung tung ra ngoài đường hay đem thu đầu không cho ai đọc, vì cho là quê mùa, đòi truy, nhất là để độc quyền phổ biến sách Duy vật Mác Mao, Bàn Cố nông đầu có cần sách vở Đạo với Đức cho là lỗi thời, mà có đọc được đâu mà phải giữ !

Khi Cụ kể những cái gọi là sai lầm ghê tởm không thể chối cãi trong cải cách, Ông Hồ đổ lỗi cho Cán bộ cải cách làm sai, nhưng Cụ Trần Lê Hữu (Ông Hồ gọi bằng cậu. gia đình Cụ đã giúp Gia đình ông Hồ ngày trước rất nhiều) đã nói với ông Hồ là sai vì Chính sách, sai từ sau Phủ Chủ tịch đến Cửa Tùng thuộc vị tuyến 17, ở đâu cũng sai như thế!.

Cụ kể cho ông Hồ những cách Cán bộ đội Cải cách đe dọa ép buộc “ Con đầu Cha, Vợ đầu Chồng, Anh em bà con đầu tổ nhau “ làm thương Luân bại Lý, khi đi ra đường không ai dám nhìn mặt nhau, cùng những vụ Vu oan giá Họa để giết mà cướp rất dã man, thì ông Hồ khóc và bảo Cậu lo một, thì chúng tôi lo mười, chúng ta cùng nhau lo mà sửa sai!

Khi Cụ Hữu kể cho ông Hồ nghe “ những vụ Vu oan giá Họa “ ở quê nhà thì ông khóc nhưng Cụ thêm một câu chỉ là ” Nước mắt Cá Sấu “!

Cuối cùng Cụ bảo: xem cái tính liên láo của con người ông Hồ từ thuở nhỏ tới nay vẫn còn như thế!

Thực ra, nghệ thuật ông Hồ đóng vai trò “ Cha già Dân tộc “ rất cao cường, nhưng không may chỉ hợp với Cha già của nền “ Văn minh bạo động Du mục Nga Tàu “, mà không hợp với nền “Văn Hóa khoan hòa nhu thuận “ của VN!.

“Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa Mác “ cũng rất cao sâu , nên chỉ có trình độ Bàn Cố Nông mới mong hiểu thấu được!

Đạo Đức Hồ Chí Minh

Đảng CSVN hết lời Ca tụng Đạo Đức Hồ Chí Minh, khôn thay, đảng CSVN không hiểu chữ Đạo nghĩa là gì, nên khen cần Cha già dân tộc thuộc nền Văn hóa Du mục bạo động Tây phương một cách quá lố !.

道= 辵+首. 辵 : bộ Xước: bàn chèo để chuyên chở + 首: Thủ là cái đầu.

Vậy Đạo là con đường đi về cái Đầu, về cội nguồn Chí Thiên: Bắt nguồn từ Huyền thoại Tiên Rồng

ĐẠO NHÂN là đường lối, là cung cách của Tổ Tiên giúp Con Cháu trau dồi cái ĐỨC. Đường lối đó là cách tu Thân theo Dịch lý :

” Dịch; VÔ TƯ VÔ VI dã, tịch nhiên bất động nhi toại thông Thiên hạ chi cô: Dịch là vô niệm (no mind) vô vi (không nhân vi) ngồi yên lặng và bất động thì liền cảm thông được nguồn cơn của Vũ trụ: Dịch lý cũng là Thiên lý . “

“ Đại học chi ĐẠO: tại minh minh-đức, tại thân dân, tại chí u : Chí Thiên “. Tri chỉ nhi hữu hậu Định; định nhi hậu năng Tĩnh; Tĩnh nhi hậu năng Yên; Yên như hậu năng Lự; Lự nhi hậu năng Đắc. (Đắc ĐẠO) Vật hữu bản末, sự hữu chung thủy; tri sở tiên hậu, tắc cận ĐẠO hỷ” : Đạo của Đại học là làm tỏa sáng cái Đức sáng , ở chỗ cư xử thân thiện với nhau , ở chỗ phải ăn ở trọn Lành. Biết dừng suy nghĩ lại (vô tư) mới định Tâm được, có định Tâm mới yên tĩnh được, có yên lòng thì mới suy sâu nghĩ rộng mà đạt Đạo được “. Mọi vật đều có Gốc Ngọn , mọi việc đều có trước sau, biết được trước sau là gần với Đạo vậy “

Cần , Kiệm, Liêm, Chỉnh, chí Công vô Tư bị đảng CSVN cảm nhằm để phá Nho giáo

“ Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phẩm chất đạo đức “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” và sự cần thiết của rèn luyện phẩm chất “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư” theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (internet) “

Nhưng Đạo Đức Hồ chí Minh theo Mác Mao là “ Nói Xuôi Làm Ngược “ , Nói Đạo Đức là làm việc Tham tàn và Cường bạo của “ Văn Hóa Du mục bạo động Tây phương “ , trái ngược với “ Đạo Đức khoan hòa nhu thuận của Việt Nam “ có gốc từ nền Văn Hóa Nông nghiệp Đông phương .

Xin nhắc là Tàu không có Dịch, vì chỉ mượn Rồng của Việt mà không mượn Tiên, cho Tiên không thuộc nòi bạo động của Du mục. Rồng là độc Dương , độc Dương thì bất sinh. làm sao biến hóa mà có Dịch, cứ nhìn ra Ao nhà Biển Đông thì biết 64 Quẻ Dịch dễ bói toán là ở đâu ra!

ĐỨC là NGHĨA, LỄ, TRÍ , TIN .

Nghĩa là trách nhiệm hành xử hai chiều “ Phải Người Phải Ta với nhau “, không hành xử áp bức bất công, cứ xem ông Hồ lãnh đạo đảng CSVN làm gì cho Dân tộc thì nhận ra Đức của ông Hồ.

Lễ là Trọng Minh và Trọng Người, khinh người thì người khinh mình.

Trí là hiểu Minh hiểu Người, không hiểu người thì làm càn.

Tín là mình nói đúng điều Lễ Công bằng thì người Ta mới tin Minh, mình toàn nói dối như Vẹm thì hết ai tin.

Nếu ông Hồ chí Minh có Đạo, biết Đạo thì ông không thể là đảng viên CS, chứ đừng nói tới Lãnh tụ CS.

Nói Đạo Đức Hồ Chí Minh là do mấy ông Bàn Cổ Nông không hiểu chữ nghĩa mà khen bừa !

Một điều nghịch lý nữa là ông Hồ vừa hô hào bảo vệ và phát huy “ truyền thống Dân tộc: Nhân, Nghĩa, Bao dung “ , mặt khác lại vừa Tôn thờ Chủ nghĩa Mác Lênin , Chủ nghĩa này có gốc từ Văn Hóa Du mục mang bản chất “ Gây Chiến tranh, Cướp bóc và bành trướng “ , đây quả là một tổng hợp siêu quần bạt chúng Tôn thờ cả Thần đến Quỷ của ông Hồ và đảng ông!

Chúng tôi cảm thấy rất tủi nhục và rất đau lòng khi viết những lời về sự thật chua xót không muốn nói ra , đành viết theo lối TỶ GIẢO về QUỐC BẢO cùng QUỐC NẠN và QUỐC NHỤC, nên những lời TRUNG NGÔN về những biến cố đã thực sự xảy ra không tránh khỏi có lời NGHỊCH NHĨ . chứ chúng tôi không học theo lối CẢM THỦ mà chửi rửa nhau một cách THIỂU VĂN HÓA, chúng tôi chỉ nói lên điều PHẢI QUÁY theo tinh thần VĂN HÓA THÁI HÒA DÂN TỘC để mong mọi NGƯỜI BẠN CŨNG NHƯ THÙ THÔNG CẢM , GIÚP NHAU SỐNG HÒA VUI VỚI NHAU như CON NGƯỜI VIỆT CỦA GIỐNG DÓNG LẠC HỒNG !

Thay vì Sống thanh cao kiêu như Chim Bạch hạc bay lên Núi cao mà tu Nhân và cũng lặn dưới Biển sâu như Giao và Xà Long Long để có Lý chu tri (holistic knowledge) mà ăn ở hiền hòa với nhau , đảng lại học theo lối cư xử theo “ loài chim Cú ăn đêm “ và “ Bạch mã chạy nơi rừng hoang của đại Hán (Hai Vật Tổ Chim Cú và Bạch mã của Tàu: Totem) “ mà “ tuyên huấn Nhân dân “ ăn ở theo phường Đạo tặc Bắc và Tây phương “ !

Viết theo lối Tỷ giảo là đem cái TRẮNG cạnh cái ĐEN, cái PHẢI cạnh cái QUÁY, cái “ CHÍ NHÂN ĐẠI NGHĨA “ cạnh “ THAM TÀN CƯỜNG BẠO “ để làm rõ, làm nổi bật tinh thần DÂN CHỦ và ĐỘC TÀI, NHÂN BẢN và VẬT BẢN cũng như Hành tung của NGƯỜI với NGỘM!

Ngày nay, tượng Ông Hồ còn được trưng bày khắp đầu đường cuối chợ, đảng CSVN đang nêu Gương Bác Hồ vĩ đại đã tài tình áp dụng “ Chủ nghĩa Xít Mao Hồ “ vào Cách mạng Vô sản Triệt để VN!

Nghĩ lại thì Ông Hồ rất là vĩ đại, vĩ đại theo cách độc đáo khác. “ Văn Hóa Văn gia “ được xây dựng đã trải qua 5 ngàn năm của Tổ Tiên đã bị Tàu và Tây làm cho một phần suy đồi, nhưng chỉ trong Kinh Điển, vì nó đã bị vấy bẩn bởi Hán Nho bá đạo,

Còn trong nếp sống Dân gian theo nền “ Văn Hoá Chất gia (Văn chương truyền khẩu) “ vẫn còn nề nếp với “ Tình Nghĩa Đồng bào “.

Đến thời Ông Hồ đem Chủ nghĩa Mác Mao Vật bản về truyền bá, tuy cũng có cổ võ Đạo Đức, nhưng chỉ để kêu gọi lòng ái quốc hầu tập hợp nhân dân lại mà rao truyền XHCN, nên Tinh thần “ Cõi Cửa nặng hơn mạng sống con người của Duy vật “ đã sản sinh ra nhanh chóng nếp sống Khôn vật, mảnh mung, lơ lửng, gian đảo, tham lam cường bạo!

Trong nước thì đảng trưởng phải đốt lò thiêu Tham nhũng, nhưng càng thiêu thì Tham nhũng càng tràn lan, xem ra không đủ củi để thiêu hết được, vì chỉ có củi của ông đảng trưởng mà Tham nhũng thì đã tràn lan khắp gần 100 triệu Đồng bào, ông lại không biết rõ tham nhũng ở nơi đâu và liệu rừng có đủ cây để thiêu hết Tham nhũng không !

Lại nữa việc làm của ông đảng trưởng lại không đúng chỗ, thay vì canh tân nếp sống Văn Hóa Dân tộc để làm Người có “ Tình Nghĩa Đồng bào “ để ăn ở công bằng với nhau mới mong hết tham nhũng, nên việc làm của ông chỉ là bày trò khôn vặt để cứu đảng không thể xong xuôi!

Còn thanh niên thanh nữ được xuất cảng đi làm lao nô nhiều nước ngoài thì đều bị bắt quá tang là cấp vật, vì : “ Đói thì ăn vụng, Túng làm quàng “ và do thói quen: “ Ăn cấp quen Tay, Ngủ Ngày quen Mắt “.

Còn những người Việt định cư ở nhiều nước ngoài thì họ đều làm rạng danh nước Việt khắp mọi lãnh vực, do cảnh : Ở Bầu thì Tròn, ở Ống thì Dài “: Bầu, Ống : XHCN & Tư Bản chủ nghĩa!

Xem ra chủ nghĩa XHCN với Tôn chỉ : “ Làm theo Khả năng , Hưởng theo nhu cầu: Các tận sở năng , các thụ sở nhu “ của ông Mao, ông Hồ đều chỉ là “ khối nước Bọt “ đem “ rao bán XHCN “ để xây ảo tưởng “ Thiên đàng ảo “ mà cốt là để làm chuyện khác:

Giết Người để Cướp Cửa !

Quả thật VĂN nào thì HIẾN nấy

Với Văn Hóa Nhân bản thì con Người Hy Hiến Thân Tâm, đem Tình Thương Người mà xây Nhà, thì Nhà thành Tổ Ấm, dựng Nước thì Nước an bình thịnh trị.

Với Văn hóa Vật bản thì con người mang tinh thần Hận thù Mác Mao để Cướp Cửa, mà xây Nhà thì nhà thành Tổ Nóng, Tổ Lạnh, dựng Nước thì chỉ gieo được bệnh “ truyền nhiễm Tham, Sân, Si “ , nên Ông đảng trưởng được có nhiệm vụ triển miên đốt lò Tham những muôn đời vinh quang !

Nếu có lời làm mất Lòng nhau mà không đúng sự Thật, thì xin được chỉ điểm và miễn thứ .

Thư bất tận ngôn, sợ “ đa Ngôn đa quá: Nói nhiều quá lời “ xin được dừng lại ở đây.



Cảnh Núi cùng Sông

Dưới đây là **Thư của một Du sinh Nhật** học tại Việt Nam, gửi cho **Giới Trẻ Việt Nam**, chúng tôi nghĩ bạn đó gọi chưa đúng chỗ, Du sinh đó nên gọi Bức thư này **cho đảng CSVN**.

VN có 5 ngàn năm Văn Hiến, Văn Hiến là những Vị đã hy hiến Thân Tâm cho nền Văn hóa mang Tinh thần Bất khuất của VN suốt gần 5000 năm Lịch sử để Dựng và Giữ “Văn Hiến chi bang “ tuy dầu Tàu Tây đã làm cho sa sút, nhưng vẫn là nơi Quảng cư, người Dân vẫn không phải cút cung tận tụy làm Lao nô cho một đảng phái Chặt hẹp nào!.

Qua Cuộc Cách mạng Vô Sản Triệt để, đảng CSVN đã quét dọn sạch sẽ nền Văn Hóa Dân tộc rồi, nay chỉ còn biết sống “ Xả ga “ theo **Văn Hóa Vô Văn (Cả Hóa lẫn Hiến !**

Tàu cộng cũng vậy, Hán Nho bá đạo cũng bị đánh phá, nên sau Cách mạng Văn Hóa Tàu cũng đang gặp khoảng trống Văn Hóa, nên phải đánh cắp Tài sản Trí tuệ của Tây phương mà vươn lên, mà bành trướng! .

THƯ CỦA DU SINH NHẬT

Bài viết về văn hóa con người Việt Nam của một bạn du học sinh Nhật.

"Việt Nam – nhà giàu và những đứa con chưa ngoan

Tôi đang là một du học sinh Nhật, có hơn 4 năm sinh sống tại Việt Nam. Với ngàn ấy thời gian, tôi đã kịp hiểu một đạo lý giản đơn của người Việt: “Sự thật mất lòng”. Song không vì thế mà tôi sẽ ngoảnh ngoạ trước những điều chưa hay, chưa đẹp ở đây. Hy vọng những gì mình viết ra, không gì ngoài sự thật, như một ly cà phê ngon tặng cho mảnh đất này, tuy đắng nhưng sẽ giúp người ta thoát khỏi cơn ngủ gục - ngủ gật trước những giá trị ảo và vô tình để những giá trị thật bị mai một.

Tôi có một nước Nhật để tự hào

Tôi tự hào vì nơi tôi lớn lên, không có rừng vàng biển bạc. Song, “trong đêm tối nhất, người ta mới thấy được, đâu là ngôi sao sáng nhất”.

Thế đấy, với một xứ sở thua thiệt về mọi mặt, nghèo tài nguyên, hàng năm gánh chịu sự đe dọa của hàng trăm trận động đất lớn nhỏ lại oằn mình gánh chịu vết thương chiến tranh nặng nề, vươn lên là cách duy nhất để nhân dân Nhật tồn tại và cho cả thế giới biết “có một nước Nhật như thế”.

Tôi tự hào vì đất nước tôi không có bề dày văn hiến lâu đời nên chúng tôi sẵn sàng học hỏi và tiếp nhận tinh hoa mà các dân tộc khác “chia sẻ”. Từ trong trứng nước, mỗi đứa trẻ đã được học cách cúi chào trước người khác. Cái cúi chào ấy là đại diện cho hệ tư tưởng của cả một dân tộc biết trọng thị, khiêm nhường nhưng tự trọng cao ngời.

Tôi tự hào vì đất nước tôi được thử thách nhiều hơn bất kỳ ai. Khi thảm họa động đất sóng thần kép diễn ra, cả thế giới gần như “chấn động”. Chấn động vì giữa hoang tàn, đổ nát, đói khổ và biệt lập, người ta chỉ nhìn thấy từng dòng người kiên

nhấn xếp hàng nhận cứu trợ và cúi đầu từ tốn cảm ơn. Không có cảnh hôi của, lên giá, cướp bóc, bạo lực nào diễn ra giữa sự cùng khổ. Chỉ chưa đầy một năm sau khi hàng loạt thành phố bị xóa sổ hoàn toàn, sự sống lại bắt đầu hồi sinh như chưa từng có biến cố nào đã xảy ra. Thế đấy, không có những thành tích to lớn để nói về nước Nhật nhưng thương hiệu “made in Japan”, là thương hiệu uy tín vượt trên mọi khuôn khổ, tiêu chuẩn khắt khe, được toàn cầu tôn trọng nhất mà tôi từng biết.

Bạn cũng có một nước Việt để tự hào

Nói Việt Nam là một “nhà giàu”, quả là không ngoa. Giàu tài nguyên, giàu truyền thống, giàu Văn hóa...**Nhưng con cháu của nhà giàu, sẽ phải đối mặt với những vấn đề nan giải của nhà giàu. Và không phải ai cũng biết cách sống có trách nhiệm trong sự giàu có ấy.**

Thật đáng tự hào nếu bạn được lớn lên ở một đất nước được thiên nhiên ưu đãi với rừng vàng biển bạc. Đáng xấu hổ nếu xem đó là khoản thừa kế kếch xù, không bao giờ cạn. Thật tiếc đó lại là những gì tôi thấy.

Tại các thành phố, chỉ cần nhà mình sạch sẽ là được, ngoài phạm vi ngôi nhà, bản đến đâu, không ai quan tâm. Ở các nhà máy, nếu không biết dọn rác thải ở đâu, họ sẽ cho chúng ra ngoài đường, sông suối, biển cả vì đó là “tài sản quốc gia” – đã có quốc gia lo, không phải việc của mỗi người dân.

Tại một đất nước mà 80% dân số sống bằng nghề nông, đất đai, nước ngầm hầu như đã bị nhiễm độc, đến nỗi, người ta nói vui trong năm nữa thôi sẽ là thời đại của ung thư vì ăn gì cũng độc, không ít thì nhiều, không thể khác. Vì sao nên nỗi?

Thật đáng tự hào vì Việt Nam có 4000 năm Văn Hiến. Thật xấu hổ nếu 4000 năm Văn Hiến chỉ là một chương trong sách lịch sử chứ không được thể hiện trong cách hành xử đời thường. Thật buồn vì đó cũng là điều tôi thấy mỗi ngày.

Hãy chỉ cho tôi thấy rằng tôi đã sai nếu nói:

Người Việt không biết xếp hàng, xếp hàng chỉ dành cho học sinh tiểu học; người Việt không biết tự hào về người Việt, nếu không thì Flappy Bird đã không phải chết yểu đau đớn; người Việt chửi hay còn hơn hát, cứ xách ba lô ra tới thủ đô một chuyến thì sẽ được mục sở thị; người Việt vẫn còn luyên tiết Văn hóa Làng xã, giai cấp nếu không phải thế thì họ đã không đứng thẳng người chửi đồng và cúi rạp mình trước quyền lực bất công mà chẳng dám lên tiếng; người Việt có đôi mắt siêu hạng nhất vì nhìn đâu cũng thấy cơ hội để mách mung, lọc lừa.

Tôi chưa từng thấy đất nước nào mà các bậc mẹ cha dạy dỗ con cháu cố gắng học hành để sau này là Bác sĩ, Phi công, Thuyền trưởng... mà xuất phát không vì đam mê mà vì phong bì nhiều, dút lót dễ, giàu sang mấy đời... Vì đâu nên nỗi?

Người Việt có một nền Di sản độc đáo, một nguồn sức mạnh vô cùng to lớn, ai cũng nhìn thấy, chỉ có người Việt là không thấy hoặc từ chối nhìn thấy. Vì sao nên nỗi?

Tôi đang nhìn thấy một thế hệ, họ không còn biết phải tin vào Điều gì, thậm chí còn không dám tin vào chính Minh. Là một người Việt – khó lắm! Thật vậy sao?''.



CÔNG DÂN NHẬT

Núi tuyết và lầu 3 tầng

TAM GIÁO ĐỒNG NGUYÊN CỦA VIỆT NAM: NHO, LÃO . PHẬT

TƯ TƯỞNG HỮU VI CỦA NHO GIÁO

Trong khi Nho giáo lấn lũng vào lãnh vực Tương đối mà lo **Tu, Tề, Tri, Bình ở NGAY NƠI ĐÂY và BÂY GIỜ để Sinh tồn và Phát triển** , hầu có Phương tiện và Cơ hội tu dưỡng lo cho Đòi sau theo Đạo Trống , do đó mà Tổ Tiên chúng ta có **Tam Giáo Đồng Nguyên**, thiết tưởng không có Bây Đây thì chẳng có nền tảng lo cho Đòi sau.

Lão Tư cỡi Trâu lên Núi đi **tim thế giới Tuyệt đối** (cỡi Tiên) với **VÔ VI** cùng **Thập mục ngư đồ.** .’

Phật giáo cũng Vô vi với khái niệm “**Vô của Tánh Không Trung đạo duyên khởi**”.để Giác ngộ bằng cách vào Chùa mà Ngồi **THIÊN**, ytfm đường Giác ngộ. Cả hai đều **Xuất Thế**, Còn Nho thì vào **ĐỜI** mà lo **Xử Thế**.

Còn CSVN thì **diệt Tam giáo mà xây dựng Vật bản** với **Thiên Đường nước Bọt!**

DỰ ĐOÁN

Nên nhớ Châu Âu đã cống hiến cho nhân loại tai họa lớn:

CHẾ ĐỘ NÔ LỆ, ĐẾ QUỐC THỰC DÂN và CHẾ ĐỘ CS. Chế độ CS là con đẻ của hai Chế độ trên, nên tham tàn và Cường bạo hơn.

Hiện nay, Tư bản (Dân chủ: Trí giả Lợi Nhân) và CS (Độc tài; Ủy giả Cường Nhân) là cặp đối cực theo Dịch lý.

Theo T.G. Kim Định thì Tư bản / CS sẽ lưỡng nhất thành BÌNH SẢN theo tinh thần “ Dịch lý Âm Dương Hòa “ hay Thiên lý với:

Tư bản / CS lưỡng nhất : Bình sản

BÌNH SẢN: NHÂN GIẢ AN NHÂN

Chế độ NHÂN TRỊ gồm: Lễ trị / Pháp trị lưỡng nhất

Kinh tế: Công hữu / Tư hữu lưỡng nhất

Giáo dục: Thành Nhân / thành Thân lưỡng nhất

Chính trị: Nhân quyền / Dân quyền lưỡng nhất

Xã hội: Dân sinh / Dân trí lưỡng nhất .

--

SUY ĐI / NGHĨ LẠI

Nghĩ kỹ lại thì Ông Hồ cùng 5, 6 triệu đảng viên đã làm được công trình vĩ đại, rằng là công trình Văn Hóa Tổ Tiên chúng ta đã xây dựng suốt qua 5 ngàn năm, thế mà chỉ trong vài chục năm là đảng CSVN đã phá tan tành tận gốc nền!

Đảng CSVN đã xây dựng nên con người với Hận thù giai cấp, thay vì con người biết tu dưỡng Ngũ thường để có Lòng Nhân tức là Nhân Tình biết yêu Đồng bào và có Đức Nghĩa (gồm Lễ, Trí, Tín) tức là trách nhiệm ăn ở công bằng theo hai chiều “ Phải Người Phải Ta “ giúp sống Hòa với nhau, đoàn kết với nhau mà xây Nhà dựng Nước, đảng này đảng lại “ Rèn cán chỉnh Cơ “ cổ xúy Bàn Cổ Nông nung nấu Hận thù để Đấu tố khiến con người trở nên Bất Nhân và hành động Bất Công chỉ vì mục đích là cướp Của, nên phải cướp Chính quyền. Muốn cướp của thì phải giết Người. đã giết người lại muốn trốn tránh trách nhiệm thì phải Vu oan Gia Họa để chứng minh kẻ bị giết là có tội , chỉ có Bàn Cổ Nông là biết rõ, họ được Cán bộ Cải cách dạy cho cách Nói láo vu oan , nhưng vì lời hứa của đảng là họ sẽ được chia Quả thực mà không dám nói ra ! Quả thực là tài sản tịch thu của Địa chủ được chia cho Bàn Cổ nông ! Một cái nhà 5 gian bằng gỗ chia ra làm 2 làm 3 mà chia cùng vài sào ruộng cho một Bàn cơ nông .

Còn các thành phần trong Gia đình thì được tổ chức theo các giới như Phụ Lão, Phụ Nữ, Thanh niên, Thanh niên CS, Thiếu nhi quảng khăn đỏ với mục đích là để đảng phá tan mối liên hệ Hòa Gia đình theo Ngũ luân, giúp đảng dành quyền điều khiển nhân dân, bắt mọi người tuân theo đường lối Vô thần của đảng.

Đảng đi theo CS Quốc tế VÔ Tổ quốc. Vô Tổ quốc là Quốc gia không cần có Tổ, phủ nhận giá trị Tinh thần Dân tộc của Tổ Tiên, tức là Nhân Nghĩa, Bao dung, mà rước Mác, Lênin, Stalin, Mao Trạch Đông lên Bàn Thờ Tổ. tôn phong Giang Trạch Dân, Hồ Cẩm Đào, Đặng Tiểu Bình, Tập Cận Bình làm quan Thầy vĩ đại, để theo sự chỉ đạo của quan thầy mà làm Cách mạng Vô sản chuyên chính!.

Tư tưởng Mác Mao thuộc Văn Hóa Du mục bạo động, luôn gây Chiến tranh, cướp bóc và bành trướng, nên Tham tàn và Cưỡng bạo.

Do đó mà trong Phong trào cải cách của CSVN mới có cảnh Con đấu Cha, Vợ đấu Chồng, Bà con thân thích đấu tố nhau, chỉ vì đảng cần Cướp Chính quyền để chiếm tài sản Nhà Nước và quyết giữ Ngôi để độc trị!

Ngày nay đảng đã biến thành Nhà nước, hễ ai tố cáo điều xấu xa tội lỗi của đảng như phạm Tự do, phạm Nhân quyền, đảng tham những đều bị ghép vào tội chống phá Nhà Nước!

Từ trên, chúng tôi đã dựa vào Tinh thần của Việt Nho vừa được phục hoạt nghĩa là Văn Hóa Việt Nam chưa bị sa đọa bởi Tàu và Tây, hay cách khác là dựa trên Tinh thần Dân tộc và Chủ nghĩa CS mà bàn luận.

Ngày xưa trong Phong trào Sửa sai, Cụ Phan khôi có lời phát biểu là Chế độ CS giống như con Cóc, nhìn đâu cũng chỉ thấy U nần, không thấy ưu điểm nào cả, nay tôi thấy cũng không hoàn toàn đúng, vì Cụ chỉ thấy một cách phiến diện về một bên, mà quên mất bên kia là những cái khổ đau của lớp người Nô lệ trong Chế độ Nô lệ, Công nhân trong Chế độ Tư bản xưa, của những Tá điền, những người đi Ở làm công cho Địa chủ.

Ai có qua cầu đoạn trường của Công nhân, của người đi Ở thì mới hay, rằng là những người nghèo khổ, đói không đủ cơm ăn, rét không đủ áo mặc, bệnh tật không có thuốc thang, cái khổ đau của Họ một phần vì Thiên bẩm, phần khác do Nhân vi. Đau khổ do Nhân vi là do sự áp bức, bóc lột của thành phần Chủ trong chế độ Nô lệ, trong chế độ Tư bản và Địa chủ.

Đây chỉ là cái Cớ giúp Đảng làm Cách mạng Vô sản để đảng nắm chính quyền, còn Bàn Cổ nông chỉ là cái màn che mắt tùy phụ.

Chúng ta nên rõ sự mâu thuẫn giữa Chế Nô lệ Đế quốc Thực dân và thành phần CS là không ai hoàn toàn đúng và hoàn toàn sai, vì chế độ CS là con đẻ của Chế độ Nô lệ và Đế quốc Thực dân và Tư bản, phần lớn gây ra cảnh “kẻ ăn không hết người lần khổng ra”. Thành phần giàu có không có nghĩ tới cảnh “Bò chết thì Trâu cũng bị lột da”!

Vấn đề quan trọng của chế độ CS là dùng sức phá hoại của Hận thù để dành Chính quyền ,Chính quyền chứ không phải Tà quyền, nên khi cướp được chính quyền đảng CSVN phải trở về với Đạo lý Nhân sinh của Dân tộc mà lo cái Tiến Dân Sinh, nâng cao Dân Trí và Chấn hưng Dân Khí, chứ không dành mọi thứ ưu tiên cho đảng viên CSVN.

Nhân dân là chung cho cả Dân tộc, chứ chẳng có nhân dân nào riêng của đảng , Công nào của Quốc gia đều do sức toàn Dân gánh vác, chứ cũng không là công riêng của đảng CSVN, thử hỏi với 4, 5 triệu đảng viên CS thì làm được những gì ngoài việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác Mao và đấu tranh phá hoại , còn việc lãnh đạo Tài tình là nhờ sự chỉ đạo và giúp phương tiện của Tàu cộng, thâm mưu của Tàu cộng là dùng tay CSVN phá cho tan tành Thượng và Hạ tầng cơ đồ Việt Nam mà thôn tính lần! Nay đảng CSVN mới nhận ra thì đã muộn màng!

Vấn đề quan trọng hàng đầu là phải giải quyết Bất công xã hội một cách công minh. Vì con Người thì ai ai cũng bất toàn, nên Công bằng Xã hội không là tuyệt đối như CS quan niệm , mà chỉ là tương đối qua Giải pháp Công điền Công thổ trong Chế độ Nông nghiệp xưa và giải pháp An sinh xã hội trong chế độ Công nghiệp thời nay (Chúng tôi đã trình bày ở phần trên rồi)

Điều quan trọng nữa là nguồn gốc của căm thù của phá hoại, của cực đoan là do đau khổ mà có, không vận dụng tới sức mạnh phá hoại của căm thù thì họ luôn bị chà đạp không bao giờ ngóc đầu lên được mà làm người, cuộc tranh đấu giữa Quốc gia và CS là cuộc tranh đấu “ Cá ăn Kiến , kiến ăn cá, cả hai đều đưa nhau vào cảnh bế tắc không lối thoát.

Nay, qua gần một thế kỷ, bên Quốc gia mới khai quật lên được nền Văn Hóa Thái hòa của Tổ Tiên để làm rõ phương cách, làm rõ “ tiêu chuẩn sống Hòa chung của Dân tộc “ mà mọi người công dân đều phải tuân theo, tiêu chuẩn đó là HIẾN PHÁP, là Tinh thần của Dân tộc : NHÂN, NGHĨA, BAO DUNG , còn HẬN THÙ GIAI CẤP là của Tây phương, của Du mục bạo động, chỉ có phá hoại, mà không có khả năng xây dựng, nên phải tránh xa, phải đào thải , vì nó chỉ dùng cho chuyện Giết Người mà Cướp Của.

Nay CSVN đã nắm được chính quyền, nên đã nắm được thế thượng phong, nhưng là Độc phong (ngọn Gió độc) như chúng tôi đã mô tả ở trên, nhưng nay, từ nội bộ đến tình trạng Xã hội đều đang còn bế tắc về cả “ hai lãnh vực Tâm linh và Thế sự “, nên giải pháp Hòa giải theo Lễ “ Phải cho hai bên “ là cần thiết cho Cá nhân và cả Dân tộc.

Nếu hai bên thật sự yêu đồng bào, yêu nước, thì thành phần CS cùng thành phần Quốc gia đều phải bỏ cái mưu tâm phá hoại nhau , “ thật lòng hợp tác với nhau “ , cố động toàn dân nghiên cứu và Chấn hưng nền Văn Hóa Thái hòa của Dân tộc mà cùng giúp nhau xây Tổ Ấm Gia đình, dựng Quốc gia theo Tinh thần Hùng Dũng (Bất khuất) của Vua Hùng để lo cho Dân no Dân ấm và bảo vệ được Non sông cạnh kẻ Thù truyền kiếp . Thiển nghĩ đó là cách Hòa giải tương đối khả thi của hai bên. Tinh thần Dân tộc ; NHÂN NGHĨA BAO DUNG là tiêu chuẩn mọi người phải dựa vào mà sống Hòa với nhau .

Để cho việc Hòa giải thành công , xin hai bên CS và Quốc gia cần nhận rõ nan đề của quốc gia là vô cùng quan trọng, hai bên cần phải nhận lại nhau là Đồng bào, để tâm yêu nhau, kính trọng nhau và ăn ở công bằng mà sống Hòa với nhau !

Đây là công trình xây dựng lâu dài và khó khăn, không có tinh thần Hùng Dũng của Vua Hùng thì không làm nổi !

Điều quan trọng là muốn giải quyết được bế tắc, thì hai bên phải bỏ thói mách mung khôn vặt giúp cho Lòng rộng Trí sâu mà lo việc lớn, hai bên phải tuân thủ điều kiện tiên quyết :

“ Chấp kỳ Lương đoan (T. D) : Hai bên phải vui lòng chấp nhận nhau, ngồi lại đối thoại với nhau, nên hai bên phải thực sự yêu nước và còn thêm tinh thần “ Bất báo vô đạo “ của nền Văn Hóa Dân tộc mới thực hiện được.

“ Doãn chấp kỳ trung “ . T.D. Khi ngồi lại đối thoại với nhau thì hai bên phải vui lòng chấp nhận tiêu chuẩn “ Lý Chính Trung “ chung của nền Văn Hóa: “ Nhân, Nghĩa, Bao dung “ của Dân tộc mà vừa đấu tranh vừa hợp tác với nhau mà tìm cho ra điểm “ Phải Người Phải Ta “ mà giải hòa với nhau.

Đây là giải pháp lưỡng lợi (Win – win solution) không ai thắng, không ai thua hoàn toàn, tuy có bên dành được phần trội hơn, vì không ai hoàn hảo hết, nên sau đó hai bên vẫn sống Hòa với nhau.

Còn giải pháp theo “ Mâu thuẫn thống nhất “ của Mác thì bên này dùng bạo lực và mưu gian để thủ thắng bên kia, đây là giải pháp Được / Thua (Win – lose solution) của nền Văn Hóa Du mục bạo động , sau đó hai bên vẫn thù oán nhau.

Để giúp cuộc hòa giải được thành tựu, ở cấp cá nhân, nên tìm một Vị có uy tín với hai bên giúp cho cuộc đối thoại dễ thành công hơn.

Còn ở cấp Quốc gia thì phải có Ban Hòa giải Dân tộc gồm những đại diện có uy tín của các thành phần trong Dân tộc giúp cầm cương nảy mực .

Thiền nghĩ chỉ có những thành phần Quốc gia và CS yêu Dân yêu Nước một cách thành Tâm thiện Ý, hai bên rũ bỏ cái “ kiên định lập trường cực đoan “ mà thật lòng “ vừa đấu tranh vừa hợp tác với nhau “ theo Lễ phải Chính Trung hay “ Phải Người Phải Ta ” mới mong, hy vọng rằng chúng tôi không mơ ngủ.

Thiền nghĩ đây là phần trách nhiệm hàng đầu của những Vị yêu Nước thương Nòi trong các Tôn giáo, các vị làm Văn Hóa, các Vi làm Giáo dục, làm Truyền thông nhất là các vị làm Chính trị.

Kỳ vọng thay!

CÔNG DÂN VIỆT

Mùa Trung Thu năm Quý Mão - 09 / 2023

THAM KHẢO

VẠN GIÁO NHẤT LÝ : THÁI HÒA

VĂN HÓA, TÔN GIÁO VIỆT NAM

1.- TƯ TƯỞNG VÔ VI CỦA LÃO TỬ

Lão Tử nói: “**Vô vi nhi vô bất vi**”. Hiểu một cách nôm na đó là nếu bạn thấy ổn khi không làm gì thì không nên làm. Thiên nhiên trời đất vốn đã vận hành thành chu kỳ tự nhiên, nếu chúng ta tác động vào một yếu tố nào đó thì cũng xem như đã làm đảo lộn chu trình trên. Nếu chúng ta không làm gì cả, cũng tức là đảm bảo được chu trình trên vẫn hoạt động bình thường. Thuyết này đặc biệt hiệu quả trong trường hợp chúng ta chưa biết phải làm thế nào khi đứng trước một sự việc, theo Lão Tử thì tốt nhất là không nên làm

Lão Tử dạy 3 bài học lớn, hậu thế lĩnh hội được thì hưởng cả một đời: Biết đủ sẽ có đủ, biết người là khôn, biết mình là sáng suốt.

Tư tưởng vô vi của Lão Tử

Khái niệm vô vi trong Đạo Đức kinh thường được hiểu lầm là không nên làm gì cả, nhưng thật ra Lão Tử khuyên rằng làm mà như không làm, và không làm những điều không nên làm. Ông cũng viết rằng nước tuy mềm mại uyển chuyển nhưng có thể chảy đến bất cứ nơi nào, và với một khối lượng lớn thì có thể làm lở cả đất đá. Như vậy vô vi có thể ví von với cách hành xử của nước. Quan niệm vô vi của ông được đề cập với nhiều lĩnh vực mà ta sẽ bắt gặp trong Đạo Đức kinh.

Tư tưởng Vô vi đối với vấn đề Quốc trị

Tương tự như Khổng Tử, Lão Tử sinh trưởng trong giai đoạn chiến tranh triền - 87 -ang cho nên rất ưu tư về vấn đề quốc trị. Ông thấy là “dân đói vì người trên lấy thuế nhiều cho nên dân đói, dân khó trị vì người trên theo hữu vi cho nên dân khó trị,.. “thiên hạ nhiều kiêng kỵ thì dân càng nghèo; dân nhiều lợi khí thì quốc gia - 87 -ang mờ tối, người càng nhiều xảo thuật thì vật kỳ lạ càng xuất hiện, pháp luật càng - 87 -ang tỏ thì trộm cướp càng nhiều.” Và vì nhận xét như vậy cho nên Lão Tử chủ trương rằng người lãnh đạo quốc gia phải áp dụng sách lược vô vi để trở về (phản phục) với đạo hay cái gốc tự nhiên ban đầu thì mới có thể an bang tế thế.

“Phản phục (trở về) là cái động của đạo. “Động mà không động, không động mà động”, yếu mềm là cái dụng của đạo. Ông cho rằng với đường lối vô vi: lo cho dân no ấm, mạnh khỏe và dạy cho dân sống tự nhiên hợp với môi trường chung quanh, không suy nghĩ hay - 87 -ang thường mỹ vật. Một khi dân được ấm no, không bệnh tật và không ham chuộng của quý vật lạ

cũng như không có nhu cầu khoe tài hay ganh đua để được lãnh tụ yêu mến thì dân đã thấm nhuần tinh thần vô vi (không làm); và khi đã theo vô vi rồi thì đâu có kẻ tài trí, tham lam xách động nhân dân nổi loạn thì họ cũng không làm (vô vi). Như vậy, nếu muốn - 88 -ang dân không loạn thì người lãnh tụ của quốc gia phải biết lo cho dân, không đặc ra suu cao thế nặng, không bóc lột.

Lãnh tụ quốc gia phải biết thương dân, không thể chỉ đặt ra luật lệ và đợi dân làm sai rồi hành hạ, giam cầm, xử trảm. Lãnh tụ quốc gia có nhiệm vụ chỉ bảo nhân dân hướng thiện theo đạo chứ không thể đem cái chết ra hăm dọa nhân dân. Tương tự như con thú khi bị dồn vào chân tường thì cắn lại, nhân dân khi bị bóc lột, khổ sở hết mức thì hết sợ chết; mà khi nhân dân hết sợ chết thì sự dọa nạt của lãnh tụ trở nên vô dụng. Kẻ nào - 88 -ang bạo lực để trị quốc thì “hiếm khi không bị thương ở tay”. Thương dân thì phải lo cho dân no ấm, tránh suu thuế cao và không ép buộc dân phục dịch. Nếu kẻ ở trên sống xa xỉ, thâu suu thuế cao mà còn bắt dân phục dịch thì nhân dân chỉ có thể chịu đựng đến một mức độ nào đó rồi trở nên loạn bởi vì họ không còn sợ chết nữa. “Thánh nhân vi phúc, bất vi mục” (Thánh nhân vì cái bụng mà không vì con mắt). Lãnh tụ quốc gia không nên đam mê cái bề ngoài xa xỉ mà ngược lại phải biết thương dân, lo cho dân no bụng và tránh những hành động ép dân vào cái thế khinh tử.

Bậc thánh nhân chủ trương trị quốc theo phương pháp vô vi nhằm giảm thiểu phép tắc vốn được đặt ra để áp bức và trừng phạt nhân dân. Lãnh tụ quốc gia theo đạo sẽ hướng dẫn nhân dân noi theo gương của mình, - 88 -ang cái thanh liêm của mình để dạy dỗ dân bỏ đi - 88 -ang tham dục cũng như các hành động xấu. Dần dần nhân dân trở thành thuần hậu và sống theo tự nhiên, chất phác mà không bị phép tắc chính trị gò bó. Luật lệ hà khắc được đặt ra (hữu vi) nhằm khiến người ta sợ nhưng hiếm khi tiêu diệt hết được các tệ nạn xã hội; trong khi đó đường lối vô vi không dựa trên phép tắc rườm rà lại có thể cảm hóa nhân dân để họ theo con đường thiện hợp với cái đạo của tạo hóa.

Lão Tử không chủ trương - 88 -ang pháp luật để trị quốc mà cô vũ cho sách lược đạo trị (vô vi) để vạn vật phát triển tự nhiên (không bày ra phép tắc, xảo thuật để gò ép nhân dân). Theo ông, nếu muốn hướng thiện thì đừng trừng phạt kẻ xấu mà nên tăng tư cách thánh nhân để cảm hóa kẻ xấu.

Chính sách quốc trị cao nhất là đạo trị, rồi mới đến đức trị (nhân trị), và rồi đến pháp chế; chính sách xảo trị (- 88 -ang xảo thuật để cầm quyền) là phương pháp thấp nhất vì lãnh tụ không còn được nhân dân tin tưởng nữa mới - 88 -ang đến xảo thuật. Lãnh tụ không tin dân cho nên mới bày kế để gò ép dân; dân không tin lãnh tụ cho nên phải đóng kịch sợ sệt hay cung kính để lừa gạt lãnh tụ. Hai bên đều - 88 -ang bề ngoài xảo trá để làm bình phong che giấu sự bất tín.

Quốc gia lý tưởng trong nhãn quan của Lão Tử là một quốc gia nhỏ mà trong đó nhân dân sống thuận với thiên nhiên, biết vừa đủ mà không ham biết nhiều, không muốn tư dục, không ganh đua bề ngoài, mà chỉ sống theo đạo vô vi. Trong quốc gia lý tưởng này, người dân sống chất phác, hiền lành, thuận phục với thiên nhiên; bởi vì hài - 89 -ang với cuộc sống thiên nhiên, con người không lìa xa nơi sinh trưởng, không có - 89 -ang tham để tranh giành quyền lợi. Con người không tranh giành quyền lợi thì thiên hạ không có chiến tranh cho nên quốc gia đâu có xe cộ, thuyền bè, binh giáp cũng không - 89 -ang đến. Khi người dân có đời sống thái hòa gần gũi với thiên nhiên thì lãnh tụ quốc gia có thể “giữ áo, chấp tay, không làm (vô vi)” mà thiên hạ cũng được thái bình.

Tư tưởng Vô vi với Tự nhiên

“Vũ trụ bao la vô cùng tận

Nhân sinh tự cổ vốn Vô Thường”

Trong Đạo Đức kinh Lão Tử viết: “vạn vật trong trời đất sanh từ có (hữu), (hữu) có sanh từ không (vô). Hữu vô đều từ thiên đạo”

“Không tức thị Có

Có tức thị Không

Có có, Không không

Không không, Có có

Có rồi lại Không

Không rồi lại Có

Có cũng như không

Không tốt hơn có

Không có mà Có

Có vẫn hơn Không

Có Không, Không Có” (*Cũng là Dịch lý*)

Hữu vô trong thể nghiệm của Lão Tử không có gì bằng nguồn gốc căn bản trước đó của vạn vật. Trong sách Lão Tử viết: “**vô, danh, thiên địa chi thi; (VÔ CỰC) địa, danh vạn vật chi mẫu (Thái Cực)**”. Vô là sự bắt đầu của trời đất , hữu là mẹ của vạn vật. Lão Tử tiếp tục khẳng định: “Cái bắt đầu trong thiên hạ, là mẹ của vạn vật trong nhân gian” . Thiên đạo là nguồn gốc của sự bắt đầu, là mẹ của sự sanh thành, là cái vô siêu việt, lại là cái hữu nội tại; Thiên đạo độc lập, không thay đổi và tồn tại khắp nơi. Theo lập trường của Lão Tử: Thiên đạo không phải là vạn vật nếu không các nhược điểm của vạn vật thiên đạo đều có. Thiên đạo không thể tách rời

vạn vật nếu không thì không thể duy trì sự tồn tại của mọi vật trong mọi lúc mọi nơi. Từ quan điểm “Thiên đạo không phải là vạn vật” có thể nói thiên đạo là vô Từ quan điểm “ Thiên đạo không thể tách rời vạn vật” có thể nói thiên đạo là hữu. Vô là tách hữu hạn không phải là vạn vật, hữu là hữu cùng tồn tại với vạn vật; Hữu vô đều là “đạo”.

Theo Lão Tử: con người vô vi, tự nhiên vô bất vi, thánh nhơn vô vi, bách tánh vô bất vi, thiên địa vô vi, trừ đi sai lầm của “ hành động tạo tác của con người”, thì sẽ trở về với sự tốt đẹp của tự nhiên, đây cũng là ý “ vô vi nhi bất vi của Lão Tử”. Bản chất của vô vi là vô bất vi, trong hạn định các khó - 90 -ang của nhơn sanh, cần có trí tuệ để nhìn nhận về sanh mạng có thể phá trừ chấp trước và hóa giải hành vi tạo tác của con người, sanh mạng con người là tạm thời, tự nhiên mới là trường cửu , cơ thể con người có thể bị hủy hoại nhưng thiên đạo thì vĩnh hằng. Theo Lão Tử thái độ sống “vô vi” của con người đó là con đường duy nhất trừ đi “tạo tác của con người” để trở về với tự nhiên. Con đường này chính là “đạo pháp tự nhiên” cũng chính là vô vi. Tại Trung Hoa, trước Lão Tử, chưa triết gia nào khởi xướng vũ trụ luận. Học thuyết trọng tâm của Lão Tử là Đạo và Đức.

Đạo sinh một, một sinh hai, hai sinh ba, ba sinh vạn vật. Lão Tử đếm vài con số rồi phán như thế, và ta hiểu ý của ông cho rằng không thể định nghĩa Đạo, nhưng Đạo có trước vũ trụ và Đạo là nguồn gốc của vũ trụ. Theo Lão Tử, trời đất muôn vật do Đạo mà sinh thành. Đạo là cái hỗn mang chưa phân, là cái nguyên thủy và là sự vận động hằng cửu mà ta không thể cảm, không thể biết. Đạo vô danh vô hình, là căn nguyên và cốt lõi của muôn vật. Muôn vật đều khởi đi từ Đạo, đi theo Đạo và quay về Đạo. Còn Đức? Chữ Đức ở đây không phải là đức hạnh hiểu theo lối luân lý thông thường, mà là phải hiểu theo nghĩa của Lão Tử. Đức là “mềm sống ngấm ngầm” trong vạn vật. Đạo thì sinh ra còn Đức thì nuôi nấng. Người sống có Đức là sống theo Đạo. Người bắt chước đất, đất bắt chước trời, trời bắt chước Đạo, Đạo bắt chước tự nhiên. Tới đây, ta chớ hiểu. Cái Đạo “phi thường Đạo” được Lão Tử nói đến là thiên nhiên, năng lượng sức sống và sự vận hành của thiên nhiên. Cũng có thể gọi là tự nhiên hoặc thiên lý. Và Đức là cứ theo tự nhiên mà sống, thuận theo thiên lý mà lưu hành. Trong cái Đạo của vũ trụ ấy, thiên nhiên và những qui luật của chúng tập hợp thành cái trụ cốt, cái bản thể, còn đất trời và sinh linh, v.v. là những thực thể có vị trí thích hợp và chức năng thích hợp, thao tác theo một thể thức tự nhiên. Đạo ấy chỉ được biết bằng trực quan, không bằng lý trí. Lão Tử không lập luận về Đạo vì ông chống lý trí. Theo ông, lý trí khiến ta nhìn cuộc đời với con mắt nhị nguyên, phân chia thế giới nội tâm và ngoại lai, con người với thiên nhiên, thế gian với vũ trụ, thiện và ác, vinh và nhục, đúng và sai, cao và thấp..., làm ta xa lìa đạo. Lão Tử không mất công giảng giải về Đạo, ông chống tri thức và trí năng. Ông cho rằng tri thức không giúp cho người ta sống theo

Đạo và Đức. Nó chỉ làm cuộc sống - 91 -ang phức tạp; nó chế tạo cơ khí khiến sinh ra “cơ tâm”; nó bày đặt lý thuyết này nọ khiến đưa tới xung khắc... Trí năng khiến người ta phân biệt cái hay cái dở nên sinh ra ham muốn. Ông chủ trương bỏ trí năng, bỏ văn tự, bỏ việc dạy dỗ dân, để dân chúng sống mộc mạc, tự nhiên. Lão Tử không chịu nói nhiều về Đạo vì ông hiểu rõ giới hạn truyền đạt của ngôn ngữ. Tóm lại, Đạo, cái lý tự nhiên trong con người và vũ trụ, thì hư vô, mênh mông, sâu thẳm và ngập tràn tới độ nằm ngoài tầm nắm bắt của lý trí, nhận biết của tri thức và diễn đạt của ngôn từ. Lão Tử nhìn sự vật thường xuyên biến đổi và nhận ra luật mâu thuẫn nơi vẻ ngoài của vạn vật, “cái yên tĩnh là chủ của cái xáo động, cái quý lấy cái tiện làm gốc, cái cao lấy cái thấp làm gốc, cái thật đầy thì giống như trống không, con người thật khôn khéo thì trông giống như vụng về...”

Ông còn nhận ra luật phản phục ở bên trong vũ trụ, “vật gì phát tới cực điểm thì phản hồi, hễ - 91 -ang rồi thì phải hao giảm — trăng tròn rồi khuyết, hết mùa đông tới mùa xuân... Cùng tắc biến, biến tắc thông...” Trong cùng một lúc, bị chi phối bởi luật mâu thuẫn và luật phản phục, vũ trụ vận hành với Đạo, vạn vật đều nương tựa vào nhau mà sinh tồn và tương tác tạo điều kiện cho nhau “có và không cùng sinh; khó và dễ cùng thành, dài và ngắn cùng hình, cao và thấp cùng nghiêng, thanh và âm cùng họa, trước và sau cùng theo”. Tuy Đạo không thể hiểu, không thể bàn, không thể nói nhưng Lão Tử cho rằng loài người chỉ tự mình phục vụ mình tốt nhất bằng việc đi trên con đường Đạo. Để xoay sở trong tình cảnh nghịch lý đó thì có Đức. Sống có Đức tức là sống không phân biệt nhị nguyên, không khiên cưỡng, sống tự nhiên, vi vô vi — làm một cách tự nhiên — và đi đúng con đường vận hành của Đạo.

[Nguồn internet]

2.- TƯ TƯỞNG VÔ VI CỦA PHẬT GIÁO

Nếu nhận định nghiêm túc thì khái niệm vô vi chỉ có ở Lão học, nó không giống với với khái niệm “**vô của tánh không trung đạo duyên khởi**”. “**Vô của tánh không trung đạo duyên khởi**” của triết lý Trung Quốc có nguồn gốc từ tư tưởng kinh “Bát Nhã” và luận “Duy thức” của Phật giáo Đại thừa Ấn Độ và được truyền vào Trung Quốc.

Tư tưởng “vô của tánh không trung đạo duyên khởi” ở Trung Quốc được duy trì và phát triển mạnh mẽ sau đó trở thành một thái độ và triết sống của con người Trung Quốc. Triết lý mà người ta hay nói là “**Vô vi của đạo Phật**” đó là triết lý “**Tánh không của Bát Nhã**”, tánh không này chẳng phải không làm gì cả mà là **Tánh không Trung đạo Duyên khởi**, không để cho các vọng niệm sai lầm mê chấp của con người ảnh hưởng và tác động đến sự tồn tại của vạn sự vạn vật mà

tiếp nhận sự tồn tại và không tồn tại của vạn vật theo các nhân duyên sanh khởi và hoại diệt của bản thân sự vật. Khi nhân duyên hòa hợp đủ thì các pháp sanh thì gọi là hữu nhưng tánh chất của pháp được gọi là hữu đó là không thật, nó chịu sự chi phối của luật sanh – trụ- dị- diệt và biến đổi tùy theo nhân duyên. Khi các nhân duyên không đầy đủ thì không có sự xuất hiện của các pháp và cái không xuất hiện này không phải là “vô” là “không” trống rỗng mà không có tác dụng tạo tác của ý thức và cũng không có sự hòa hợp của các nhân duyên nên pháp không xuất hiện. Sự xuất hiện tồn tại của vạn vật trong mối tương quan của tánh không trung đạo duyên khởi này không phải là “vô” và “ không” mà là không có tánh chất cố định thật mà tùy theo nhân duyên mà sanh hay diệt. Cái bản chất duy trì huệ mạng của con người và vạn vật để vận hành và tồn tại theo quy luật “ vô của tánh không trung đạo duyên khởi” đó không phải là ý thức mà là trí tuệ của Như Lai Tạng. Mọi con người đều có sẵn trí tuệ này nhưng mặt na thức chấp trước sanh ra các thứ ngã chấp về thân căn con người, trần cảnh của thế giới mà sanh ra vô số sanh vọng ảo tưởng. Khi con người nhận thức được bản chất vạn pháp là không thật có, là duyên khởi thì các thức điên đảo được chuyển thành trí tuệ sáng suốt và cứu cánh viên mãn của tầm nhìn về trí tuệ đó là Phật tánh, là Như Lai Tạng, là Niết Bàn

Chú ý: Cần kết hợp nội dung “bát nhã tánh không trung đạo và quá trình vận hành của các pháp theo chiều thuận và nghịch từ tâm sanh chấp có ra vạn pháp, ngay từ vạn pháp có cái nhìn sáng suốt không chấp trước để đưa thức trở lại với bản tánh thanh tịnh của Như Lai, quá trình kết hợp không của “ bát bát trung đạo” và bách pháp duy thức để triển khai ý “vô của tánh không trung đạo duyên khởi”. Triển khai được “vô của tánh không trung đạo” thì mới rõ được điểm gần giống và khác nhau của vô vi của Lão Tử và vô vi – “ vô của tánh không trung đạo duyên khởi” của Phật học

Tham khảo từ giáo trình triết học Trung Quốc bản tiếng Hán của Đại Học Quốc Lập Không Trung Đài Loan do nhóm giáo sư Dương Tô Hán biên soạn. Chú ý cần kết hợp tốt phần ghi chép nội dung bài giảng của giảng viên bộ môn, không quá tin vào tài liệu tham khảo này.

[Nguồn internet]

BỘ TÁT CHỈ NGỒI ĐỂ THẤY...

[Ô. Phạm Anh Dũng chuyển tới]

Một người nọ nhìn thấy cái kén của con bướm. Sau đó, anh thấy một cái lỗ nhỏ xuất hiện. Anh ngồi chăm chú theo dõi con bướm trong vài giờ đồng hồ và thấy nó cố gắng vùng vẫy tìm cách chui ra ngoài qua cái lỗ nhỏ đó. Rồi dường như nó không có thêm một tiến triển nào nữa. Trông cứ như thể nó đã làm hết mức có thể rồi và không thể xoay sở gì thêm được.

Thấy tội nghiệp nên người đàn ông quyết định giúp con bướm. Anh lấy một cái kéo và cắt cái kén. Con bướm dễ dàng thoát ra. Nhưng nó có một cái thân căng phồng và đôi cánh nhỏ bé, teo quắt. Thế là, con bướm đó sẽ phải bỏ ra suốt cả cuộc đời nó chỉ để bò trườn với cơ thể sưng phồng và đôi cánh co lại. Nó không bao giờ bay được...

Cho nên Quy tắc thứ ba của người Ấn độ: “Trong mỗi khoảnh khắc mọi sự đều bắt đầu vào đúng thời điểm”.

Người đàn ông tốt bụng đã không hiểu rằng chiếc kén chật hẹp và sự vùng vẫy của con bướm để chui qua được cái lỗ nhỏ ấy chính là cái cách mà Tạo Hóa buộc chất lỏng trong thân con bướm chảy vào cánh để sẵn sàng cho nó có đủ sức mạnh để cắt cánh bay...

Vì vậy, đừng bao giờ tin vào quan niệm Bồ Tát độ mình cả, nếu Bồ Tát đến độ mình tức là Bồ Tát can thiệp vào việc mình cần phải làm là để thoát ra khỏi cái kén (thoát khỏi vô minh), chính mình là người cần phải mở ra mọi cái mà mình đã trói buộc vào, không có Bồ Tát nào làm thay cho mình...

Quan niệm Bồ Tát cứu độ bị hiểu sai kiểu như người mẹ giúp con “thôi con đừng đánh vắn để mẹ đánh vắn cho... Con đừng làm toán để mẹ làm toán cho...vân vân...và vân vân...”

Bồ Tát chỉ ngồi để thấy, để xem mình đau khổ như thế nào và thoát khỏi đau khổ như thế nào... **mà Tâm Ngải** vẫn hoàn toàn bất động, đó mới chính là Bồ Tát chân chính nhất.

Qua câu chuyện trên, con nhộng chỉ cần đợi thêm một chút nữa, nó có thể tự vùng vẫy thoát ra khỏi cái kén, thì nó mới đủ sức mạnh cắt cánh bay cao... cũng như con người ta cần phải chịu đựng đau khổ thêm một chút nữa thì mới có được bài học Giác Ngộ cho chính mình...

Thế cho nên, Bồ Tát chỉ khai thị mà không có cứu độ... khai thị cho mọi người thấy ra mọi cái đã có sẵn nơi mỗi người, và để mọi người **biết tự trở về với chính mình...**

Trong Phật Giáo không có quan niệm có người khác cứu độ... đừng xin xỏ mong cầu mà trở thành mê tín...

Đức Phật dạy, Pháp hộ trì người sống đúng Pháp, thuận Pháp... Những người sống thuận Pháp, khi gặp chuyện thì tự động có Chư Thiên hộ Pháp hộ trì... Cũng như một người sống đúng thì được nhiều người tin tưởng giúp đỡ...

CHÂN LÝ CHÍNH LÀ THỰC TẾ – CHÚ KHÔNG PHẢI ẢO TƯỢNG!

Thiền sư Viên Minh

HÀNH THIỀN ĐƠN GIẢN NHẤT

Làm sao mọi việc có thể đang là hoàn hảo, nếu như nó quá là rối rắm và phức tạp?

Câu hỏi ấy đi vào trọng tâm vấn đề của tình trạng chúng ta, còn được gọi là luân hồi (samsara.) Đó là một vòng tròn bất tận, một nỗ lực của ta, cố gắng sửa chữa những gì bị hư hỏng - trong ta, cuộc sống của ta, và thế giới chung quanh.

Nhưng nếu như, không có gì thực sự là hư hỏng thì sao? Nếu như, vấn đề là không có gì là vấn đề cả, nhưng ta lại không biết điều ấy? Nếu như, chính những nỗ lực muốn giải quyết vấn đề của ta, **lại chính là nguyên nhân tạo ra vấn đề?**

Không ai biết chiếc bẫy sập này nhốt chúng ta khi nào, nhưng làm sao để ta thoát ra được đây?

Thấy ra những gì đang thấy. Chúng ta chỉ cần dừng lại thôi. **Không cần làm gì hết**, chỉ cần thấy ra những gì mình đang thấy. Đó cũng là Bốn Lãm Vực Quán Niệm mà đức Phật dạy chúng ta. Dừng lại và không làm gì. Và đó cũng chính là những gì Đức Phật đã làm.

Trước hết, đức Phật ngừng những tranh chấp thế gian, vì Ngài thấy rằng chúng không thể nào giải quyết được vấn đề của sanh, già, bệnh, và chết.

Rồi Phật đi theo một con đường nỗ lực tâm linh trong thời gian dài, nhưng kết quả cũng không chuyên hoá được gì. Cuối cùng, Phật ngồi lại dưới một gốc cây, và từ bỏ hết mọi nỗ lực, tranh đấu. Ngài ngồi đó và **không làm gì cả**.

Phật ngồi yên đó, không làm gì hết, và rồi sự giác ngộ tự hiển lộ ra trong sáng như một vì sao mai. Không còn bị dối lừa bởi những mong cầu thành đạt một điều gì, Phật nhận ra rằng, tất cả chúng sinh vốn dĩ đều đã giác ngộ, **như mọi người đang là**, và vũ trụ này cũng đang hoàn hảo, **như chính nó là**. Không có gì để sửa chữa hay giải quyết. Không có gì chúng ta cần phải làm. **Không làm gì mà có hết tất cả**.

Một khi chúng ta ngừng che đậy nó lại, **dù chỉ trong giây lát**, là ta có thể thoáng nhìn được nền tảng của thực tại - về chính bản thân ta, về mọi chúng sinh, về mọi hiện tượng.

Trong đạo Phật, sự thấy biết này được gọi bằng nhiều tên - giác ngộ, phát tánh, tánh biết, đại viên mãn, tâm bình thường, hay chỉ đơn giản là “Phật”. Một diễn đạt mà tôi thấy hữu ích nhất là “chân không, diệu hữu.” Nó có nghĩa là, trong một nền tảng thực tại rỗng không **lại có mặt đầy đủ** hết tất cả những phẩm chất tốt đẹp: tuệ giác, an lạc, từ bi, tĩnh lặng, giác ngộ.

Nói một cách khác, một khi chúng ta dừng lại những lăng xăng tạo tác của mình, tất cả đều đang là hoàn hảo.

Melvin McLeod

Lời bình

Quả thật:

Không đến cũng không đi.

Tâm liền tự chuyên y.

Chứng vô thường thực tướng.

Liễu ngộ pháp vô vi. [PAD]

ĐẠO CAO ĐÀI

TAM GIÁO QUY NGUYÊN : NHO, THÍCH, ĐẠO

NGŨ CHI PHỤC NHẤT: NHƠN ĐẠO, THÀN ĐẠO, THÁNH ĐẠO ,

TIÊN ĐẠO, PHẬT ĐẠO

PHẬT GIÁO

**TỪ BI, TRÌ HUỆ, HỖ XẢ
PHẬT GIÁO HOÀ HẢO**

NHÂN ĐẠO (THEO KHỔNG MẠNH)

PHẬT ĐẠO

VIỆT NHO

TÌNH, NGHĨA. BAO DUNG

CÔNG GIÁO. TIN LÀNH

BÁC ÁI. CÔNG BẰNG, THA THỨ

Tuyệt đối tin và trung thành với Đức Kitô và Giáo Hội Công Giáo.

Bảo vệ đức tin, phát huy luân lý Công Giáo và thuần phong mỹ tục Việt Nam.

Tôn trọng và cố võ sự đoàn kết: quốc gia, chủng tộc, văn hóa. Đề cao tinh thần, tương kính giữa các tôn giáo.

Luôn hiệp nhất với Giáo Hội Công Giáo Việt Nam, đặc biệt trong các sinh hoạt của giáo phận mẹ Đà Lạt.

Chủng Viện Simon Hòa, Giáo phận Đà Lạt,

TƯ TƯỞNG MÁC MAO

NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG CSVN

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) nêu rõ: **“Đảng lấy chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh ??? [VỆM]** làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”[1]. Như vậy, **nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam được xác định là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.** *Chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết lý luận sâu sắc, ???* toàn diện trên nhiều lĩnh vực, mà cơ bản, trọng yếu, cốt lõi, nhất là: Triết học, Kinh tế chính trị học, Chủ nghĩa xã hội khoa học. Học thuyết về chủ nghĩa cộng sản này do các nhà kinh điển dày công xây dựng từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX trên cơ sở thực tiễn chủ nghĩa tư bản đã và chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc; phong trào đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động trên toàn thế giới đang phát triển mạnh mẽ và giành được những thắng lợi như: Công xã Paris, Cách

mạng Tháng Mười Nga, sự ra đời Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô-viết, giải phóng hàng trăm triệu nhân dân lao động khỏi ách áp bức, bóc lột của chế độ phong kiến, đế quốc và tư bản. *Tư tưởng Hồ Chí Minh* là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý báu của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi[2].

Như vậy, nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam là những học thuyết, những tư tưởng được hình thành trên cơ sở kế thừa có chọn lọc những thành tựu văn minh của tư duy nhân loại; liên tục được bổ sung, phát triển từ những kết quả nghiên cứu mới nhất của khoa học và tổng kết thực tiễn lịch sử trong nước và thế giới, cùng những dự báo khoa học về tương lai.

Hệ thống tri thức này là những kiến thức khoa học có tác dụng trực tiếp nâng cao trình độ nhận thức, hình thành thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học và nhân cách của mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân. Nếu tất cả mọi người đều có ý thức học tập, quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo những kiến thức này trong hoạt động thực tiễn sẽ luôn giữ vững được lập trường của người cộng sản, không bị hoang mang, dao động trước những nội dung tuyên truyền xấu độc, xuyên tạc của các thế lực thù địch, đóng góp tích cực cho công cuộc đổi mới, phát triển đất nước.

Gần đây, khái niệm *Nền tảng tư tưởng* còn được hiểu rộng hơn, đó còn là các quan điểm chỉ đạo của Đảng ta về các vấn đề chiến lược của đất nước (như về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; Về đường lối phát triển kinh tế - xã hội, Về an ninh – quốc phòng và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa, ...). Những nội dung này chưa được đề cập chính thức trong các văn kiện của Đảng, mà chỉ được nhắc tới trong những bài nói chuyện, phát biểu của các lãnh đạo cao cấp của Đảng.

3. Tại sao phải bảo vệ nền tảng tư tưởng?

Với vị trí, vai trò quan trọng như trên, nền tảng tư tưởng luôn luôn là đối tượng và mục tiêu chống phá của các thế lực thù địch phản động. Chúng luôn tìm mọi cách nói xấu, bôi nhọ, xuyên tạc, chống đối nền tảng tư tưởng của Đảng ta, hòng làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân dao động, chệch hướng. Việc bảo vệ nền tảng tư tưởng được nhận thức từ rất sớm và ngày càng trở thành công việc liên tục, thường xuyên trong công tác xây dựng Đảng.

Đặc biệt, việc lãnh đạo đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng được thể hiện đậm nét nhất trong Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị (ngày 22/10/2018) “*Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*”.

Nghị quyết nêu rõ: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối lãnh đạo của Đảng; bảo vệ nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Đó là nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan

trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, trong đó các cơ quan báo chí tuyên truyền các cấp là nòng cốt; là công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu.

Đến Đại hội lần thứ XIII của Đảng, nhận thức sâu sắc sự nguy hại và hậu quả nghiêm trọng của việc xa rời nền tảng tư tưởng, Báo cáo chính trị đặt lên hàng đầu quan điểm : *“Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác- Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”*^[3].

Như vậy, quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam trong hơn chín thập kỷ qua với mười ba lần đại hội, đã cho thấy Đảng Cộng sản Việt Nam đã luôn kiên trì, kiên định với nền tảng tư tưởng của Đảng và luôn kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch để bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ.

Trong tình hình hiện nay, Đảng và nhân dân ta đang tiếp tục công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, thế và lực của chúng ta đã lớn mạnh hơn lúc nào hết, nhưng cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng vẫn phải diễn ra với những khó khăn, thử thách mới, các thế lực thù địch càng tìm cách chống phá tinh vi, quyết liệt hơn. Bản thân các cán bộ, đảng viên càng cần phải nhận thức rõ hơn về nền tảng tư tưởng, nhận thức công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng là việc làm thường xuyên, có thái độ tích cực, kiên quyết hơn. Trên cơ sở đó, việc bảo vệ nền tảng tư tưởng sẽ vượt qua mọi thách thức và càng thành công.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC CHÍ CÔNG VÔ TƯ

05/08/2008

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC CHÍ CÔNG VÔ TƯ

Tiến sỹ BÙI KIM HỒNG - Giám đốc Khu di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch

Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu của chúng ta là vị lãnh tụ cách mạng kiệt xuất, người sáng tạo tư tưởng lỗi lạc, nhà văn hoá lớn mà đạo đức nhân cách đã chinh phục cả thế giới và là tấm gương sáng cho các thế hệ người Việt Nam noi theo. Chủ tịch Hồ Chí Minh là một nhà đạo đức chân chính bởi suốt đời Người không ngừng tự hoàn thiện mình theo lý tưởng chân, thiện, mỹ; gương mẫu thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; nếp sống giản dị, khiêm tốn, thanh cao; có lòng nhân ái, vị tha, khoan dung, nhân hậu và là biểu tượng mẫu mực của giáo dục đạo đức và thực hành đạo đức. Cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự kết hợp giữa đức và tài, là sự hoà nhập giữa trí tuệ và kiến thức, phẩm chất và năng lực, là nỗ lực cống hiến quên mình cho lý tưởng cao cả vì con người.

Kế thừa và chắt lọc tinh hoa đạo đức của Nho giáo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xây dựng phẩm chất đạo đức cách mạng mới cho cán bộ đảng viên gồm ngũ đức: Nhân (thương yêu đồng bào, đồng chí, biết đồng cam cộng khổ); Nghĩa (ngay thẳng, thấy việc phải thì nói, làm, luôn công tâm), Trí (luôn sáng suốt xét đoán đúng việc, học hỏi hiểu biết), Dũng (dũng cảm, gan góc chịu đựng khó, khổ, chống lại cái sai, cái không chính đáng), Liêm (không tham tài, sắc của cải, không ham lời nịnh hót, chỉ ham học, làm và tiến

bộ), Người khẳng định: "Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người"(1). Từ đó, có thể nhận thấy các phẩm chất công minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn đều là các yếu tố không thể thiếu trong ngũ đức của cán bộ, đảng viên nói chung và đặc biệt quan trọng với người cán bộ có chức năng kiểm tra và giám sát việc chấp hành pháp luật của Nhà nước.

Công minh là sự công bằng, sáng suốt. Thường người ta vẫn chịu tác động và chi phối của một số yếu tố tế nhị như tinh thần, tình cảm, vật chất cho nên khó có thể đưa ra những quyết định, kết luận chính xác về một vấn đề nào đấy nên không đảm bảo sự nghiêm minh và công bằng của luật pháp. Và cũng nhiều khi do thiếu hiểu biết và thiếu kinh nghiệm nên mất đi sự sáng suốt cần phải có, khiến cho công lý không được thực thi. Vì vậy, trong Thư gửi Hội nghị tư pháp toàn quốc vào tháng 02/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Các bạn là những người phụ trách thi hành pháp luật. Lễ tất nhiên các bạn cần phải nêu cao cái gương phụng công, thủ pháp, chí công vô tư cho nhân dân noi theo"(2).

Dưới đây là Lời Hồ Chí Minh " học lóm 8 chữ của Nho giáo " gọi là Đạo Đức Bác Hồ để giúp chúng ta xem:

" Cần, Kiệm, Liêm , Chính, chí Công vô Tư " , có phải là Tư tưởng, là Đạo Đức Hồ Chí Minh hay không ?

và " Lời Nói và Việc Làm của Hồ Chí Minh và Đảng CSVN " có đi đôi với nhau hay không hay chỉ là cái Nhãn

quảng cáo??

Hay chỉ là " cái cố Tật " Nói Xuôi Làm Ngược " như VM (Vẹm) .

Và Nho giáo của Hồ Chí Minh chỉ có gần 8 chữ ấy thôi sao ?

Vậy Sao Ông Hồ và đảng CSVN tịch thu đốt sách của Tổ Tiên và sách của Tây phương để thay vào thứ Văn

Hóa VẬT BẢN của Mác Mao ?

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC CHÍ CÔNG VÔ TƯ

(internet)

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC CHÍ CÔNG VÔ TƯ

Tiến sỹ BÙI KIM HỒNG - Giám đốc Khu di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch

Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu của chúng ta là vị lãnh tụ cách mạng kiệt xuất, người sáng tạo tư tưởng lỗi lạc, nhà văn hoá lớn mà đạo đức nhân cách đã chinh phục cả thế giới và là tấm gương sáng cho các thế hệ người Việt Nam noi theo. Chủ tịch Hồ Chí Minh là một nhà đạo đức chân chính bởi suốt đời Người

không ngừng tự hoàn thiện mình theo lý tưởng chân, thiện, mỹ; gương mẫu thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; nếp sống giản dị, khiêm tốn, thanh cao; có lòng nhân ái, vị tha, khoan dung, nhân hậu và là biểu tượng mẫu mực của giáo dục đạo đức và thực hành đạo đức. Cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự kết hợp giữa đức và tài, là sự hoà nhập giữa trí tuệ và kiến thức, phẩm chất và năng lực, là nỗ lực cống hiến quên mình cho lý tưởng cao cả vì con người. ???

Kế thừa và phát huy tinh hoa đạo đức của Nho giáo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xây dựng phẩm chất đạo đức cách mạng mới cho cán bộ đảng viên gồm ngũ đức: Nhân (thương yêu đồng bào, đồng chí, biết đồng cam cộng khổ); Nghĩa (ngay thẳng, thấy việc phải thì nói, làm, luôn công tâm), Trí (luôn sáng suốt xét đoán đúng việc, học hỏi hiểu biết), Dũng (dũng cảm, gan góc chịu đựng khó, khổ, chống lại cái sai, cái không chính đáng), Liêm (không tham tài, sắc của cải, không ham lời nịnh hót, chỉ ham học, làm và tiến bộ), Người khảng định: "Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người"(1). Từ đó, có thể nhận thấy các phẩm chất công minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn đều là các yếu tố không thể thiếu trong ngũ đức của cán bộ, đảng viên nói chung và đặc biệt quan trọng với người cán bộ có chức năng kiểm tra và giám sát việc chấp hành pháp luật của Nhà nước.

Công minh là sự công bằng, sáng suốt. Thường người ta vẫn chịu tác động và chi phối của một số yếu tố tế nhị như tinh thần, tình cảm, vật chất cho nên khó có thể đưa ra những quyết định, kết luận chính xác về một vấn đề nào đấy nên không đảm bảo sự nghiêm minh và công bằng của luật pháp. Và cũng nhiều khi do thiếu hiểu biết và thiếu kinh nghiệm nên mất đi sự sáng suốt cần phải có, khiến cho công lý không được thực thi. Vì vậy, trong Thư gửi Hội nghị tư pháp toàn quốc vào tháng 02/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Các bạn là những người phụ trách thi hành pháp luật. Lễ tất nhiên các bạn cần phải nêu cao cái gương phụng công, thủ pháp, chí công vô tư cho nhân dân noi theo"(2)

Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội phối hợp với Viện cấp cao 1 tổ chức tập huấn kỹ năng, phương pháp xây dựng, ứng dụng sơ đồ tư duy trong báo cáo kết quả nghiên cứu án Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9/2023 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương

Tin hoạt động VKSND địa phương Quảng Ninh – Thái Bình – Đắk Lắk – Sóc Trăng

Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội phối hợp với Viện cấp cao 1 tổ chức tập huấn kỹ năng, phương pháp xây dựng, ứng dụng sơ đồ tư duy trong báo cáo kết quả nghiên cứu án

Tin hoạt động VKSND địa phương Lai Châu – Sơn La – Bắc Giang – Quảng Bình – Gia Lai – Hậu Giang

Tin hoạt động VKSND địa phương Điện Biên – Thanh Hóa – Hà Tĩnh – Quảng Bình

Tin hoạt động VKSND địa phương Hải Dương – Nam Định – Nghệ An – Hà Tĩnh – Quảng Ngãi – Hậu Giang

Công bố quyết định về việc chỉ định Bí thư Chi bộ Cục 2 VKSND tối cao

Nghị quyết phiên họp Chính phủ chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 9/2023

[I].- LỄ ĐỘI MŨ hay LỄ GIA QUAN: 加冠

Đội mũ, chỉ tuổi 20. Thời xưa, con trai 20 tuổi thì làm lễ đội mũ, gọi là Gia quan

Kiểm thêm chức vụ



Hình cái Mũ trong lễ Gia quan ngày xưa

Theo Việt Nho, trong Lễ Gia Quan, khi đội mũ cho người con Trai trưởng thành, người Cha đã ban lời khuyên như sau:

“Cư Thiên hạ chi quảng cư

“Hành Thiên hạ cho Đại Đạo

“Phú quý bất năng dâm

“Bần tiện bất năng di

“Uy vũ bất năng khuất”

(Đã giải thích ở trên)



Ngày nay, khi tốt nghiệp Học sinh, Sinh viên Hoa Kỳ cũng đội áo mũ tốt nghiệp.

“Ở đây Quan Lễ thuộc vào hàng “Gia Lễ”, ý nghĩa của nó là buông bỏ những truy cầu thừa thiếu thời, thành tựu đức hạnh của người trưởng thành, nhắc nhở bản thân đã không còn thơ dại, cần phải có nhân phẩm, đức hạnh cao thượng, làm việc gì cũng cần phải có trách nhiệm với người khác, có trách nhiệm với xã hội. Đường đường chính chính đi trên con đường của riêng mình.

Trong văn hoá của người phương Đông xưa kia, nam nhân khi đủ 20 tuổi được tiến hành làm Quan Lễ (Lễ đội mũ trưởng thành), hay còn gọi là Nhược Quan, để xác nhận người bước vào giai đoạn trưởng thành, có trách nhiệm với xã hội. Vì cơ thể ở độ tuổi này vẫn chưa phát triển một cách toàn diện nhất, tuổi còn trẻ nên gọi là Nhược (yếu).

Trước khi nói đến Quan Lễ, chúng ta trước tiên hãy mạn đàm đôi chút về thế nào là Lễ?

Trong Lễ Ký - Nhạc Ký có nói: **“Lễ giả, thiên địa chi tự dã”,**

Tả Truyện cũng viết: **“Lễ, thượng, hạ chi kỹ, thiên địa chi kinh vĩ dã, dân chi sở dĩ sinh dã”,** ý tứ là Lễ là đạo của trời đất, là quy tắc thứ tự quan trọng của vạn vật trên thế gian.

Trong thực tế xã hội nhân loại, trình tự trên dưới của Lễ có 5 loại: “Cát, hung, tân, gia”. Ở đây Quan Lễ thuộc vào hàng **“Gia Lễ”,** ý nghĩa của nó là **buông bỏ những truy cầu thừa thiếu thời, thành tựu đức hạnh của người trưởng thành, nhắc nhở bản thân đã không còn thơ dại, cần phải có nhân phẩm, đức hạnh cao thượng, làm việc gì cũng cần phải có trách nhiệm với người khác, có trách nhiệm với xã hội. Đường đường chính chính đi trên con đường của riêng mình.**

Trong Lễ Ký - Quan Lễ có viết:

“Thành nhân chi giả, tương trách thành nhân lễ yên dã. Trách thành nhân lễ yên giả, tương trách vi nhân tử, vi nhân đệ, vi nhân quân, vi nhân thiếu giả chi lễ hành yên. Tương trách tứ giả chi hành ư nhân, kỳ lễ khả bất trùng dư”. Nghĩa là đã là người trưởng thành thì cần phải có yêu cầu lễ nghi của người trưởng thành để làm một người con, người huynh đệ, quân thần, hậu bối một cách đúng đạo, cũng như trách nhiệm của bản thân với xã hội với gia đình, có như vậy mới đúng là một đấng nam nhi chân chính.



Đã là người trưởng thành thì cần phải có yêu cầu lễ nghi của người trưởng thành.

(Ảnh: Epochtimes.com)

Theo cuốn *Nghĩa Lễ - Sĩ Quan Lễ* ghi chép thì nam nhân gia đình quyền quý khi đủ 20 tuổi sẽ do phụ thân đứng ra tiến hành làm Quan Lễ tại tông miếu. Trước lúc đó phải bốc quẻ xem ngày tốt và tìm người có uy đức phụ trách làm chủ lễ để gia Quan. Ngoài ra cũng cần mời một người phụ giúp, gọi là Tán Giả (người tán dương).

Khi tiến hành Quan Lễ, cần phải **3 lần gia Quan**, sau mỗi một lần Quan mức độ tôn quý càng cao hơn. Đầu tiên là dùng mũ "**chuy bố**" (vải đen), ý nghĩa không được quên cái gốc làm người từ gian khó mà đi lên. Tiếp nữa là dùng mũ "**bì biện**" làm từ da hươu trắng, biểu thị có nghĩa vụ phục binh dịch, bảo vệ xã tắc. Và cuối cùng là dùng mũ "**tước biện**" làm từ vải lanh có màu đỏ xen lẫn sợi đen gọi là "văn quan" (mũ văn), biểu thị có đủ thân phận để tham gia tế lễ trong các buổi lễ quan trọng.

Sau khi trải qua ba lần "gia quan", người chủ lễ tiến dựa theo lễ tiết mà thụ rượu, bái tạ chủ lễ, tiếp đó vào trong bái tạ hành **kính rượu chúc mừng cho người được thụ quan. Người được thụ quan song thân.**

Sau khi **bái tạ song thân** xong quay ra chủ lễ sẽ **đặt cho tên tự**. Thời xưa chỉ có người bề trên mới được gọi tên người bề dưới, còn thông thường mọi người hay xưng hô nhau bằng tên tự. Nói cách khác, tên tự chính là danh xưng của người thời xưa trong cuộc sống thường ngày chứ không gọi tên thật, tên cúng cơm.

Thụ tên tự xong sẽ quay ra **bái kiến huynh đệ, tỷ muội và người thân**. Người thụ quan sau đó sẽ thay y phục mới, đội mũ Huyền Quan, mặc Huyền phục và phối Tế Tắt màu đen đỏ (Miếng vải từ thắt lưng đến đầu gối phía trước), dùng thân phận người trưởng thành đi **bái kiến quốc quân, khanh đại phu (quan ở địa phương)**. Xong xuôi phụ thân người thụ quan sẽ tạ lễ cho chủ tế, kết thúc buổi lễ.

Minh Vũ

Theo secretchina.com

Trâm cài đầu của phụ nữ - một hiện vật giàu tính Văn hóa.



Hình cái Trâm

“ Trâm cài đầu là một vật dụng quen thuộc của người phụ nữ ở nhiều dân tộc. Nó vừa là vật dụng để giữ cho tóc gọn gàng vừa là đồ trang trí.

Nhưng đối với người phụ nữ Thái đen ở Sơn La thì trâm cài đầu còn là một vật chứng trong lễ “**Tặng cầu**”(lễ búi tóc ngược lên đỉnh đầu khi đã có chồng), một nghi lễ để lại nhiều dấu ấn không phai mờ trong suốt cả cuộc đời họ.

Lễ “ Tặng cầu” được tổ chức tại nhà gái, trước khi làm lễ đón dâu về nhà chồng. Đây là một nghi lễ được người Thái đen hết sức coi trọng, do đó, dù gia đình giàu hay nghèo, lễ ‘ Tặng cầu” vẫn được chuẩn bị đầy đủ và tổ chức hết sức trang trọng .

Trước ngày cưới, nhà trai chuẩn bị 1 sải piêu, 1 sải khít ,1 đôi vòng tay bạc, 1 đôi hoa tai bạc, 1 chiếc nhẫn vàng hoặc bạc, 1 trâm cài tóc, 1 chiếc gương con, 1 chiếc lược sừng và 1 lọn độn tóc đem sang nhà gái tặng cô dâu.

Sáng ngày làm lễ “Tặng cầu”, nhà trai cử một đoàn sang nhà gái gồm 3-5 thiếu nữ trẻ đẹp, 3-5 thiếu phụ khoẻ mạnh, tháo vát, am hiểu sâu sắc phong tục, tập quán và thông thạo động tác búi tóc ngược cho cô dâu mới. Phía nhà gái cũng có số người tương ứng , trong đó có 2 thiếu nữ làm phù dâu, thường là bạn thân của cô dâu.

Lễ “Tặng cầu “ được thực hiện theo từng bước rất cụ thể, chặt chẽ và độc đáo. Trước tiên là phân gọi đầu cho cô dâu mới.

Vào một buổi sáng đẹp trời, khi sương đã tan, ánh mặt trời đã trải rạng rỡ trên khắp núi rừng thì tại “Ta bản” (bên nước của bản bên bờ suối), hai cô gái phù dâu sẽ giúp cô dâu xõa tóc và gọi đầu bằng “ Năm khẩu má” (nước ngâm gạo nếp) đựng sẵn trong ống tre nửa cùng với nước đun lá bưởi, lá xả, tre ngà, hương nhu, long não.

Dưới làn nước trong mát của dòng suối, cô dâu thả tóc xuôi dòng để “ xák phôm” (rũ tóc) với ý niệm để nước suối cuốn trôi đi tất cả những gì mòn cũ của ngày hôm qua để nhẹ nhàng, trong sạch bước qua một cuộc sống mới. Gọi xong, cô quay tròn vòng tóc trên không để mái tóc văng hết nước, chóng khô. Sau đó, cô vắn tóc quanh đầu rồi cùng chúng bạn trở về bản.

Từ chân cầu thang, cô đã được đón rước và bước chậm rãi lên từng bậc thang lên nhà sàn. Đến ‘ tang chan”(ngoài sàn) cô ngồi vào giữa một hàng ghế mây, hướng về phía mặt trời mọc. Hai thiếu nữ phù dâu cùng phụ nâng chiếc khay đựng đồ trang sức do nhà trai mang sang. “ Nai cầu”, là người được chọn để tặng cầu cho cô dâu đứng ở phía sau lưng cô dâu, nhẹ nhàng chải tóc rồi dùng hai tay vuốt ngược tóc từ phía sau gáy lên kèm theo lọn tóc độn và búi cuốn chặt lại từ trái sang phải hoặc ngược lại. Khi búi tóc đã hoàn chỉnh, “ Nai cầu” khẽ nâng chiếc trâm bằng bạc xuyên búi tóc để giữ cho cầu không thể xỏ rơi tung ra được và chiếc trâm bạc xinh xắn nổi bật trên nền đen óng mượt của búi tóc của cô dâu mới.

Lễ “ Tặng cầu” đã xong, “ Nai cầu” khẽ hát những lời dặn dò yêu thương và chúc mừng hạnh phúc cho tình yêu đôi lứa.

Mái tóc dài, chải cho mượt

Búi ngược lên thành “ Tặng cầu”

*Từ nay về sau, người đã có chồng
Nước không đổi dòng, lòng không đổi hướng, con ơi.*

Từ đây, chiếc trâm cài đầu gắn bó với người phụ nữ Thái đen như hình với bóng. Mái tóc được “tặng cầu” là dấu hiệu của người phụ nữ đã có chồng, và muốn “tặng cầu” được phải có cái trâm cài đầu.

Với người phụ nữ dân tộc Lự ở Bình Lự (Tam Đường, Lai Châu) thì chiếc trâm cài đầu ngoài chức năng là một vật dụng để giữ tóc, mang ý nghĩa làm đẹp, là một bộ phận của đồ trang sức của phụ nữ, trâm cài đầu còn là lễ vật của gia đình nhà trai mang sang nhà gái, tặng cô dâu trong ngày cưới. Họ cũng dùng khái niệm *tặng cầu* để chỉ các búi tóc ngược trên đỉnh đầu của người phụ nữ nhưng hoàn toàn không có ý nghĩa là dấu hiệu của người phụ nữ đã có chồng như người Thái đen. Các cô gái ở đây khoảng 14,15 tuổi là bắt đầu *tặng cầu*, bắt đầu dùng trâm cài đầu. Do tập quán tóc từ bé nên các em có thể tự quấn tóc được mà không cần phải ai giúp. Cũng chính vì vậy mà họ không có nghi lễ *tặng cầu* như người Thái đen. Chiếc trâm cài đầu này thường do bố mẹ sắm cho con gái từ lúc nhỏ hoặc khi đến tuổi làm đẹp (14,15 tuổi, cũng là lúc các cô gái bắt đầu nhuộm răng đen). Trâm cài đầu có nhiều chất liệu, có thể là bạc, ngà, xương hoặc gỗ, thậm chí bằng lông nhím, ngày nay họ thường dùng trâm cài đầu bằng nhôm. Nhà nào khá giả thì tặng con trâm cài đầu bằng bạc, bằng ngà. Nếu nghèo khó hơn thì tặng con trâm cài đầu bằng những chất liệu rẻ tiền hơn. Còn trong ngày cưới, chiếc trâm cài đầu do gia đình nhà trai mang sang tặng cô dâu thường bằng bạc và có một sợi dây xích nhỏ bằng bạc. Trong ngày cưới, cô dâu sẽ dùng cả hai chiếc trâm cài đầu (một do bố mẹ tặng lúc nhỏ và một do nhà trai mang tặng). Sau ngày cưới, họ thường dùng chiếc trâm cài đầu do bố mẹ tặng, còn chiếc kia sang trọng hơn chỉ thường dùng khi dự đám cưới, hội hè ... Những chiếc trâm cài đầu này sẽ theo họ suốt cả cuộc đời. Người già 80, 90 tuổi, tóc rụng lơ thơ cũng vẫn dùng trâm cài đầu.

Cũng giống như người Lự, người Lào cũng dùng trâm cài đầu với chức năng và ý nghĩa như vậy. Tuy nhiên, trâm cài đầu của người Lào ở bản Phiêng Hào, xã Mường Khoa, huyện Than Uyên, Lai Châu còn có một điểm khác. Thay vì là một đồ dùng được bố mẹ tặng khi đến tuổi làm đẹp thì các cô gái Lào được tặng trâm cài đầu từ khi mới 1 tháng tuổi và chiếc trâm này sẽ do ông ngoại tặng cháu gái trong lễ đầy tháng. Khi đứa trẻ được một tháng tuổi, gia đình thấp hương cúng tổ tiên, lễ vật có gà, xôi và rượu và làm cơm mời họ hàng, người thân đến dự lễ đầy tháng của cháu bé và cũng là lễ đặt tên của trẻ. Nếu là bé gái thì trong lễ đặt tên cho trẻ, ông ngoại thường tặng cháu đồ trang sức như trâm cài tóc, hoa tai, vòng đeo tay. Nhà nào khá thì tặng cả 3 thứ, nhà nào không có thì tặng cháu 1, 2 thứ và thường họ tặng trâm cài tóc để sau này khi cháu lớn thì “*tặng cầu*” (*tuy nhiên, với người Lào, tặng cầu chỉ có ý nghĩa là búi tóc ngược lên đỉnh đầu, hoàn toàn mang ý nghĩa làm đẹp của phái nữ chứ không hề có ý nghĩa như là một dấu hiệu đặc trưng cho người phụ nữ đã có chồng như “tặng cầu” của người Thái đen*).

Điêm qua 3 chiếc trâm cài đầu của phụ nữ ba dân tộc Thái, Lào, Lự mới thấy những giá trị văn hóa tộc người độc đáo và phong phú làm sao. Quả thật, chiếc trâm cài đầu của phụ nữ các dân tộc - một vật dụng quen thuộc, nhỏ bé, khiêm nhường nhưng thực sự giàu chất văn hóa.

Dương thị Hằng - Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam

[II].- BỘ HUYỀN SỐ : 2 – 3, 5 CỦA VIỆT NHO

TRONG HUYỀN THOẠI

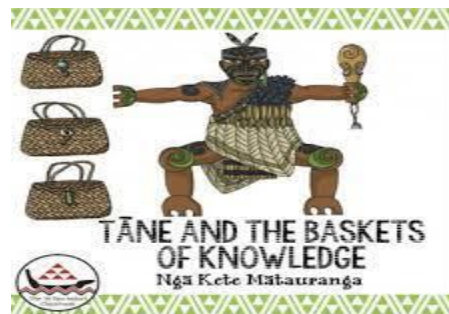
Huyền thoại Ngọc Long Tọaì : Cặp Trống / Mái & Huyền thoại Tiên /Rồng

Huyền Thoại Maori tại Nam Thái Bình Dương (Polynesian island)

Khi Hiền triết Tane lên thăm Kho Trời thì được ban cho

3 thúng khôn ngoan và 2 Hòn Đá linh thiêng

(Three Baskets of knowkedge and two sacred stones _



There Tane retrieved three baskets of knowledge: **te kete-tuatea** (basket of light), **te kete-tuauri** (basket of darkness) and **te kete-arouni** (basket of pursuit). There are several interpretations of what each basket represents. Jun 12, 2006

Tane received 2 sacred stones

Maori Greenstone or Pounamu Stone

Protective Magical Mystical Energy

➤ Written By [Liz Oakes](#)

Maori Greenstone has been used by the Maori people for hundreds of years to create amulets to wear for protection and is commonly passed down to family members or given as a gift of friendship. It is a lovely soothing heart based stone that may ease stress and depression.

It has a mystical energy and has long been believed to be a magical stone that will help you to live a long life.

Pieces of the stone are often passed on through the family to children or grandchildren.

It is believed that they help those who wear them to make contact with ancestors in the spirit world.

HÌNH CỔ VẬT, CỔ NGHE VỚI BỘ HUYỀN SỐ : 2 – 3 , 5

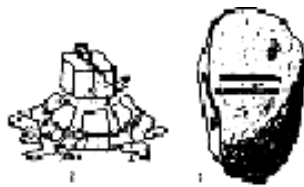
TRONG CÁC CỔ VẬT

HÒN SỎI BẮC SƠN :

Có khắc hai đường song song

Trong hình học mặt phẳng Euclid thì hai đường // không gặp nhau

Trong Hình học Mặt cầu Riemann thì hai đường // lại gặp nhau, nên hai gạch // trên Hòn đá Bắc Sơn tượng trưng cho nét Song trùng lưỡng hợp hay nét Lương nhất (2 → 1) trong Việt Nho.



5 HÒN ĐÁ: 3 Cối 2 Chày

Theo Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Tân Kỳ, vào ngày 16/5, một lãnh đạo phòng này đã xác nhận về việc một nhóm người dân trên địa bàn phát hiện được những hòn đá có hình thù giống chiếc cối, chày nghi có từ xưa. Hiện phía đơn vị đang cử cán bộ xuống xác minh, làm rõ niên đại và xuất xứ của những hòn đá này.



Những hòn đá có hình thù kỳ dị trông giống những chiếc cối, chày mà nhóm của anh Hùng ở xã **Nghĩa Dũng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An** đã phát hiện tại con suối gần nhà. Ảnh: Ngân Hùng
Anh Ngân Văn Hùng, một trong ba người dân trú bản Đồng Kho - Đồng Thờ, xã Nghĩa Dũng cho biết, vào ngày 14/5, anh cùng hai người khác ra khúc suối để nhặt đá về xây chuồng gà. Trong quá trình đi ven suối, anh phát hiện ra **5 hòn đá** nằm lộ thiên có hình thù kỳ lạ.



Có 3 hòn đá trông giống những chiếc cối. Anh Hùng ở xã Nghĩa Dũng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An nghĩ rằng đây có thể là những đồ dùng của người xưa. Ảnh: Ngân Hùng
Trong số những hòn đá này, 3 hòn có lỗ sâu hơn 10cm giống như chiếc cối. **2 hòn còn lại có hình trụ dài giống như chiếc chày.** Những hòn đá này đều nhẵn nhụi như được mài dũa. Hòn đá lớn nhất dài hơn 70cm, rộng 50cm, nặng khoảng 30kg. Cả 5 hòn đá này có màu nâu sẫm, vàng đất. Khi cho những hòn đá này va chạm vào nhau thì phát ra những âm thanh hơi vọng như kim loại.



Một số hòn đá có hình dạng trông giống như những chiếc chày. Ảnh: Ngân Hùng
Nghĩ ngờ đây là những vật dụng của người cổ xưa nên anh Hùng đã mang về cất giữ. Sau khi tìm hiểu trên mạng, anh Hùng thấy những hòn đá mà anh nhặt được giống với các công cụ bằng đá của người tiền sử. Theo anh Hùng, trên các hòn đá này không có nội dung gì được khắc hay ghi.

Thời đại Đồ Đá hay Paleolithic là một thời kỳ tiền sử kéo dài mà trong giai đoạn này đá đã được sử dụng rộng rãi để tạo ra các công cụ có cạnh sắc, đầu nhọn hoặc một mặt để đập. Thời kỳ này kéo dài khoảng gần 3.4 triệu năm và kết thúc vào giai đoạn khoảng từ 8700 TCN tới năm 2000 TCN.

Bộ số 2 (chày) – 3 (Cối) , 5 Hòn đá , Cối : Nòng/ Chày :Nọc tức là Âm / Dương

Khi Hiền Triết Tane lên thăm kho Trời thì được ban cho **3 thúng Khôn ngoan và 2 Hòn đá Quyền lực**

5 HÒN ĐÁ NGƯỠNG THIỀU

(các tỉnh Hà Nam, Cam Túc, Thiểm Tây và Sơn Tây)

2 Hòn mài nhẵn và 3 Hòn để thô.??

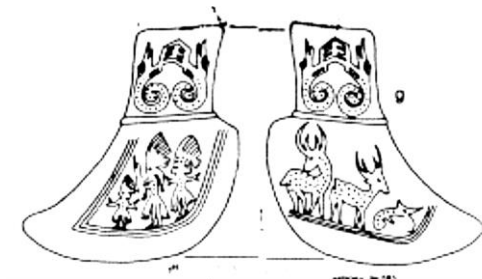
Nhà **khảo cổ học** Thụy Điển là **Johan Gunnar Andersson** (1874-1960) phát hiện năm 1921 tại khu vực ngày nay thuộc huyện **Mẫn Trì**, địa cấp thị **Tam Môn Hiệp**, tỉnh **Hà Nam**. Văn hóa này từng thịnh vượng tại khu vực ngày nay là các tỉnh Hà Nam, **Cam Túc**, **Thiểm Tây** và **Sơn Tây**.

CÂY PHỦ VIỆT



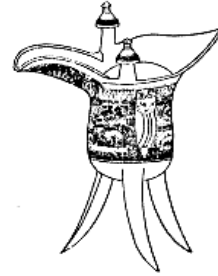
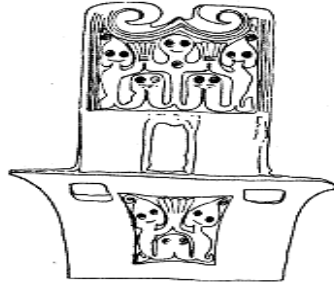
Hình Phủ Việt : Búa Việt

Phía trên có khắc Hình 3 người, Dưới có Hình 2 người



Trên 2 Giao Long Dưới 3 người, 3 nai lộc

CÁI QUA CÁI TƯỚC



Hình cái Qua (Cáo Dao): Trên 3 người, Dưới 2 người Hình cái TưỚc: 2 tai 3 chân

CÁI ĐĨNH



Hình Cáo Đĩnh ở thành nội Huế: 2 tai 3 chân

Ngoài ra còn có Nhà 3 gian 2 chái. Nhà 5 gian 2 chái

TRONG Y PHỤC

Áo Dài 5 thân:

2 thân trước, 2 thân sau, và thân chẻ khuất ở nách bên Phải khuất vào thân trước.

Bộ nút cài: 1 cái ở giữa Cổ, 2 nút dọc bờ vai Phải và 3 nút dưới nách

TRONG CỔ NGHỆ

Các Trống Đồng Đông Sơn , Ngọc Lũ và Hoàng Hạ

Trống Đồng Hoàng Hạ

[Ở thôn làng **Hoàng Hạ**, huyện Phú Xuyên, tỉnh Hà Đông (**Hà Nội** ngày nay)]

3 vòng ở giữa, 2 vòng ngoài, 1 vòng ở giữa 3 và 2 vòng



Trống Đồng Đông Sơn dát vàng



Trống Đồng Ngọc Lũ



TRONG NHÀ CỬA

Nhà 3 gian 2 chái. Nhà 5 gian 2 chái

TRONG TIẾNG NÓI

Tiếng Nói gấp đôi : Số 2

Theo Nhân quả: Đói / Rét, Giàu / sang, Nghèo / Hèn, Đau / Khổ

Thực tự / Hư tự: Ăn / iếc , Học / Hiếc, Nói / niếc, làm / lụng. . .

TRONG PHONG TỤC TẬP QUÁN

Lễ Hội, Đình đám

NHẠC với Ngũ cung

Ca hát : 2 bè Nam / Nữ

[II] NUMBER SYMBOLISM

Print Cite Share Feedback

Written by
Ian Stewart

[Number symbolism](#)

Number symbolism, cultural associations—including religious, philosophic, and aesthetic—with various numbers.

Cultural associations of some numbers

The enormous range of symbolic roles that numbers have played in various [cultures](#), religions, and other systems of human thought can be gauged from a brief sample.

[Number 1](#)

Not surprisingly, the number 1 is generally treated as a [symbol](#) of unity. Therefore, in monotheistic religions, it often symbolizes [God or the universe](#). The Pythagoreans did not consider 1 to be a number at all because number means plurality and 1 is singular. However, they considered it to be the source of all numbers because adding many 1s together can create any other (positive whole) number. In their system, where odd numbers were male and even numbers female, the number 1 was neither; instead, it changed each to the other. If 1 is added to an even number, it becomes odd; similarly, if 1 is added to an odd number, it becomes even.

Number 2



[yin and yang symbol](#)’ Ultimate Supreme: Âm Dương Hòa

The number 2 symbolizes many of the basic dualities: me/you, male/female, yes/no, alive/dead, left/right, [yin/yang](#), and so on. [Dualities](#) are common in human approaches to the world, probably because of our preference for two-valued logic—yet another duality, true/false. Although 2 was female to the Pythagoreans, other numerological schemes viewed it as male. In [Agrippa von Nettesheim](#)’s *De occulta philosophia* (1533; “On the Philosophy of the Occult”), 2 is the symbol for man, sex, and evil. One reason that some have associated 2 with evil is that the biblical book of [Genesis](#) does not use the formula “and it was good” when referring to the second day of Creation.

Some religions are dualistic, with two gods in place of the one God of monotheism. Examples include [Zoroastrianism](#), where [Ahura Mazda](#) (the god of light and goodness) battles with [Ahriman](#) (the god of darkness and evil). The number 2 is often associated with negatives, as in the words *duplicity* and *two-faced*. [Northwest Coast Indians](#) required the parents of twins to observe various [taboos](#) because they believed that supernatural powers would bring the wishes of twins to fruition.

Number 3



The number 3 is a very mystical and spiritual number featured in many folktales (three wishes, three guesses, three little pigs, three bears, three billy goats gruff). In ancient Babylon the three primary gods were [Anu](#), Bel ([Baal](#)), and [Ea](#), representing Heaven, Earth, and the Abyss. Similarly, there were three aspects to the Egyptian sun god: Khepri (rising), [Re](#) (midday), and [Atum](#) (setting). In Christianity there is the [Trinity](#) of God the Father, God the Son, and God the [Holy Spirit](#). Plato saw 3 as being symbolic of the [triangle](#), the simplest spatial shape, and considered the world to have been built from triangles. In German [folklore](#) a paper triangle with a [cross](#) in each corner and a prayer in the middle was thought to act as protection against gout, as well as protecting a cradle from witches. Three black animals were often sacrificed when attempting to conjure up demons. On the other hand, a three-coloured cat was a protective spirit. In [William Shakespeare](#)'s [Macbeth](#) (1606–07) there are three witches, and their spell begins, “Thrice the brindled cat hath mewed,” reflecting such superstitions. Also, 3 is the dimension of the smallest [magic square](#) in which every row, column, and diagonal sums to 15. (Lạc Thu)

Number 4

The number of order in the universe is 4—the four elements (? Agent) of earth, air, fire, and water; the four seasons; the four points of the compass; the four phases of the Moon (new, half-moon waxing, full, half-moon waning). The [Four Noble Truths](#) epitomize Buddhism. To the Pythagoreans 4 was the source of the tetractys $1 + 2 + 3 + 4 = 10$, the most [perfect number](#). In [medieval](#) times there were thought to be four [humours](#) (phlegm, blood, cholera, and black bile—hence the adjectives *phlegmatic*, *sanguine*, *choleric*, and *melancholic*), and the body was bled at various places to bring these humours into balance.

The number 4 is central in the world view of the [Sioux](#), with four groups of gods (superior, ally, subordinate, and spirit), four types of animal (creeping, flying, four-legged, and two-legged), and four ages of humans (infant, child, mature, and elderly). Their medicine men instructed them to carry out all activities in groups of four.

Because 4 is generally a practical, material number, few superstitions are associated with it. An exception is in China, where 4 is unlucky because *she* (“four”) and *shi* (“death”) sound similar. In the biblical [Revelation to John](#) the [Four Horsemen](#) of the [Apocalypse](#) wreak destruction upon humanity.

Number 5



Vector equilibrium :THỔ

Five Agents, not 5 elements

Hỏa: Solar Energy

Thủy:Water: the first need of Living creature

Mộc : Tree, Plant : Living creature

Kim: Mineral

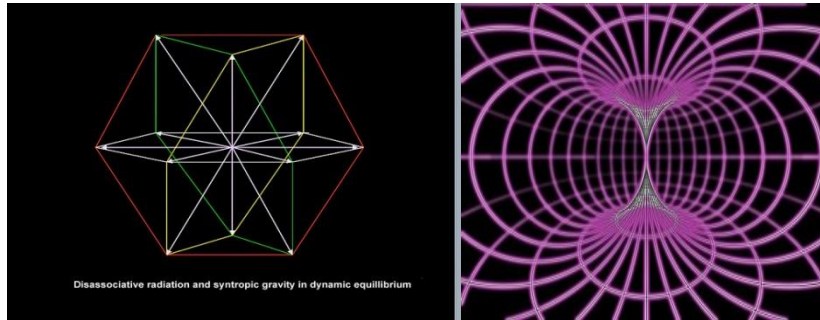
THỔ : Vector Equilibrium

[Vector Equilibrium & Isotropic Vector Matrix](#)

[Cosmometry.net](#)

<https://cosmometry.net> > vector-equilibrium-&-isotrop...

The **Vector Equilibrium**, as its name describes, is the only geometric form wherein all of the vectors are of equal length. This includes both from its center ..



Vector equilibrium

Trong Ngũ hành vector equilibrium (Hành Thổ) đóng Vai trò làm Quân bình giúp hai cặp đối cực Thủy /Hỏa, Mộc / kim. lưỡng nhất [Có liên hệ với Matrix Lạc Thư : { 3x3 }]

Các vector được thành lập bằng cách nối Tâm của Thập tự nhai vuông góc ⊕ và Thập tự nhai chéo góc X cùng Tâm cùng Tâm, với các đầu mút của hai Thập tự nhai. Các số Lẻ được xếp vào đầu mút của Thập tự nhai vuông góc. Các số Chẵn được xếp vào đầu mút của Tập tự nhai chéo góc.

Các hình đều đối xứng qua Tâm nên được Quân bình .

4	9	2
3	5	7
8	1	6

The sum of the first even and odd numbers (2 + 3) is 5. (To the Pythagoreans 1 was not a number and was not odd.) It therefore symbolizes human life and—in the [Platonic](#) and Pythagorean traditions—marriage, as the sum of the female 2 and the male 3. The Pythagoreans discovered the five regular solids (tetrahedron, cube, octahedron, dodecahedron, and icosahedron; now known as the [Platonic solids](#)). Early Pythagoreanism acknowledged only four of these, so the discovery of the fifth (the dodecahedron, with 12 pentagonal faces) was something of an embarrassment. Perhaps for this reason 5 was often considered exotic and rebellious.

Number 5: Hành THỔ của Ngũ hành

[Source of Love: $E = mc^2$ (Einstein's Letter to his Daughter Liersel)

The number 5 was associated with the Babylonian goddess [Ishtar](#) and her Roman parallel, [Venus](#), and the symbol for both was the five-pointed star, or [pentagram](#). In England a knot tied in the form of the [pentagram](#) is called a lover's knot because of this association with the goddess of love. In [Manichaeism](#) 5 has a central position: the first man had five sons; there are five elements of light ([ether](#), ? wind, water, light, and fire) and a further five of darkness. The body has five parts; there are five virtues and five vices.

The number 5 was also important to the [Maya](#), who placed a fifth point at the centre of the four points of the compass. The five fingers of the human hand lent a certain mystery to 5, as did the five extremities of the body (two arms, two legs, head). A human placed in a circle with outspread arms and legs approximates the five points of a pentagon, and if each point is joined to its second nearest neighbour, a pentagram results. This geometric figure is central to occultism, and it plays a prominent role in summoning spells whereby it is supposed to trap a demon, or devil, who can then be compelled to do the sorcerer's bidding. The belief that 5 was sacred led to an extra element, augmenting the traditional four that made a [human being](#). This fifth essence, or [quintessence](#), is the origin of the word *quintessential*.

In [Islam](#) 5 is a sacred number. Foremost are the five [Pillars of Islam](#): declaration of faith ([shahādah](#)), prayer ([ṣalāt](#)), fasting during [Ramadan](#), giving alms ([zakāt](#)), and making the pilgrimage to Mecca (the [hajj](#)). Prayers are said five times every day. There are five categories of [Islamic law](#) and five law-giving prophets ([Noah](#), [Abraham](#), [Moses](#), [Jesus](#), and [Muhammad](#)).

Angel Number 5: Meaning And Symbolism In Numerology & More!

The number 3 in numerology means creativity, self-reliance, and positivity. The number 3 is a sign of optimism and inspiration, and people who resonate with this number regularly express themselves creatively and radiate confidence in everything they do. Jan 11, 20

What does number 3 signify?

Throughout human history, the number 3 has always had a unique significance, but why? The ancient Greek philosopher, Pythagoras, postulated that the meaning behind numbers was deeply significant. In their eyes the number 3 was considered as the perfect number, .Mar 26, 2019

The angel number 5 means big the number of harmony, wisdom and understanding changes and perhaps a period of self-discovery and renewed personal freedom is coming your way. It's a sign from your guardian angels that you need to be strong and accept these changes with positive energy rather than fear because ultimately these life lessons will set you on a path that's meant to be.

Angel Number 5 – What Does It Mean?

Angel number 5 means that your spirit guides have a message for you. This message is usually connected to changes that will boost your spiritual journey and put you in good stead for the next cycle of life. The energy of angel number 5 is positive, but it may show up when you are going through difficult times. This should be seen as a positive sign because it means that your guardian angels are here for you and offering spiritual guidance and comfort. Whatever changes are happening are linked to your personal growth and hint at a bright future ahead.

Angel numbers are all around us and they show up usually when our guardian angels want to encourage or comfort us or to at least share a lesson to help us walk our life path. You can see angel numbers everywhere, they can be on telephone numbers, billboards, license plates, or can just be numbers that you constantly feel drawn to - as if some divine energy is pulling you. From 1-9, each angel number meaning has a unique divine message to share.

The Secret Meaning and Symbolism

Angel number 5 is here to let you know that change is coming. While the idea of change may be an intense moment, in this case, the shifts coming will actually be for your own good and can bring about a beautiful period of serenity, joy, and harmony in both your personal relationships and the way you encounter the world. It is a number that works as a symbol of individualism and encourages you to hold firm when it comes to self-belief, freedom, and carving your own journey in life.

Why Do You Keep Seeing 5 Angel Number?

The meaning of angel number 5 can vary - but overall it is linked to themes of change, freedom, and embracing positive action so that you can become the master of your own daily life rather than just the passenger. Here are a few reasons why you could be seeing the angel number 5 showing up in your life.

Spiritual Growth

One of the main meanings behind angel number 5 is the idea that change is coming but also that whatever that change brings is going to boost your spiritual growth. While change can be scary, it is one of the challenges of life and can lead us to a brand new chapter and a beautiful future. Change can widen your circle of opportunities and can elevate your experiences both here in the physical realm and when it comes to connecting to the divine realm too.

Encouragement

All angel number meanings are connected to messages of comfort and grace from your guardian angels. If you see the number 5, it's because your spirit guides want to send you all the positive spiritual energy they have to help you along your way. If the idea of impending change or if current bad times are feeling a little much - hold courage. Your guardian angels are always here and always offering hidden angelic guidance so that you can get where you need to be without the fear.

Power of Thoughts

The power of positive thinking can make all the difference when it comes to dealing with the challenges presented in our everyday lives. If you see the angel number 5, it can be a reminder from your guardian angels to keep your mind balanced, your thinking positive,

and any negative energy at bay because how we think can actually shape our reality and manifest things we don't actually want.

Angel number 5 Significance

There are so many significant meanings tied up in the angel number 5. Above all, it can be a sign from your angels that you need to look carefully at your life and where you feel better balance is needed all while preparing for the changes that could be coming your way. The significance of seeing the angel number 5 can be related to your love life and long-term relationships, your physical health and well-being, your mental health, your career, and even your spiritual cycles and day-to-day experiences here on earth. Let's look at some of the significant suggestions and messages tucked up in the number 5.

Angel number 5 and its Spiritual Meaning

In a spiritual sense, the angel number 5 has many close connections. Many of us have five senses and even nature has its five elements. The number 5 is also a number of change and in this case, it can point towards an oncoming change that will uplift you to a new spiritual chapter of life.

Angel number 5 and Love/Relationships

When dealing with love and relationships, the number 5 invites us to keep a positive mindset, a softness, and a belief that we deserve a healthy and abundant life with someone we love. If you are going through some relationship challenges, this number can be a sign that you may need to hold on to bigger-picture thinking. All relationships can have their ups and downs, but connecting and committing to someone you love can be a balance

between patience and acceptance. It can also be a sign that you need to keep communication and curiosity flowing in order to live an amazing life together.

Angel number 5 and Twin Flames

Twin flame relationships are one of the most intense life experiences we can have. The merging of two halves of the same soul after a period of absence can be demanding and dreamy at the same time and future separations can feel unbearable. Seeing the angel number 5 in a twin flame context may mean that taking some time out to focus on yourself can be essential to the next steps of your spiritual path. This may be challenging, but keeping a positive outlook and knowing that your spiritual guides only want what is best for you can help you to stay strong and ready to embrace the complete freedom that can come with taking time out.

Angel number 5 and Numerology meaning

When it comes to numerology and meaning, the angel number 5 can relate to our senses, and the elements, and is also linked to the planet of Mercury. Mercury is a planet of communication and curiosity. Seeing the number 5 in this context can hold angel messages that remind us to stay open, embrace our sense of creativity and freedom, and learn to lean on our own wisdom and intuition when deciding what is right for us.

Angel number 5 and the Law of Attraction

There's a lot of manifesting energy caught up in the number 5. As this angel number meaning is inherently connected to the natural world thanks to its five elements of nature and its five elements of man, it bridges a gap between the physical body and the vibrations of the universe. By having faith in yourself, trusting your intuition, keeping thoughts positive, and holding true that the universe will provide for you - all of this can help you become a magnet for the things you desire to flow towards you.

Angel number 5 and Health

Seeing the angel number 5 can have meaning when it comes to your health and well-being. It's a number linked to periods of change that will work out for the better. If you see this number, perhaps your angels are asking you to mentally and physically prep for this period of change. By clearing out bad habits, treating the body with kindness, and looking after our minds - we can be better equipped for all the obstacles, challenges, and testing moments that can come our way. We can also handle them with effortless grace knowing that the divine realm has our back.

Angel number 5 and biblical

In the biblical meaning, there are also many sacred texts that are made up of five scriptures like the Torah. This number can be a symbol of grace, faith, and unconditional love that God has for you and asks you to place your trust in the order of things because the universe doesn't give us more than we can take.

FAQs

What Does it Mean When I See angel number 5?

Seeing the angel number 5 can be related to a period of growth or change. This number can show up when you are about to enter a phase of self-discovery. It is a number that encourages you to prepare for change rather than resist it. Change isn't always a bad thing and can lead us closer to our soul mission.

Where Do We See angel number 5?

Seeing the angel number 5 can happen anywhere. You may see this number show up on billboards, license plates, phone numbers, book pages, clocks, and anywhere else where numbers present themselves in your day-to-day life. If you have a feeling that the number 5 is 'following you', it could be because your angels have a divine message they want to share.

What Does 5 Mean for Soulmates?

For soulmates and partners, the angel number 5 can be linked to changes coming. This can mean that your relationship is set to deepen with someone you love or go through a period of adversity that will ultimately bring you closer together. Be sure to keep communication flowing and to respect the freedom and perspective of your significant other so that you can expand and grow together.

What Does 5 Mean Spiritually?

The number 5 has a lot of spiritual meaning within it. The symbolism of angel number 5 can be related to major life changes, a renewed sense of freedom, honoring your individuality, and taking life lessons with you as you step forward on your soul journey. It is a number that lets us know that even though change is coming, it can be a truly rewarding experience.

**Want more? Sign up for SMS and get 10% off your next purchase!
SIGN UP**

What is the balance of numerology number 5 ?

These people love to be problem solvers. Therefore, you shall see people with the numerology number 5 have a sense of balance in their lives. With exceptionally great communication skills, these people also tend to keep their minds on intellectual things. However, these people are somewhat short-tempered.

Number 5 in Numerology: Meaning, Characteristics and More

What is the balance of numerology number 5?

What God is 5 numerology?

The shape of numbers reflect their nature, and just as the 4 is square and grounded, the 5 is a symbol of dynamic energy, elastic and constantly in motion.

Mercury is the lord of number 5. These people are peace lovers, conscious and non-violent in nature. Some people are stubborn but all of them are fortunate in life. They are deep thinkers, intelligent, humorous and are blessed with physical pleasure

Lucky number 8 symbolises harmony and balance, it brings inner strength and determination.

What is a psychic number 5 in numerology?

The 5: A DYNAMIC FORCE The 5 is unpredictable, always in motion, and constantly in search of change. Although it is molded from an almost equal mix of freedom-loving and loyal characteristics, the 5 is slightly more daring, and there is nothing submissive about it.

Psychic

Number

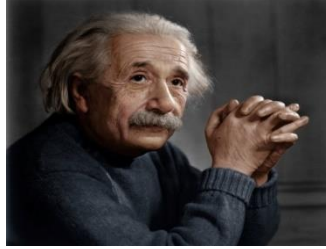
5:

Those born on 5, 14, 23 date of any month are psychic number 5 people. Psychic number 5 people are ruled by Mercury. They are friendly, balance, versatile, energetic, and shrewd. They are over smart by nature. Feb 25, 2016

[MÔNG 5 MƯỜI BỐN 14, HÂM BA 23 .ĐI CHƠI CŨNG LỖ, LỢ LÀ ĐI BUÔN !]

Để hiểu Ngũ hành là Tạo Hóa Lư, là Lò Cừ, là nguồn Sinh sinh hóa hóa của Vũ trụ , xin đọc thư của Khoa học gia Einstein dưới đây.

A LETTER FROM ALBERT EINSTEIN TO HIS DAUGHTER



A letter from Albert Einstein to his daughter, **Lieserl** on **The Universal Force of Love**

“When I proposed the theory of relativity, very few understood me, and what I will reveal now to transmit to mankind will also collide with the misunderstanding and prejudice in the world.

I ask you to guard the letters as long as necessary, years, decades, until society is advanced enough to accept what I will explain below.

There is an extremely powerful force that, so far, science has not found a formal explanation to. It is a force that includes and governs all others, and is even behind any phenomenon operating in the universe and has not yet been identified by us. This universal force is LOVE.

When scientists looked for a unified theory of the universe they forgot the most powerful unseen force. **Love is Light, that enlightens those who give and receive it. Love is gravity, because it makes some people feel attracted to others. Love is power, because it multiplies the best we have, and allows humanity not to be extinguished in their blind selfishness. Love unfolds and reveals. For love we live and die. Love is God and God is Love.**

This force explains everything and gives meaning to life. This is the variable that we have ignored for too long, maybe because we are afraid of love because it is the only energy in the universe that man has not learned to drive at will.

To give visibility to love, I made a simple substitution in my most famous equation. If instead of $E = mc^2$, we accept that the energy to heal the world can be obtained through love multiplied by the speed of light squared, we arrive at the conclusion that love is the most powerful force there is, because it has no limits.

After the failure of humanity in the use and control of the other forces of the universe that have turned against us, it is urgent that we nourish ourselves with another kind of energy...

If we want our species to survive, if we are to find meaning in life, if we want to save the world and every sentient being that inhabits it, love is the one and only answer.

Perhaps we are not yet ready to make a bomb of love, a device powerful enough to entirely destroy the hate, selfishness and greed that devastate the planet.

However, each individual carries within them a small but powerful generator of love whose energy is waiting to be released.

When we learn to give and receive this universal energy, dear Lieserl, we will have affirmed that love conquers all, is able to transcend everything and anything, because love is the quintessence of life.

I deeply regret not having been able to express what is in my heart, which has quietly beaten for you all my life. Maybe it's too late to apologize, but as time is relative, I need to tell you that I love you and thanks to you I have reached the ultimate answer! “.

Your
Albert Einstein

father,

TINH THẦN DỊCH LÝ VIỆT NƠI CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ HOA KỲ

I.- Quốc Ấn Hoa Kỳ: The Great Seal of USA



Hình Great Seal of USA

Mặt Trước

Từ trên xuống dưới

1.- Trên đầu Chim có Chòm 13 ngôi sao

*Chim Đại Bàng tung cánh bay cao miệng ngậm giải Lụa có hàng Chữ Latin: **E Pluribus Unum**: Out of Many: One : Đa → Nhất (Tinh thần đoàn kết Dân tộc)*

(Câu **E. Pluribus Unum** có ý nghĩa tương tự như cấu trúc khăn đóng của Việt Nam: Nhiều băng kết chéo thành Hình chữ Nhân lại với nhau)

Trên cùng có một chòm 13 Ngôi sao tượng trưng cho 13 Tiểu bang lập quốc đầu tiên, nhưng cũng mang ý nghĩa Kitô giáo. số 13 tượng trưng cho 1 Chúa Giê-su và 12 Tông đồ trong Tiệc ly. Con số 13 : $1 + 3 \times 4$ còn có ý nghĩa khác :

Số 3 tượng trưng cho Thiên Chúa 3 ngôi (Trinity).

Vậy con số 13 có ý nghĩa là Một Thiên chúa 3 ngôi cai quản 4 phương trời của Vũ trụ.

13 cũng là hình của Chúa Giê – su với 12 Tông đồ trong Tiệc ly.

2.- Trước ngực mang nền lá Cờ 13 sọc

Trên ngực , Chim mang Quốc kỳ gồm 3 màu xanh trắng đỏ mang 6 sọc đỏ và 7 sọc trắng; 7 là số L, 6 là số Chẵn , tức là cặp đối cực Lẽ / chẵn: 7 / 6 của Dịch lý tức là nguồn sinh sinh hoá hóa trong Vũ trụ.

3.- Hai chân mang cành Olive và Mũi tên:

Biểu tượng của Hoà bình / Chiến tranh

Chân Trái chim cặp cành olive 13 lá tượng trưng cho Hoà bình và chân Phải cặp chùy 13 mũi Tên tượng trưng cho Chiến tranh. Hoà bình / Chiến tranh là cặp đối cực theo Dịch lý. Ngoài ra chân Trái cặp cành Olive, theo lối Tả nhậm của Việt (Thuận Thiên) là coi trọng Hoà bình hơn chiến tranh, nhưng cũng sẵn sàng trực diện với Chiến tranh.

Vậy Quốc ấn tượng trưng cho Tinh thần Dân chủ của Hoa kỳ

Mặt sau

Từ trên xuống dưới



Annuit Coeptis:Chúa ủng hộ sự hiểu biết của chúng tôi [Annuit coeptis is one of two mottos on the reverse side of the Great Seal of the United States. The literal translation is “[He/She] favors [our] undertakings”, from Latin annuo, and coeptum.

The **Eye of Providence** (or the **All-Seeing Eye of God (: Chúa Quan phòng)** is a symbol that depicts an eye, often enclosed in a triangle and surrounded by rays of light or glory, meant to represent divine providence, whereby the eye of God watches over humanity

Kim tự Tháp có 13 lớp gạch ($12 = 1 + 3 \times 4$: Một Thiên Chúa 3 Ngôi cai quản 4 phương Trời)

Novus ordo seclorum: New order of all ages:

Trật tự mới của mọi thời đại.

II.- “ Cơ cấu và Sinh hoạt của Chế độ Dân chủ Hoa Kỳ

1.- Quan niệm về Nền tảng Dân chủ

Nói đến Chế độ Dân chủ là chúng ta phải tìm hiểu đến **nền tảng của Chế độ Dân chủ**, sống trong Chế độ Dân chủ chúng ta phải làm sao dung hoà được sự **Tự do Lựa chọn Cá nhân** và sự **Ràng buộc của Tập thể**.

a.- Tự do cá nhân (Freedom of Choice)

Là quyền thiêng liêng nhất của con Người.

b.- Sự Ràng buộc của Tập Thể (collective bonding)

Là nền tảng của sự Hợp quần trong Xã hội.

“ Tự do Cá nhân / Ràng buộc Tập thể “ là cặp đối cực của Dịch lý có được Lương nhất thì Chế độ Dân chủ mới được Tiến bộ trong trạng thái ổn định theo Dịch lý “ Âm Dương hòa “.

Để cho sự Ràng buộc Cộng đồng Xã hội khỏi đổ vỡ mà lo việc lớn chung thì mọi Tự do Cá nhân phải tuân theo luật:

C.-THIỂU SỐ PHỤC TỪNG ĐA SỐ

THE MINORITY YIELDS TO THE MAJORITY

Nhưng vì Thiên bẩm cao thấp của các thành phần trong Xã hội khác nhau mà Luật này không đáp ứng được nhu cầu Tiến bộ của Xã hội, cả hàng triệu Y tá cũng không bằng một Bác sĩ trong việc chữa Bệnh, nên yếu tố Tư cách và Khả năng về Quốc kế Dân sinh là vô cùng quan trọng, yếu tố này tiếng Anh gọi là competency..

Về phương diện này thì:

d.-Đa số phục tùng Thiểu số:

THE Majority yields to THE MINORITY

Muốn cho sinh hoạt Quốc gia được Tiến bộ và Ổn định thì lại phải sinh hoạt sao cho hai Luật : “ **Thiểu số phục tùng Đa số / Đa số phục tùng Thiểu số** “ có được **Lưỡng nhất** hay **Hài hòa** thì khi đó sinh hoạt Quốc gia mới đạt tính thần quyền biến theo Dịch lý .

2.- Thiết lập Cơ chế Xã hội

a.- Tam quyền phân lập

Chế độ Dân chủ Hoa Kỳ đã đáp ứng được Tiêu chuẩn trên, bằng cách thiết lập Chế độ **Tam quyền phân lập**:

A.- Ngành Lập pháp. Đại diện cho Đa số

B.- Ngành Hành pháp.Đại diện cho Thiểu số .

Lập pháp / Hành pháp lưỡng nhất nơi Tối cao pháp viện: Tinh thần Hiến pháp

C.- Ngành Tư pháp

Đại diện cho Tinh thần thông thạo Hiến pháp

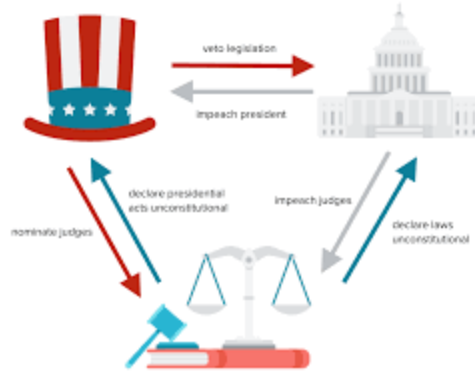
Đại diện cho sự **Tinh thông Tinh thần Hiến pháp** (competency) .giúp giải quyết sự Dị biệt giữa Thiểu số / Đa số .

Toà án Tối cao pháp viện dựa theo Tinh thần Hiến pháp giúp Hòa giải những sự bất đồng giữa hai ngành Lập pháp (Đa số) và Hành pháp (Thiểu số) , nghĩa là Hòa giải được sự khác nhau giữa hai đối cực Đa số / Thiểu số.

Đây là tinh thần Dịch lý: Âm / Dương Hòa

3.- Tinh thần nền Dân chủ Hoa kỳ: Hòa

Sự Quân bình giữa ba ngành theo Dịch lý



Checks and Balances

How is Power evenly distributed?

Executive Branch (E.B.)

(President)

E.B. Checks on Court ✓ L.B. ↖ Checks on President

J.B. Checks on President. ↗ CHECKS & E.B. ↘ Check on Congress
BALANCES

Judicial Branch (J.B.)

(Supreme court)

(L.B.) Legislative branch

(Congress)

J.B. Check on Congress ⇐ L.B. Checks on Court.

Nhờ sinh hoạt theo lối Check and Balance (Đối thoại dựa trên tinh thần Hiến pháp (Bác ái < Âm > & Công bằng) cũng là lối “ Âm / Dương tương thối “ theo Dịch lý mà nền Dân chủ không bao giờ mất cân bằng để bị sụp đổ cả mảng như CS quốc tế Độc tài sinh hoạt theo cách “ Mâu thuẫn thống nhất “ .

4.- Sinh hoạt Dân chủ

a.- Bầu cử Tổng thống và Đại biểu toàn quốc

Trong Chế độ Dân chủ Tự do, để cho việc chọn những người Tài Đức ra lo việc đất nước được kết quả tốt , thì phải có cuộc Bầu cử Tự do. Có hai cuộc Bầu cử :

b.- Phiếu Dân bầu (Popular vote)

Một là cuộc Bầu cử được **toàn dân bầu thuộc Đa số**, đây là cuộc trưng cầu Dân ý : **Vox populi, vox Dei; Ý Dân là Ý Trời**, có mục đích để biết nhu cầu của đời sống nhân dân là những gì, qua các cuộc tranh luận tranh cử, họ bầu chọn những ứng cử viên nào đáp ứng được nguyện vọng của họ Các phiếu toàn dân trong cuộc Bầu cử toàn quốc thuộc **Đa số** gọi là **Phiếu Dân bầu** (popular vote)

c.- Phiếu Cử tri đoàn (Electoral vote)

Hai là cuộc bầu của **Cử tri đoàn thuộc Thiểu số** gồm những đại biểu có tinh thần yêu nước, không dính líu tới việc phân quốc hay ủng hộ thành phần phân quốc, khủng bố, đặc biệt, các vị này phải có Tư cách và Khả năng, thông thạo về Quốc kế Dân sinh (do yếu tố competency) mới được bầu ra qua hai giai đoạn, họ là những vị Đại biểu hiểu rõ việc kinh bang tế thế.

Phiếu bầu của Cử tri đoàn tuy thuộc Thiểu số nhưng quan trọng hơn, vì Thiểu số có khả năng đáp ứng được Ý Dân trong công cuộc Dựng nước và Cứu nước để phục vụ toàn dân, nên phiếu Cử tri đoàn quan trọng hơn Phiếu Dân bầu.

Trong cuộc Bầu cử để chọn Tổng Thống, Phó Tổng Thống cũng như chọn những người Hiền tài phục vụ Nhân dân cũng tuân theo các luật trên,

Ứng cử viên Tổng Thống nào thắng số phiếu Dân bầu và và phiếu Cử tri Đoàn thì thắng cử.

Trong trường hợp **Ứng cử viên nào thua phiếu Dân bầu (Đa số: popular vote) mà thắng phiếu Cử tri đoàn (Thiểu số :electoral vote)** thì **Ứng cử viên này cũng thắng cử**, vì tính chất Competency của Thiểu số Cử tri đoàn là quan trọng hơn.

4.- Sinh hoạt Chính trường (Political ACTIVITIES)

Ngoài ra, trong nước phải có ít nhất là **hai Đảng chính**, tuy là lo việc chung, nhưng mỗi đảng chuyên biệt một lãnh vực, **một lo Nội trị, một lo Ngoại giao**, mặt khác Quốc hội cũng phải có **hai Viện: Hạ viện chuyên hơn về Nội trị, Thượng viện lại chuyên hơn về Ngoại giao**, Quốc hội phải sinh hoạt với nhau sao cho việc **Nội trị / Ngoại giao được Lương nhất**.

5.- Tình trạng gây mất Quân bình trong sinh hoạt Dân chủ

Điều quan trọng là tuy sinh hoạt của các Đảng phái là phân công chuyên biệt một số lãnh vực, nhưng luôn phải giữ vững Tinh thần **Quần nhi Bất Đảng** thì mới phục vụ Quốc gia được hữu hiệu, do phải **xem Quyền lợi Chung của Quốc gia lớn hơn Quyền lợi Riêng của Đảng**, đừng vì Quyền lợi riêng của Đảng, ngăn chặn nhau làm việc có ích cho riêng đảng mình mà làm phương hại đến quyền lợi Chung của toàn dân.

Tam quyền phân lập là cái kiềng 3 chân, trên đó Ba ngành của Chính thể Dân chủ được dựng xây, Chế độ này có thể trật đường rầy Thiên lý trong tạm thời vì tinh thần “Đảng nhi bất Quần “, chính tinh thần Dịch lý trong Cơ chế lại giúp điều chỉnh mà không bị sụp đổ cả mảng như Liên Bang Xô Viết.

Sự khác biệt là ở Triết lý **“Chấp kỳ Lương đoan “** < Đi bằng 2 chân > chấp nhận Hòa giải với nhau theo Chính Trung của Dịch lý để đạt giải pháp Hòa, còn Triết lý **“ Mâu thuẫn**

Thống nhất “ của Marx. thì tiêu diệt đối phương để < Đi bằng 1 chân >, nên khi bị vấp thì té ngã là chuyện đương nhiên.

Chúng ta tìm thấy Tinh thần Hiến pháp Hoa Kỳ chỉ là nét Lương nhất của Bác ái / Công bằng “ theo Dịch lý.

Cơ cấu và Sinh hoạt xã hội cũng đều theo tinh thần Lương nhất của Dịch lý.

Đây là nền Dân chủ tiến bộ nhất của Nhân loại, chúng ta có thể hỏi hỏi được vô số vấn đề thích hợp cho hoàn cảnh nước ta, nhất là về phương diện Khoa học kỹ thuật.

Học hỏi Chế độ Dân chủ Hoa Kỳ để đi sâu vào lãnh vực ứng dụng của Tinh thần Triết lý An vi của Tổ tiên để có Nội lực hầu Cứu nước và dựng nước,

Có hai vấn đề chúng ta cần phải lưu tâm để nhận ra nguyên nhân gây ra những bước Phế Hưng của Dân tộc’.

Khi mọi thành phần tuân theo tinh thần : “ Quân nhi bất Đảng “ nghĩa là mọi thành

phần đoàn kết với nhau theo Tinh thần của Dân tộc thì làm cho Quốc gia Hưng thịnh ;

ngược lại các thành phần tuân theo tinh thần “Đảng nhi bất Quân : thành phần nào

chỉ lo riêng cho quyền lợi phe phái mình thì đương nhiên bỏ quên quyền lợi Chung của

quốc gia gây ra cảnh phân hóa làm cho Lịch sử Dân tộc bị Phế trũ “

LỄ GIA QUAN [LỄ ĐỘI MŨ]



**LỄ TRƯỞNG THÀNH TRUYỀN THỐNG Ở
NAM HÀN, NHẬT BẢN, TRUNG QUỐC**



Theo văn hoá truyền thống của người phương Đông, nam nữ đến một độ tuổi nhất định sẽ được tổ chức Lễ thành nhân, hay còn gọi là Lễ trưởng thành. (Ảnh: Epoch Times)

Theo Văn hoá truyền thống của người phương Đông, Nam n\Nữ đến một độ tuổi nhất định sẽ được tổ chức Lễ thành nhân, hay còn gọi là Lễ trưởng thành. Đây là một ngày lễ trọng đại trong cuộc đời các chàng trai và cô gái, ngày mà họ chính thức được coi đã bước sang tuổi trưởng thành, có thể bàn chuyện dựng vợ gả chồng.

Hiện nay nhiều quốc gia như Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc... vẫn duy trì tổ chức Lễ trưởng thành, để chúc mừng và động viên nam nữ thanh niên đã thực sự trở thành người lớn với đầy đủ quyền và nghĩa vụ của một công dân trong xã hội. Vậy Lễ trưởng thành ở các quốc gia này có những điểm độc đáo nào?

Khi nói đến văn hoá phương Đông, chúng ta không thể không nhắc đến văn hoá Trung Quốc. Đây là nền văn hoá có ảnh hưởng sâu sắc đến toàn bộ khu vực Đông Á. Mặc dù những trào lưu hiện đại đã dần thay thế hầu hết những truyền thống văn hóa cổ xưa của Trung Quốc, nhưng chúng ta vẫn có thể thấy bóng dáng của văn hoá Trung Quốc cổ xưa từ nền văn hoá của Nhật Bản và Hàn Quốc.

LỄ TRƯỞNG THÀNH Ở NHẬT BẢN

Đầu tiên, chúng ta hãy cùng tìm hiểu về phong tục Lễ trưởng thành của Nhật Bản. Đến hẹn lại lên, cứ vào ngày thứ 2 của tuần thứ 2 trong tháng 1 hàng năm, người Nhật Bản lại tổ chức Lễ trưởng thành để động viên và chúc mừng những bạn trẻ khắp Nhật Bản tròn 20 tuổi.

Đến nay, Đại học Quốc gia Tokyo Nhật Bản vẫn lưu giữ phong tục Lễ trưởng thành có từ thời Heian. Vào ngày này, những thanh niên 20 tuổi sẽ được làm lễ trao mũ (Quán lễ), nam giới trao mũ quan, nữ giới được trao trâm cài đầu. Sau lễ trao mũ, các thanh niên sẽ mặc một bộ “phục sức thành nhân” hoàn chỉnh, đại diện cho việc hoàn thành quá trình chuyển đổi quan trọng từ vị thành niên sang trưởng thành.

Giáo sư bộ môn Văn hoá của trường đại học Quốc gia Tokyo cho biết: “Lễ trưởng thành là nghi thức đã được lưu truyền từ hàng ngàn năm trước. Ngay cả đến trang phục, nghi lễ tổ chức cũng giống như thời xưa.” Vào ngày hôm đó, những thanh niên trưởng thành sẽ đi bộ từ giảng đường đến tu viện của trường, phụng cáo các vị Thần và cầu các ngài phù hộ.

Hàng năm, ở Yokohama, Nhật Bản, đều tổ chức các buổi Lễ trưởng thành quy mô lớn. Chẳng hạn như Lễ trưởng thành tổ chức vào năm 2021 đã có hơn 30,000 người tham gia. Mọi người khoác lên mình những trang phục khác nhau, trong đó các cô gái thì mặc furisode, một loại kimono nhiều màu sắc sinh động với tay áo rất dài, còn các chàng trai mặc một bộ kimono tối màu hakama hoặc trang phục hiện đại. Sau đó, họ cùng nhau thực hiện một nghi lễ trọng đại đánh dấu tuổi thanh xuân của mình.

Hôm ấy, cô Yume Sakai đã thay mặt cho những thanh niên tham gia buổi Lễ trưởng thành của Nhật Bản nói: *“Hy vọng rằng, chúng ta sẽ đưa ra những quyết định đúng đắn cho tương lai, và kiên định đi trên con đường mình đã lựa chọn. Đây là lời tuyên bố của tôi với tư cách là một người trưởng thành.”*

Ở Kyoto, Nhật Bản có một ngôi đền cổ tên là Sanjusangendo, vào tháng Giêng hằng năm đều tổ chức các cuộc thi bắn cung. Đây cũng là một bộ môn để chúc mừng Lễ trưởng thành, do đó các nam nữ thanh niên sẽ mặc kimono truyền thống đến bắn cung kỷ niệm tuổi trưởng thành.

Lễ trưởng thành là cột mốc đánh dấu một người bước vào tuổi trưởng thành, chính thức trở thành thành viên của xã hội, đồng thời cũng là một bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời mỗi người. Bởi vì sau khi trưởng thành thì đã có thể thành gia lập thất, bàn chuyện cưới xin, cho nên Lễ trưởng thành rất được xem trọng trong văn hoá phương Đông và phương Tây.



Nam nữ tham gia Lễ trưởng thành ở Nhật Bản. (Ảnh chụp màn hình [Video](#))

LỄ TRƯỞNG THÀNH Ở HÀN QUỐC

Đó là những nét cơ bản về Lễ trưởng thành ở Nhật Bản, vậy Hàn Quốc sẽ kỷ niệm ngày lễ này như thế nào? Chính phủ Hàn Quốc quy định, ngày thứ 2 của tuần thứ 3 trong tháng 7 hằng năm là “Ngày thành niên”. Vào ngày này, nam nữ thanh niên trong độ tuổi 20 sẽ chính thức tuyên bố bản thân bước vào tuổi trưởng thành, và long trọng tổ chức nghi thức thành nhân theo truyền thống.

Nghi thức đầu tiên trong Lễ trưởng thành ở Hàn Quốc là ngược lên bầu trời “bấm báo” bắt đầu Lễ trưởng thành và cầu xin Thượng thiên bảo hộ và ban phúc. Sau đó, các nam nữ thanh niên mặc trang phục truyền thống bước vào địa điểm tổ chức buổi lễ. Tương tự như Nhật Bản, người nam sẽ được trao mũ quan, gọi là “Quán lễ”, còn người nữ được trao trâm cài đầu, gọi là “Kê lễ”.

Trong “Kê lễ” của các cô gái, mái tóc của họ sẽ được trường búi lên, rồi cài thêm một chiếc kẹp tóc, sau đó đội một chiếc mũ nhỏ sặc sỡ lên đầu, mặc các bộ hanbok với màu sắc và kiểu dáng khác nhau, đánh dấu thời điểm kết thúc tuổi vị thành niên. Kể từ đây, các cô gái đã có thể bàn đến chuyện dựng vợ gả chồng.



Trong “Kê lễ” của các cô gái, mái tóc của họ sẽ được trường búi lên, rồi cài thêm một chiếc kẹp tóc, sau đó đội một chiếc mũ nhỏ sắc sỡ lên đầu. (Ảnh: Epoch Times)

Sau khi hoàn thành các nghi thức kể trên, mỗi người uống một ly “rượu” (nếu tổ chức ngoài trời thì lấy trà thay rượu). Hàn Quốc quy định trẻ vị thành niên không được uống rượu, sau khi trưởng thành thì mới có quyền này, đồng thời phải tham gia thực hiện các công tác xã hội như nghĩa vụ quân sự, v.v.

Khi buổi lễ kết thúc, các nam nữ thanh niên phải hành đại lễ quỳ gối trước các bậc trưởng bối, đồng thanh đọc bài “Thụy huấn” của học giả Yulgok như một chuẩn tắc hành xử của người Hàn Quốc khi bước vào tuổi trưởng thành. Bài huấn có nội dung sau: *“Nhập tắc hiếu, xuất tắc lễ; độc thư dĩ tư cùng lí, hành thiện dĩ cầu phúc tính; tinh tắc kính trực hồ trung, động tắc nghĩa phương vu ngoại. Sách chi dĩ dưỡng mãnh, trì chi dĩ du cửu. Như tư nhi dĩ.”*

Ý tứ là: Ở nhà phải hiếu thuận với cha mẹ, ra ngoài tôn kính người hơn tuổi. Đọc sách để hiểu đạo lý làm người, hành thiện để quay về bản tính vốn có. Trong nhà yên tĩnh, kính cẩn, bên ngoài làm việc gì cũng không được quên chữ Nghĩa. Lập kế hoạch phải rõ ràng, mạnh dạn, thực hành phải kiên trì, bền bỉ. Chỉ cần làm được vậy đã đủ rồi.

Đoạn văn này mang đậm tư tưởng Nho gia. Yulgok tiên sinh tên thật là Lý Nhị, là một học giả Nho gia nổi tiếng ở thời tiền Joseon. Trong đó, Yulgok là hiệu của ông, thời xưa xưng hiệu mà không xưng danh để thể hiện sự tôn trọng đối phương. Chân dung của ông cũng được in trên tờ tiền 5,000 Won phát hành tại Hàn Quốc năm 2006.

Văn hoá Hàn Quốc chịu ảnh hưởng sâu sắc từ văn hoá truyền thống Trung Quốc. “Lễ trưởng thành” của người Hàn Quốc bắt đầu từ triều đại Goryeo (918-1392), và cũng có nghi thức trao “quán lễ” cho người nam và trao “kê lễ” cho người nữ. Sau này nghi thức này biến mất một thời gian, sau đó xuất hiện trở lại vào năm 1973 và tiếp tục lưu giữ cho đến ngày nay.



Lễ trưởng thành ở Hàn Quốc. (Ảnh: Epoch Times)

LỄ TRƯỞNG THÀNH Ở TRUNG QUỐC

Văn hóa Nhật Bản và Hàn Quốc từng chịu ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa, vậy Lễ trưởng thành dành cho nữ tử trong văn hóa Trung Quốc được tổ chức ra sao?

Nghi thức “Kê lễ” trong văn hoá Trung Hoa bắt nguồn từ thời nhà Chu. Trong sách “Lễ ký” viết rằng: “Nữ tử thập hữu ngũ nhi cấp”, tức là nữ tử xưa 15 tuổi đã bắt đầu tuổi trưởng thành và có thể thực hiện “Kê lễ”. Kê trong tiếng Hán là một loại trâm cài đầu, do trưởng bối sẽ tháo bỏ kiểu tóc thời thơ ấu, và dùng trâm để cài lên đầu cô gái.

Theo phong tục truyền thống, khi chưa đến tuổi thành niên, nữ tử thời xưa sẽ được tết tóc hai bên, giống chữ “丫” trong tiếng Hán (phiên âm là ya), nên mới có cách gọi thiếu nữ thời xưa là “nha đầu”. Trong bài “Kí tặng Tiểu Phiền” của Lưu Vũ Tích đời Đường có câu: “*Hoa diện nha đầu thập tam tứ, xuân lai xước ước hướng nhân thì.*” Ý tứ là: Thiếu nữ tuổi mười ba, mười bốn đang độ tuổi xuân thì, mặt đẹp như hoa.

Những cô gái sau khi hoàn thành “Kê lễ” sẽ búi tóc, để người khác nhìn vào có thể biết ngay cô đã là người trưởng thành và có thể xuất giá thành thân. Trong buổi lễ, người trưởng bối sẽ chọn cho cô một cái tên tượng trưng cho tuổi trưởng thành. Trong “Hồng Lâu Mộng, khi Giả Bảo Ngọc hỏi Lâm Đại Ngọc rằng: “Biểu muội có tên tự là gì?”, nàng đáp: “Muội không có tên tự.” Đó là bởi vì Lâm Đại Ngọc vẫn chưa làm lễ thành nhân, vì vậy chắc chắn nàng chưa đến 15 tuổi.

Nghi thức “Kê lễ” cho các công chúa trong hoàng cung sẽ được tổ chức rất long trọng. Trong “Tống sử – Chí” ghi chép rằng, “Kê lễ” được tổ chức trong cung điện, hoàng đế sẽ đích thân đến tham dự. Công chúa không những đeo chiếc trâm cài đầu mà còn đội thêm nhiều trang sức khác, như mũ phượng (phượng quan), v.v. Sau kê lễ, công chúa sẽ bái kiến phụ quân, sau đó nhận những lời chúc phúc từ hoàng hậu và phi tần. Công chúa cũng phải cung kính nghe theo lời huấn: “*Sự thân dĩ hiếu, tiếp hạ dĩ từ, hòa nhu chính thuận, cung kiệm khiêm nghi, bất dật bất kiêu, vô bí vô khi.*”

Lễ trưởng thành ở Nhật Bản và Hàn Quốc lần lượt được tổ chức vào tháng Giêng và tháng Năm. Vậy ngày lễ ngày sẽ được tổ chức vào thời gian nào theo văn hoá truyền thống Trung Quốc?

Theo Hoàng lịch (Âm lịch), ngày 1 tháng 1 là Tết năm mới, ngày 2 tháng 2 là ngày Long Sĩ Đầu hay Rồng ngẩng đầu, còn ngày 3 tháng 3 là ngày cổ nhân tổ chức Lễ trưởng thành cho nữ tử. Người Trung Quốc gọi ngày 3 tháng 3 được gọi là Tiết Thượng Tị, hay còn gọi Tiết nữ nhi, Tiết đào hoa. Đây là thời điểm chào đón mùa xuân với trăm hoa đua nở. Mọi người rủ nhau dạo chơi ngắm cảnh cỏ cây tươi tốt, nên còn gọi là đạp thanh. Buổi tối họ lại tắm bằng nước lá thơm để tẩy rửa những điềm xui xẻo. Cũng vào ngày này, rất nhiều cô gái đang tuổi đương thì sẽ kéo nhau đến ven sông nghịch nước. Chẳng hạn, trong bài thơ “Lệ nhân hành” của đại thi hào Đỗ Phủ đời Đường viết rằng: “*Tam nguyệt tam nhật thiên khí tân, trường an thủy biên đa lệ nhân.*” Tức là vào ngày mùng 3 tháng 3 tiết trời mát mẻ, những cô gái đẹp tụ hội bên dòng nước ở Trường An.

Sau triều đại Ngụy Tấn, vào ngày 3 tháng 3, người ta ngoài tắm nước lá thơm để xua đuổi tà khí, còn tổ chức lễ hội du xuân như bày tỏ tình cảm và sự hoà hợp đối với non nước. Thời Đông Tấn, vào ngày mùng 3 tháng 3 năm 353, Vương Hi Chi và những vị

bằng hữu đã họp mặt bên ở chùa Lan Đình. Họ vui vẻ uống rượu ngâm thơ với trò chơi “thả chén đặt thơ” bên dòng suối uốn quanh. Mỗi khi chiếc chén trôi qua trước vị trí của người nào, thì người đó phải làm một bài thơ hoặc uống ba ly rượu phạt.

Những tập tục vào ngày 3 tháng 3 của Trung Quốc được lan truyền sang Nhật Bản kể từ thời nhà Đường. Từ đó trở đi, Nhật Bản cũng tổ chức lễ hội mừng 3 tháng 3. Đến thời Edo, mừng 3 tháng 3 trở thành một trong năm lễ hội quan trọng nhất ở Nhật Bản.

Sau sự kiện Minh Trị Duy tân, lễ hội ngày 3 tháng 3 Hoàng lịch được đổi thành ngày 3 tháng 3 Dương lịch (lịch Gregory). Vào ngày này, văn hoá Trung Quốc có phong tục tắm nước lá để thanh tẩy uế và tà khí, còn ở Nhật Bản lại tổ chức cắt hình giấy rồi thả xuống biển. Người Nhật Bản tin rằng, người giấy có thể đẩy lùi dịch bệnh, tiêu trừ vận xui. Tập tục truyền thống này đã được ghi chép lại trong cuốn tiểu thuyết “Nguyên thị vật ngữ” từ thời Hensai của Nhật Bản. Thời đó, vào ngày 3 tháng 3, người ta sẽ tổ chức nghi thức thả búp bê. Theo quan niệm xưa, những con búp bê giống như hình nhân thế mạng, sau khi các cô gái chơi xong sẽ thả búp bê xuống sông để mang đi hết những linh hồn xấu xa hay những điều không may mắn. Nghi lễ này vẫn được lưu truyền đến tận ngày nay, và được người Nhật Bản gọi là Lễ hội búp bê hoặc Nữ nhi tiết.

Trong văn hoá Trung Hoa, việc tổ chức Lễ trưởng thành cho các cô gái đến tuổi cập kê không chỉ đơn thuần là một nghi lễ để đánh dấu độ tuổi trưởng thành. Điều quan trọng hơn là, trước khi tổ chức buổi lễ, họ phải học hỏi rất nhiều tri thức và kĩ năng mà một người phụ nữ trưởng thành cần nắm vững.

Trong xã hội truyền thống phân chia rõ ràng nhiệm vụ của từng giới: đàn ông làm ruộng còn phụ nữ dệt vải, đàn ông chủ ngoại còn phụ nữ chủ nội, nên những kiến thức mà hai giới phải học cũng hoàn toàn khác nhau. Vào thời Tây Chu, nam tử 8 tuổi đã bắt đầu đi học, phân làm hai cấp tiểu học và đại học. Trong đó, tiểu học là học những kĩ năng nhỏ nhặt trong cuộc sống như vẩy nước quét nhà, đối đáp, tới lui, v.v. Sau đó lên đại học thì bắt đầu học tu dưỡng đạo đức thông qua các kiến thức về “thành ý chính tín”, tức là muốn tu dưỡng tốt phẩm đức bản thân mình, trước hết phải làm cho tâm tư của mình ngay thẳng, đoan chính.

Ví dụ, đến đại học, các nho sinh sẽ học cách sống thế nào cho phải lễ. Trong “Đại học – Trung Dung” viết rằng: *“Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chí ư chí thiện.”* Ý tứ là Đạo học làm việc lớn là ở chỗ làm sáng tỏ cái đức sáng của mình, thương yêu người dân, đạt tới chỗ chí thiện (vô cùng hoàn thiện).

Ngoài ra, nam tử cũng cần phải học “Lễ nhạc xạ ngự thư số”, hay còn gọi là “Lục nghệ” của người quân tử. Tức là người nam tử phải nắm vững sáu môn học, bao gồm: lễ nghĩa, âm nhạc, bắn cung, cưỡi ngựa, thư pháp và toán học. Nếu ở độ tuổi thiếu niên đã nắm vững các kiến thức và kỹ năng này, đợi đến 20 tuổi, họ sẽ tổ chức Lễ trưởng thành, chứng minh bản thân đã thực sự trưởng thành.



Một phần bức tranh “*Hồng Lâu Mộng*” của Tôn Ôn triều Thanh. (Ảnh: Tài sản công)

Còn nữ tử thời xưa cần học tập về nội trị, bao gồm Tam tông tứ đức, cách tề gia, nội trợ. Nói về đức tính của người phụ nữ, một cuốn sách nổi tiếng Trung Quốc khiến độc giả phải thay đổi cách nhìn về trí tuệ trong việc tề gia, nội trợ của người phụ nữ. Trong cuốn “*Hồng Lâu Mộng*”, Phụng Thư đã thông minh, khéo léo cai quản việc nội vụ của cả phủ trên dưới mấy trăm người. Tài năng chủ nội của nàng được phản ánh một cách sinh động trong việc giúp Ninh Quốc Phủ lo liệu tang lễ của Tần Khả Khanh.

Đầu tiên, nàng đã lập danh sách người nhà, xác định chức vị của từng người, phân phó từng nhiệm vụ cụ thể, phân cấp rõ ràng, hết thảy đều phải theo lệnh Phụng Thư, nếu làm sai một chút, đều nhất luật trừng trị.

“Hai mươi người này chia làm hai ban, mỗi ban mười người, chuyên việc pha nước tiếp các tân khách;

Hai mươi người này chia làm hai ban, chuyên việc cơm nước phục dịch họ hàng và những người trong nhà;

Bốn mươi người này chia làm hai ban, chuyên việc thắp hương, rót dầu, kéo màn, cúng cơm, cúng nước, có khách đến viếng thì “cử ai” trước linh sàng;

Bốn người này chuyên ở phòng trà coi giữ ấm, chén, mát mát cái nào, phải chia nhau đèn”

Một hôm Phụng Thư mang sổ ra gọi tên. Mọi người đều có mặt cả, chỉ trừ một người chưa thấy đến. Phụng Thư sai đi gọi ngay rồi cười nhạt nói: *“Ngõ là ai hóa ra chính là mụ. Mụ cho mình có thể diện hơn người, nên không nghe lời ta!”* Người kia lên vôi vàng giải thích đã dậy từ lâu, thấy trời còn sớm, lại ngủ mất, thành ra đi chậm một bước, xin nàng tha cho lần đầu. Nhưng nàng rất cứng rắn quát: *“Mang mụ này ra đánh hai mươi roi! Ngày mai còn chậm, sẽ đánh bốn mươi roi, ngày kia đánh sáu mươi roi. Đứa nào muốn chịu đòn thì cứ chậm.”*

Phụng Thư phân phó công việc rất rõ ràng, mạch lạc, nhưng tính tình lại hà khắc, nên gia nhân trong nhà đều rấm rập nghe theo, chăm chỉ làm việc, không dám lơ là. Tuy nhiên, thái độ cứng rắn của nàng lại khiến một số người trong tâm không phục, ôm bụng tức làm việc.

So với Phụng Thư, các tiểu thư chưa xuất các ở Đại Quan Viên xử lý sự vụ càng khiến người ta tâm phục khẩu phục. Có một đợt Phụng Thư đổ bệnh nặng nên giao lại công việc quản lý nội phủ cho Tiết Bảo Thoa và Giả Thám Xuân. Hai vị tiểu thư này mới đầu bị các quản sự, phu nhân chế giễu, bắt nạt, gây khó dễ, nhưng sau sự kiện này, mọi người đều thấy họ đúng là giỏi quản việc gia đình, tài sản, chẳng kém cạnh Phụng Thư, thậm chí còn xuất sắc hơn.

Ví dụ, trong vấn đề quản lý Đại Quan Viên sao cho phải lẽ. Trước đây, quản lý Đại Quan Viên vẫn luôn tốn rất nhiều tiền của. Hai nàng nghĩ ra một cách, giao khu vườn cho các quản gia ma ma quản lý từng khu. Bằng cách này, nội phủ không phải tốn nhiều chi phí thuê người chăm nom, các ma ma nhận khoán có thể tự do trồng hoa quả, cây cối, lại vừa thêm có khoản thu nhập đáng kể. Bảo Thoa còn đề xuất rằng, phần lợi nhuận từ

việc nhận khoán sẽ chia đều cho các phu nhân, thế nên những người không được nhận khoán cũng rất hài lòng, không gây thêm chuyện. Như vậy, chúng hạ nhân đều rất vui vẻ làm việc, nguyện ý trông coi nội phủ. Hai vị cô nương không mất một xu mà vẫn lo liệu ổn thoả công việc quản lý Đại Quân Viên, còn khiến kẻ hầu người hạ rất biết ơn. Đây quả là một công ba việc.

Những vị tiểu thư chưa từng rời nội các nhưng lại rất có kiến thức và tài năng, họ không sắc sảo, nghiêm khắc như Phượng Thư, cũng không dung túng kẻ hầu như Vuơ thị, cuối cùng vẫn khiến gia nhân tâm phục khẩu phục, biết ơn khôn nguôi. Từ đó có thể thấy tài năng và học thức sâu rộng của các nàng.

Những tài năng của các tiểu thư khuê các này từ đâu mà có được? Ngoài việc sinh ra trong gia đình cao quý, học tập từ trường bối, thì nguyên nhân sâu xa bồi dưỡng ra những người phụ nữ giỏi giang, tháo vát thời xưa đã được ghi chép trong “Lễ ký” như sau: “*Nữ tử thập niên bất xuất, mỗ giáo uyển văn thính tòng.*” Nghĩa là nữ tử từ sau 10 tuổi không được tùy tiện ra khỏi cửa, cần phải có phó mẫu đến nhà dạy bảo sao cho cử chỉ dịu dàng, lễ độ, còn phải học cách dệt vải, may áo, xe sợi và rất nhiều quy tắc về hiến tế điển lễ.

Lâm Phương Vũ biên tập

Minh Phương biên dịch

Quý vị tham khảo [bản gốc](#) từ Epoch Times Hoa ngữ

CHUYÊN ĐỀ Hàn Quốc Nhật Bản Văn hóa

VIỆT NHÂN – 09/2023

www.vietnamvanhien.net

